**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 3 (Năm học 2016 – 2017)**

***Đà Nẵng, tháng 4 năm 2017***

**LỜI NÓI ĐẦU**

 Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc bao gồm các chủ đề, lĩnh vực mà đông đảo bạn đọc yêu cầu như: Tin học, các vấn đề về dạy và học, về ngôn ngữ, môi trường, về vấn đề lạm phát và chống lạm phát ở Việt Nam hiện nay, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, văn học, điện tử - viễn thông …

 Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2016 - 2017 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

 Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng nghiệp vụ - Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

184 Nguyễn Văn Linh TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

Xin trân trọng cảm ơn.

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin …………………………………………………………1
* Quan hệ Quốc tế 3
* Kinh tế 14
* Tài chính 21
* Ngân hàng 29
* Chứng khoán 35
* Ngoại thương 35
* Pháp luật 37
* Môi trường 48
* Giáo dục 50
* Ngoại thương 50
* Ngôn ngữ 52
* Y dược 64
* Điện tử - Viễn thông 76
* Xây dựng 77
* Kế toán – Kiểm toán 107
* Quản trị kinh doanh 111
* Kiến trúc 118
* Du lịch 126

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. 6 bước xây dựng đô thị thông minh bền vững**/ Hà Phương// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 10 .- Tr. 60-64.

**Nội dung**: Trong năm 2016, một số đô thị lớn ở Việt Nam đã thỏa thuận hợp tác với VNPT, Viettel về xây dựng “Khung kiến trúc tổng thể đô thị thông minh”. Bài viết giới thiệu nội dung tài liệu của ITU-T Y.4000 (Bổ sung số 32) hướng dẫn cho các nhà lãnh đạo đô thị về chu trình 6 bước xây dựng đô thị thông minh bền vững.

**Từ khóa**: Đô thị thông minh, ITU-T Y.4000.

**2. Bảo mật cho dữ liệu lớn trên điện toán đám mây**/ Dương Thị Thanh Tú, Đỗ Minh Hiệp, Đỗ Thị Thu Thủy// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 11 .- Tr. 33-37.

**Nội dung**: Giới thiệu chung về bảo mật cho dữ liệu lớn trên điện toán đám mây. Những vấn đề bảo mật cho dữ liệu lớn sử dụng điện toán đám mây. Kỹ thuật mã hóa dữ liệu đảm bảo an toàn cho dữ liệu lớn trong điện toán đám mây.

**Từ khóa**: Bảo mật, dữ liệu lớn, điện toán đám mây

**3. Bảo mật website: Một số vấn đề cần quan tâm**// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 10 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Những vụ tấn công website liên tiếp gần đây một lần nữa khẳng định các doanh nghiệp cần chú trọng và nên thiết lập bảo mật toàn diện hơn cho website, để không chỉ bảo vệ chính mình mà còn bảo vệ người khác cũng như ngăn chặn các tài sản trực tuyến của mình bị lợi dụng vào các hoạt động bất hợp pháp. Bài viết đề xuất một số giải pháp cho bảo mật website.

**Từ khóa**: Bảo mật website, an ninh mạng

**4. Dữ liệu lớn và một số đề xuất phát triển ngành dịch vụ phân tích dữ liệu tại Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Văn Thuật// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 12 .- Tr. 45-48.

**Nội dung**: Giới thiệu tổng quan về xu thế DDI (Data Driven Innovation) trên thế giới cũng như một số đề xuất phát triển ngành công nghiệp dịch vụ phân tích dữ liệu tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Dữ liệu lớn, DDI, phân tích dữ liệu

**5. Đề xuất giải pháp trích chọn đặc trưng cho các thuật toán phân lớp dữ liệu trong kỹ thuật học máy giám sát và ứng dụng hiệu quả vào bài toán phát hiện mã độc**/ Võ Văn Trường, Trịnh Minh Đức, Lê Khánh Dương, Nguyễn Văn Vinh// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 11 .- Tr. 38-46.

**Nội dung**: Trình bày một số hướng nghiên cứu trong đó ứng dụng kỹ thuật học máy vào việc phân lớp và phát hiện mã độc. Đề xuất và xây dựng một số giải pháp trích chọn đặc trưng nâng cao hiệu quả và phù hợp cho các bài toán phân lớp dữ liệu. Quá trình được thực nghiệm và phân tích trên các bộ dữ liệu mã độc chỉ ra rằng phương pháp đề xuất cho kết quả phân lớp chính xác và hiệu suất tương đối tốt.

**Từ khóa**: Thuật toán phân lớp dữ liệu, kỹ thuật học máy, phát hiện mã độc

**6. Giải pháp bảo mật theo từng lớp IoT**/ Dương Thị Thanh Tú, Đỗ Minh Hiệp// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 10 .- Tr. 18-23.

**Nội dung**: Giới thiệu chung về IoT. Các hình thức tấn công, gây mất an toàn thông tin trong IoT. Giải pháp bảo mật theo từng lớp trong IoT.

**Từ khóa**: IoT, bảo mật, an toàn thông tin.

**7. Giải pháp tưởng lửa cho hệ thống mạng của ngôi nhà thông minh**/ Cao Minh Thắng// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 191+192 .- Tr. 48-49, 52.

**Nội dung**: Giới thiệu một số thiết bị tường lửa tốt nhất giúp bảo vệ ngôi nhà thông minh khỏi các nguy cơ từ hacker hiện nay.

**Từ khóa**: Tường lửa, bảo vệ ngôi nhà thông minh, hệ thống mạng

**8. Giám sát dữ liệu mạng cảm biến thông qua máy chủ dịch vụ ThingSpeak**/ ThS. Chữ Hoài Nam, ThS. Lê Minh Tuấn// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2017 .- Số kỳ 1 tháng 1 .- Tr. 45-49.

**Nội dung**: Đề cập đến một số giải pháp giám sát dữ liệu của mạng cảm biến thông qua máy chủ dịch vụ ThingSpeak. Dữ liệu thu thập từ mạng cảm biến sẽ được gửi vào mạng internet thông qua module kết nối Wifi ESP2866, có chức năng như một Gateway (cổng truy nhập mạng). Dữ liệu cảm biến sẽ được gửi tới máy chủ ThingSpeak, là một máy chủ dịch vụ IoT, để lưu trữ và xử lý…

**Từ khóa**: Mạng cảm biến, dữ liệu, giám sát dữ liệu, dịch vụ ThingSpeak

**9. Phân loại tên miền sử dụng các đặc trưng ngữ nghĩa trong hệ thống phát hiện DGA Botnet**/ Tống Văn Vạn, Nguyễn Linh Giang, Trần Quang Đức// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 11 .- Tr. 57-64.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp phát hiện DGA Botnet dựa vào phân tích lưu lượng DNS. Phương pháp sử dụng các đặc trưng ngữ nghĩa của tên miền, kết hợp với độ đo entropy để đánh giá khả năng xuất hiện của tên miền. Quá trình phân loại tên miền được thực hiện qua các bước: lọc các tên miền, phân tích các đặc trưng ngữ nghĩa và phân cụm dựa trên biến thể của khoảng cách Mahalanobis…

**Từ khóa**: Phân loại tên miền, phương pháp phát hiện DGA Botnet.

**10. Quản lý an ninh mạng hợp tác**/ Dương Thị Thanh Tú, Nguyễn Tuấn Ngọc, Nguyễn Thị Bích Phượng// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 11 .- Tr. 22-26.

**Nội dung**: Trong một thời gian dài, chính sách an ninh và kỹ thuật bảo mật mạng là một chủ đề nghiên cứu lớn cho các nhà nghiên cứu. Tuy nhiên, việc tìm hiểu về vấn đề quản lý an ninh mạng, đặc biệt là quản lý bảo mật trong môi trường mạng mở ít được quan tâm. Bài báo đề cập đến vấn đề này, qua đó giới thiệu giải pháp quản lý an ninh mạng hợp tác trong môi trường mạng mở như hiện nay.

**Từ khóa**: Mạng hợp tác, mạng mở, an ninh mạng, quản lý an ninh mạng

**11. Tăng tốc truy vấn cơ sở dữ liệu mã trên các dịch vụ thuê ngoài**/ Hồ Kim Giàu, Nguyễn Hiếu Minh// Công nghệ thông tin và Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 11 .- Tr. 50-56.

**Nội dung**: Đề xuất một giải pháp để nâng cao tốc độ truy vấn trên dữ liệu mã sử dụng tính toán song song. Các kết quả thực nghiệm chứng minh hiệu quả của giải pháp đề xuất.

**Từ khóa**: Cơ sỡ dữ liệu mã, tốc độ truy vấn, dịch vụ thuê ngoài

**12. Xây dựng kế hoạch phục hồi sau thảm họa**/ Cao Huy Phương// Công nghệ thông tin & Truyền thông .- 2016 .- Số kỳ 2 tháng 10 .- Tr. 24-29.

**Nội dung**: Tình hình mất an toàn thông tin diễn biến phức tạp hiện nay đòi hỏi các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp hoạt động dựa trên hệ thống công nghệ thông tin cần phải xây dựng cho mình kế hoạch phục hồi sau thảm họa; Để giảm thiểu các thiệt hại khi xảy ra sự cố đồng thời đảm bảo hoạt động liên tục của tổ chức đó. Bài viết trình bày cách thức xây dựng một kế hoạch phục hồi sau thảm họa và các tài liệu, tiêu chuẩn liên quan.

**Từ khóa**: An toàn thông tin, phục hồi sau thảm họa, hạ tầng công nghệ thông tin.

# QUAN HỆ QUỐC TẾ

**1. “Con đường tơ lụa trên biển” trong lịch sử và sự hội nhập của Đông Nam Á**/ TS. Dương Văn Huy// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 10 (199) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Cung cấp cơ sở lịch sử đối với việc hình thành con đường tơ lụa trên biển thời cổ đại. Với tư cách là những tuyến thương mại trên biển, con đường tơ lụa trên biển là bộ phận cực kỳ quan trọng của mạng lưới thương mại toàn cầu trong lịch sử….ngoài ra, bài viết cũng tập trung vào quá trình hội nhập của Đông Nam Á đối với thị trường thế giới khi hương liệu trở thành những hàng hóa chủ yếu của con đường tơ lụa trên biển.

**Từ khóa**: Con đường tơ lụa trên biển, con đường hương liệu, con đường gốm sứ, con đường thương mại trên biển, Đông Nam Á, Trung Quốc.

**2. 20 năm quan hệ Việt- Mỹ: Đánh giá qua các chỉ số thương mại**/ Nguyễn Quang Hiệp// Kinh tế & Phát triển .- 2016 .- Số 231 tháng 9 .- Tr. 2-9.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng mối quan hệ phụ thuộc và khả năng bổ sung lẫn nhau về thương mại giữa Việt Nam và Mỹ. Kết quả cho thấy, Việt Nam và Mỹ ngày càng trở thành đối tác thương mại quan trọng của nhau; Việt Nam và Mỹ đều có lợi thế riêng trong cơ cấu xuất khẩu hàng hóa xuất khẩu của mình, thể hiện quan hệ thương mại giữa hai nước là bổ sung cho nhau; và thương mại nội ngành giữa Việt Nam và Mỹ vẫn còn ở mức khiêm tốn. Qua đó cho thấy triển vọng về hợp tác thương mại giữa Việt Nam và Mỹ còn nhiều tiềm năng. Bài viết cũng đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại giữa hai nước trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Lợi thế so sánh, mức độ tập trung thương mại, quan hệ thương mại, thương mại nội ngành

**3. 25 năm quan hệ ASEAN – Trung Quốc: Thành tựu, hạn chế và triển vọng**/ TS. Nguyễn Thu Mỹ, TS. Đàm Huy Hoàng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 10 (182) .- Tr. 39-52.

**Nội dung**: Trình bày những thành tựu của quan hệ ASEAN – Trung Quốc sau 25 năm phát triển. Một số hạn chế của mối quan hệ ASEAN – Trung Quốc hiện nay và triển vọng phát triển mối quan hệ này trong những năm sắp tới.

**Từ khóa**: ASEAN, Trung Quốc, 25 năm.

**4. 30 năm quan hệ Việt – Mỹ: Từ cựu thù đến quan hệ đối tác toàn diện**/ PGS. TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 16-29.

**Nội dung**: Nghiên cứu quan hệ Việt – Mỹ trong thời gian 30 năm Việt Nam thực hiện chính sách đổi mới để thấy rõ sự tác động của chính sách đó đối với quan hệ hai nước, đồng thời làm rõ xu hướng của quan hệ Việt – Mỹ trong giai đoạn này và đưa ra khuyến nghị cho quan hệ hai nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Mỹ, đối tác toàn diện, chính sách đổi mới

**5. Ấn Độ trong sự cạnh tranh chiến lược ở Ấn Độ Dương hiện nay**/ ThS. Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 9-16.

**Nội dung**: Thayer Mahan, người đặt nền tảng cho lý luận quyền lực biển hiện đại đã từng dự báo rằng: “Ai nắm được Ấn Độ Dương sẽ khống chế được Châu Á, Ấn Độ Dương là cái chìa khóa của “bảy đại dương”, tương lai thế giới ở thế kỷ 21 sẽ được quyết định ở đại dương này. Do đó, Ấn Độ Dương hiện nay đang chứng kiến sự dịch chuyển quyền lực và cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn, đặc biệt là sự cạnh tranh của tam giác Ấn Độ - Mỹ - Trung Quốc. Bài viết tập trung phân tích sự cạnh tranh chiến lược giữa ba nước này ở Ấn Độ Dương trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa**: Ấn Độ Dương, cạnh tranh chiến lược, Ấn Độ - Mỹ - Trung Quốc.

**6. Ấn Độ và Nhật Bản trong chiến lược “Tái cân bằng” sang Châu Á của Chính quyền Obama**/ Lê Khương Thùy// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Làm rõ nội hàm chiến lược “Xoay trục” rồi “Tái cân bằng” sang châu Á của Chính quyền Obama, lý do và việc thực hiện chiến lược tăng cường quan hệ một số đồng minh và đối tác quan trọng, tiêu biểu của Mỹ ở khu vực, đó là Nhật Bản – một đồng minh lâu đời, và Ấn Độ - một đối tác mới quan trọng của Mỹ.

**Từ khóa**: Mỹ, Ấn Độ, Nhật Bản, chiến lược tái cân bằng, đồng minh, đối tác.

**7. Bàn về nội dung và phương thức hoạt động của ngoại giao trong kỷ nguyên toàn cầu hóa**/ PGS. TS. Dương Văn Quảng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 4 (107) .- Tr. 153-172.

**Nội dung**: Phân tích quan hệ quốc tế trong trong bối cảnh toàn cầu hóa phải kể đến các tổ chức quốc tế liên chính phủ, tổ chức quốc tế phi chính phủ, công ty đa quốc gia, chính quyền địa phương…Ngoài các chủ thể này, nhiều nhà nghiên cứu quan hệ quốc tế còn kể đến toàn thể nhân loại, các cá nhân, các tổ chức tội phạm, tôn giáo, lý luận…Sự gia tăng số lượng các tác nhân quan hệ quốc tế - dù không được thừa nhận là chủ thể - đã và đang tác động đến hình thức, nội dung và phương thức hoạt động ngoại giao trong thời kỳ toàn cầu hóa.

**Từ khóa**: Toàn cầu hóa, ngoại giao hiện đại, quốc gia, tác nhân mới.

**8. Bàn về vai trò trung tâm của ASEAN: Một khái niệm chưa rõ ràng**/ ThS. Lê Lêna// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 10 (199) .- Tr. 16-26.

**Nội dung**: Tìm hiểu nguồn gốc của khái niệm “vai trò trung tâm” và việc sử dụng khái niệm “vai trò trung tâm” trong các nghiên cứu về ASEAN. Vai trò trung tâm của ASEAN dưới cách tiếp cận của các lý thuyết quan hệ quốc tế.

**Từ khóa**: ASEAN, vai trò trung tâm, hợp tác an ninh – chính trị, hội nhập khu vực, lý thuyết quan hệ quốc tế.

**9. Các hình thái quan hệ quốc tế: Xung đột và hợp tác quốc tế**/ Đoàn Văn Thắng// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 4 (107) .- Tr. 173-196.

**Nội dung**: Đề cập đến một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến xung đột hoặc hợp tác giữa các quốc gia khác nhau trong cộng đồng quốc tế. Các nguyên nhân này đã tồn tại từ khi có loài người và sẽ còn tồn tại trong các mối quan hệ giữa các quốc gia. Tác giả cũng nêu ra một số ý kiến về việc khi nào thì xung đột hoặc hợp tác phát triển, hoặc ngừng lại là tùy thuộc vào việc xác định lợi ích và cách thực hiện lợi ích của các chính phủ và các nhóm lợi ích khác nhau trên thế giới.

**Từ khóa**: Quan hệ quốc tế, xung đột quốc tế, hợp tác quốc tế

**10. Cục diện chính trị khu vực Trung Đông – Bắc Phi thời kỳ trước biến động mùa xuân Arab (Phần I+Phần II)**/ PGS. TS. Nguyễn Thanh Hiền// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2016 .- Số 09 (133) .- Tr. 3-12 + Số 10 (134) .- Tr.3-13.

**Nội dung**: Thời gian gần đây, khi nói đến tình hình khu vực Trung Đông – Bắc Phi, một vấn đề hay được các học giả nhắc đến, đó là vấn đề “cục diện cũ của khu vực bị phá vỡ”. Vậy chỉnh thể của cục diện chính trị cũ ở khu vực này như thế nào? Câu hỏi này thực sự rất đáng quan tâm và cần có câu trả lời. Với mong muốn phần nào trả lời được câu hỏi trên, bài viết cố gắng phác họa diện mạo chung của cục diện chính trị khu vực Trung Đông – Bắc Phi trước khi xảy ra biến động chính trị - xã hội Mùa xuân Arab (hay còn gọi là cục diện cũ), cùng với những phân tích, đánh giá về các đặc điểm, các điểm mạnh, yếu của các chủ thể chính tham gia sân chơi quyền lực khu vực này trong thời kỳ đó.

**Từ khóa**: Cục diện khu vực, cục diện chính trị an ninh khu vực, khu vực Trung Đông – Bắc Phi

**11. Chuyển hướng ngoại giao của chính quyền Duterte và quan hệ Philippines – Trung Quốc**/ Trường Lưu// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 11 (183) .- Tr. 28-37.

**Nội dung**: Những thông điệp đầu tiên của Tổng thống Duterte và chuyển hướng ngoại giao. Thực chất của chủ trương chuyển hướng ngoại giao của Tổng thống Duterte và triển vọng của tình hình Philippines.

**Từ khóa**: Chính sách ngoại giao, Chính quyền Duterte, quan hệ Philippines – Trung Quốc.

**12. Điều kiện bên ngoài của hợp tác quốc tế**/ PGS. TS. Hoàng Khắc Nam// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 50-60.

**Nội dung**: Trên thực tế, quan hệ quốc tế nói chung, hợp tác quốc tế nói riêng diễn ra trong môi trường quốc tế vốn gồm nhiều quốc gia, đa lĩnh vực và lắm vấn đề nên chịu rất nhiều tác động từ bên ngoài. Quan hệ quốc tế càng phát triển, các quốc gia càng mở cửa, tác động từ bên ngoài tới hợp tác quốc tế càng mạnh. Vì thế, các điều kiện bên ngoài ngày càng có ảnh hưởng đến hợp tác quốc tế. Chúng tác động đến cả động cơ, tiến trình và kết quả của hợp tác quốc tế. Vì thế, việc tìm hiểu các điều kiện bên ngoài là cần thiết trong nghiên cứu hợp tác quốc tế.

**Từ khóa**: Hợp tác quốc tế, quan hệ quốc tế, điều kiện hợp tác, hệ thống, chủ thể, lợi ích quốc gia.

**13. Đối sách của Nhật Bản trước chiến lược “Một vành đai, một con đường” của Trung Quốc**/ TS. Hoàng Minh Hằng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 10 (188) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Làm rõ những đối sách cụ thể của Nhật Bản trước chiến lược đầy tham vọng của Trung Quốc với việc tăng cường cạnh tranh ảnh hưởng trên các địa bàn và răn đe bằng các liên minh quân sự cũng như gia tăng sức mạnh quốc phòng.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Trung Quốc, “Một vành đai, một con đường”

**14. Đối sách của Singapore trước sự trỗi dậy của Trung Quốc từ đầu thế kỷ XXI đến nay**/ PGS. TS. Nguyễn Thu Mỹ, TS. Đàm Huy Hoàng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 12 (184) .- Tr. 21-36.

**Nội dung**: Sự trỗi dậy của Trung Quốc đã tác động tới đời sống chính trị, kinh tế của toàn nhân loại nói chung, từng quốc gia nói riêng. Đối với Singapore, sự trỗi dậy của Trung Quốc vừa là cơ hội, vừa là thách thức: Cơ hội để phát triển kinh tế và thách thức về an ninh. Để khai thác các cơ hội và giảm thiểu những rủi ro có thể từ sự trỗi dậy của Trung Quốc, Singapore đã đề ra một đối sách rất khôn ngoan. Nhờ thực hiện thành công đối sách đó, Singapore đã thu được những lợi ích kinh tế lớn từ sự can dự kinh tế với Trung Quốc. Đối sách đó cũng giúp Singapore nhận được sự bảo trợ về an ninh từ Mỹ, tiếp cận được vũ khí và công nghệ quốc phòng tiên tiến mà ngay cả Thái Lan và Philippines, những đồng minh lâu đời của Mỹ ở Đông Nam Á cũng không được nhận. Uy tín và vị thế của Singapore trong ASEAN ngày càng được nâng cao, làm tăng giá trị của Singapore đối với Trung Quốc và Mỹ, hai cường quốc đang kình địch nhau gay gắt ở Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Singapore, Trung Quốc, sự trỗi dậy của Trung Quốc.

**15. Động thái của Mỹ và Nhật Bản tại khu vực Đông Bắc Á trước sự trỗi dậy về quân sự của Trung Quốc**/ Phan Thị Diễm Huyền// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 11 (189) .- Tr. 12-22.

**Nội dung**: Phân tích tình hình an ninh khu vực Đông Bắc Á giai đoạn hiện nay. Sự trỗi dậy về quân sự của Trung Quốc. Động thái của Mỹ và Nhật Bản ở khu vực Đông Bắc Á trước sự trỗi dậy về quân sự của Trung Quốc.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, quân sự, an ninh Đông Bắc Á.

**16. Hiệp ước an ninh Nhật – Mỹ và tác động đối với Nhật Bản**/ ThS. Nguyễn Ngọc Nghiệp// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 11 (189) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Phân tích những tác động của việc thực hiện Hiệp ước an ninh Nhật – Mỹ đối với Nhật Bản ở cả khía cạnh tích cực và tiêu cực.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Mỹ, Hiệp ước an ninh Nhật – Mỹ, quan hệ Mỹ - Nhật

**17. Học thuyết “Sứ mệnh bành trướng” trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ ở Châu Á nửa sau thế kỷ XIX**/ Nguyễn Thị Bích// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 48-53.

**Nội dung**: Trình bày nội dung thuyết Sứ mệnh bành trướng. Quá trình thực hiện “Sứ mệnh bành trướng” của Hoa Kỳ ở châu Á.

**Từ khóa**: Mỹ, Châu Á, hệ tư tưởng, thế kỷ XIX.

**18. Một số đặc điểm về trao đổi thương mại trong khuôn khổ Liên minh Kinh tế Á – Âu thời gian vừa qua**/ TS. Vũ Thụy Trang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 8 (191) .- Tr. 31-43.

**Nội dung**: Đánh giá tổng quan về vị trí của của Liên minh Kinh tế Á – Âu (EAEU) trong nền kinh tế thế giới, khái quát thực trạng trao đổi thương mại trong Liên minh giai đoạn 2010-2015, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân tác động đến hiệu quả hợp tác thương mại thời gian qua.

**Từ khóa**: Liên minh Kinh tế Á – Âu, EAEU, thương mại, trao đổi thương mại, hội nhập, hội nhập kinh tế.

**19. Một số gợi ý chính sách cho thương mại biên giới Việt nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới**/ Đặng Thị Phương Hoa// Nghiên cứu kinh tế .- 2016 .- Số 10 (461) tháng 10 .- Tr. 81-88.

**Nội dung:** Đánh giá thực tiễn chính sách cho thương mại biên giới Việt nam - Trung Quốc và đưa ra một gợi ý chính sách cho thương mại biên giới Việt nam - Trung Quốc trong bối cảnh mới.

**Từ khoá**: Thương mại biên giới, hợp tác biên mậu, Hiệp định thương mại Việt Trung

**20. Mở rộng đối ngoại quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế theo tinh thần nghị quyết Đại hội XII của Đảng**/ Đại tá Nguyễn Viết Bình// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 8 (191) .- Tr. 3-8.

**Nội dung**: Đối ngoại quốc phòng, an ninh là một bộ phận quan trọng của nền ngoại giao Nhà nước. Thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và những nội dung liên quan nhằm xây dựng lòng tin, thiết lập và phát triển quan hệ hợp tác với tất cả các nước, nhất là đối với các đối tác chiến lược trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau; góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước, xây dựng lực lượng vũ trang, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ tổ quốc; góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định khu vực và trên thế giới.

**Từ khóa**: Đối ngoại quốc phòng-an ninh, hợp tác quốc tế.

**21. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng**/ PGS. TS KHQS. Trần Nam Chuân// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 9 (192) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Phân tích những phương hướng, nhiệm vụ chiến lược nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế Đảng đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội XII.

**Từ khóa**: Nghị quyết Đại hội Đảng XII, hoạt động đối ngoại, ngoại giao, hội nhập quốc tế.

**22. Nghị quyết 06-NQ/TW: Thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới**// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 4 (107) .- Tr. 7-23.

**Nội dung**: Ngày 05-11-2016, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới…

**Từ khóa**: Hội nhập kinh tế quốc tế, ổn định chính trị - xã hội, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

**23. Những thách thức của cuộc khủng hoảng di cư đối với hệ thống cứu trợ tị nạn chung Châu Âu (CEAS)**/ PGS. TS. Bùi Hồng Hạnh// Nghiên cứu Châu Phi & Trung Đông .- 2016 .- Số 11 (135) .- Tr. 30-35.

**Nội dung**: Phân tích các nội dung của CEAS, những thách thức đặt ra đối với CEAS từ cuộc khủng hoảng di cư những năm gần đây và một số bài học kinh nghiệm cho ASEAN.

**Từ khóa**: Hệ thống cứu trợ cứu nạn chung Châu Âu, khủng hoảng di cư, người tị nạn, EU, Syria.

**24. Quan hệ kinh tế ASEAN – Nhật Bản dưới thời của Thủ tướng Shinzo Abe**/ ThS. Lê Hoàng Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 10 (188) .- Tr. 21-28.

**Nội dung**: Từ Học thuyết Fukuda đến Học thuyết Miyazawa và đến nay là chính sách kinh tế Abenomics của Thủ tướng Shinzo Abe đều nhấn mạnh vai trò của mối quan hệ kinh tế ASEAN – Nhật Bản. Các đời Thủ tướng Nhật Bản đều bày tỏ và khẳng định sự hợp tác giữa Nhật Bản và ASEAN là vô cùng quan trọng đối với Nhật Bản, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay. Bài viết nhằm tìm hiểu thực trạng và triển vọng của mối quan hệ kinh tế giữa ASEAN và Nhật Bản dưới thời của Thủ tướng Shinzo Abe.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, ASEAN, Nhật Bản, triển vọng, Thủ tướng Shinzo Abe.

**25. Quan hệ kinh tế Nhật Bản – Tiểu vùng Sông Mekong mở rộng trong những năm gần đây**/ TS. Dương Minh Tuấn// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 11 (189) .- Tr. 23-32.

**Nội dung**: Các nước thuộc Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS) luôn được xem là một trong những mắt khâu quan trọng trong chính sách đối ngoại của Nhật Bản, đặc biệt là trong lĩnh vực ODA, đầu tư và thương mại. Điều này lại càng có ý nghĩa hơn trong bối cảnh có sự gia tăng cạnh tranh và đối đầu ngày càng lớn giữa Nhật Bản và Trung Quốc trong những năm gần đây. Bài viết này chủ yếu làm rõ tiến trình, thực trạng quan hệ kinh tế Nhật Bản – GMS và các chính sách về quan hệ kinh tế của Nhật Bản đối với các GMS trong những năm gần đây.

**Từ khóa**: Nhật Bản, quan hệ Nhật Bản – GMS, quan hệ Nhật Bản – CLMV.

**26. Quan hệ kinh tế Việt Nam – Hoa Kỳ sau khi thiết lập quan hệ đối tác toàn diện**/ Cù Chí Lợi, Lê Thị Vân Nga// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Hoa Kỳ đã trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, là một trong những nhà đầu tư hàng đầu của Việt Nam và hai nước ngày càng mở rộng hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, để tận dụng được những cơ hội và vượt qua những rào cản trong quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ, Chính phủ Việt Nam cần có những cải cách sâu rộng hơn nhằm hướng tới tự do hóa thị trường, cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh.

**Từ khóa**: Thương mại, đầu tư, hợp tác kinh tế, đối tác toàn diện, Việt Nam, Hoa Kỳ.

**27. Quan hệ Mỹ - Nga – Trung trong bối cảnh thế giới hiện nay**/ Phạm Tiến, Tuấn Hùng// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 14-23.

**Nội dung**: Bài viết đặt trọng tâm bàn về mối quan hệ tay ba giữa Mỹ, Nga và Trung Quốc từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay. Qua đó, sẽ phác họa hiện trạng, bản chất của tam giác quan hệ hết sức phức tạp này trong lịch sử đương đại của thế giới.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - Nga – Trung, tam giác chiến lược Mỹ - Nga – Trung, quan hệ Nga – Trung, Mỹ - Trung, Mỹ - Nga.

**28. Quan hệ Pháp – Mỹ về vấn đề chiến tranh Việt Nam (1963 – 1968)**/ PGS. TS. Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Trang// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 10 (193) .- Tr. 54-65.

**Nội dung**: Sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, quan hệ giữa Mỹ và Pháp có những mâu thuẫn liên qua đến cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam. Từ những năm 1960, nước Pháp dần hồi phục đã tìm cách thoát khỏi ảnh hưởng của Mỹ, lấy lại vị thế độc lập và ảnh hưởng đối với thế giới. Việc này gây mâu thuẫn nặng nề giữa hai nước. Bài viết tìm hiểu mối quan hệ của Pháp và Mỹ và quan điểm của hai nước về vấn đề chiến tranh Việt Nam (1963-1968).

**Từ khóa**: Quan hệ quốc tế, chiến tranh Việt Nam, Pháp, Mỹ.

**29. Quan hệ Philippines – Trung Quốc từ 2001 đến nay**/ TS. Nguyễn Anh Chương// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 10 (199) .- Tr. 35-43.

**Nội dung**: Bước vào những năm đầu thế kỷ XXI đến nay, hai nước Philippines và Trung Quốc đã thúc đẩy phát triển quan hệ song phương trên nhiều lĩnh vực, nhất là chính trị - ngoại giao và kinh tế. Hiện nay, mặc dù quan hệ của hai nước còn tồn tại những vấn đề an ninh, chính trị chưa được xử lý nhưng Philippines và Trung Quốc vẫn là đối tác kinh tế - thương mại quan trọng của nhau. Đây được coi là đặc điểm nổi bật trong quan hệ hai nước.

**Từ khóa**: Philippines – Trung Quốc, quan hệ, chính trị - ngoại giao

**30. Quan hệ thương mại Mỹ - Đài Loan giai đoạn 2009 – 2015**/ TS. Hắc Xuân Cảnh// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 27-35.

**Nội dung**: Phân tích về bối cảnh, những yếu tố tác động, thực trạng quan hệ thương mại Mỹ - Đài Loan từ năm 2009 đến năm 2015, đồng thời nêu lên những tiềm năng và giải pháp nhằm thúc đẩy hợp tác thương mại giữa Mỹ và Đài Loan trong giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa**: Mỹ, Đài Loan, quan hệ thương mại, quan hệ Mỹ - Đài Loan.

**31. Quan hệ thương mại Việt – Trung: Đánh giá qua các chỉ số thương mại**/ PGS. TS. Đào Văn Hùng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 12 (184) .- Tr. 71-80.

**Nội dung**: Qua tính toán các chỉ số thương mại (TII, RCA và IIT), chủ yếu trong giai đoạn 2001-2015, bài viết phân tích thực trạng mối quan hệ phụ thuộc và khả năng bổ sung lẫn nhau về thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc.

**Từ khóa**: Lợi thế so sánh, mức độ tập trung thương mại, quan hệ thương mại, thương mại nội ngành.

**32. Quan hệ thương mại Việt Nam - Vùng Viễn Đông (Liên Ban Nga): Thực trạng và giải pháp**/ Ngô Cao Hoài Linh// Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 479 tháng 10 .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Tổng quan về kinh tế - xã hội Viễn Đông (Liên Ban Nga), thực trạng hoạt động thương mại giữa VN và Viễn Đông LB Nga, những kihuyeens nghị cho hoạt động thương mại trong thời gian sắp tới.

**Từ khoá**: Hoạt động Thương mại,Việt Nam, Liên Bang Nga

**33. Sự điều chỉnh chính sách đối với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương của Thủ tướng Ấn Độ Narendra Modi**/ ThS. Dương Thúy Hiền// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 1-8.

**Nội dung**: Đi sâu phân tích những nhân tố dẫn đến sự điều chỉnh chính sách đối với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương của chính quyền Modi; những ưu tiên chiến lược với các đối tác chủ chốt của Ấn Độ trong khu vực và đưa ra một số nhận xét, đánh giá bước đầu về sự điều chỉnh của chính sách này.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Thủ tướng Narendra Modi, Châu Á – Thái Bình Dương, chính sách Hướng Đông.

**34. Sự phát triển quan hệ Mỹ - Ấn Độ trong thời gian gần đây**/ ThS. Ngô Thị Lan Anh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 34-40.

**Nội dung**: Trình bày một số nét về sự phát triển quan hệ Mỹ - Ấn trong thời gian gần đây, trong đó tập trung vào sự phát triển quan hệ chính trị, ngoại giao và sự mở rộng trao đổi thương mại và gia tăng đầu tư trực tiếp nước ngoài song phương.

**Từ khóa**: Quan hệ Mỹ - Ấn, chính trị, ngoại giao, thương mại, đầu tư

**35. Sự tham gia của Trung Quốc vào hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng**/ PGS. TS. Nguyễn Duy Dũng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2016 .- Số 11 (200) .- Tr. 20-26.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ sự tham gia của Trung Quốc vào hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng trong lĩnh vực kinh tế nhằm giúp nhận diện rõ hơn hiện trạng phát triển GMSs hiện nay.

**Từ khóa**: Hợp tác tiểu vùng Mekong mở rộng, lĩnh vực hợp tác quốc tế, Trung Quốc.

**36. Tăng cường phát triển quan hệ hợp tác thương mại giữa Việt Nam với Liên minh Châu Âu đến năm 2020, tầm nhìn 2025**/ Trần Đình Hiệp// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 29-39.

**Nội dung**: Tìm hiểu thực trạng quan hệ kinh tế, đặc biệt là quan hệ hợp tác thương mại Việt Nam – Liên minh Châu Âu, trên cơ sở phân tích những cơ hội và thách thức để đề ra những giải pháp thúc đẩy phát triển hợp tác thương mại hai bên.

**Từ khóa**: Quan hệ hợp tác, hợp tác thương mại, xuất nhập khẩu, EVFTA, Việt Nam, Liên minh Châu Âu.

**37. Thực trạng hợp tác thương mại giữa 4 tỉnh biên giới Tây Bắc, Việt Nam và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc**/ TS. Đặng Thị Phương Hoa// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 12 (184) .- Tr. 37-48.

**Nội dung**: Tổng hợp kết quả hợp tác thương mại giữa 4 tỉnh biên giới Tây Bắc, Việt Nam và tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, nêu lên những tồn tại trong chính sách liên quan, đồng thời, đề xuất gợi ý nâng cấp hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thương mại biên giới, thương mại Việt – Trung, hợp tác thương mại, chính sách hợp tác thương mại.

**38. Trợ cấp tài chính đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Liên minh Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam**/ Phạm Thị Hiền, Nguyễn Thị Thùy Linh// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 61-70.

**Nội dung**: Nghiên cứu những phương thức trợ cấp tài chính cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Liên minh Châu Âu và đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Liên minh Châu Âu, trợ cấp tài chính, Việt Nam.

**39. Vai trò của kinh tế trong mối quan hệ đối tác chiến lược**/ TS. Nguyễn Lan Hương// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 45-52.

**Nội dung**: Lý giải tại sao kinh tế lại có vai trò quan trọng trong các mối quan hệ đối tác chiến lược hiện nay, từ hai góc độ lý thuyết và thực tiễn.

**Từ khóa**: Quan hệ kinh tế, đối tác chiến lược, đồng minh, liên minh.

**40. Vấn đề đan xen lợi ích giữa Mỹ và Trung Quốc ở Châu Á – Thái Bình Dương: Nhận thức và đối sách của chúng ta trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc hiện nay**/ Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 4 (107) .- Tr. 29-44.

**Nội dung**: Giới thiệu vấn đề đan xen lợi ích trong quan hệ quốc tế trong phần 1; Tập trung vấn đề đan xen lợi ích giữa Mỹ và Trung Quốc ở Châu Á – Thái Bình Dương trong phần 2; Phân tích thách thức và cơ hội cho Việt Nam cũng như xác định đối sách của chúng ta trước thực trạng đan xen lợi ích giữa Mỹ và Trung Quốc hiện nay trong phần 3.

**Từ khóa**: Lợi ích, đan xen lợi ích, quan hệ Mỹ - Trung, Việt Nam.

**41. Tác động can dự của Trung Quốc và Mỹ đến củng cố và nâng tầm liên kết Cộng đồng ASEAN**/ PGS. TSKH. Trần Khánh, ThS. Trần Lê Minh Trang// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 4 (107) .- Tr. 64-81.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu phân tích và nghiên cứu nhằm mục đích trả lời 2 câu hỏi đặt ra là: Trung Quốc và Mỹ đang làm gì trong quan hệ với Đông Nam Á hiện nay? Và tác động của sự can dự trên ảnh hưởng như thế nào đến hoàn thiện Cộng đồng ASEAN trong thập niên tới?

**Từ khóa**: Can dự Trung – Mỹ, triển vọng Cộng đồng ASEAN

**42. Vận động chính sách ở các thể chế của Liên minh Châu Âu – Vấn đề và thách thức**/ Trịnh Thị Xuyến// Nghiên cứu Châu Âu .- 2016 .- Số 8 (191) .- Tr. 9-18.

**Nội dung**: Các chủ thể và tính hai mặt của vận động chính sách ở EU. Các hình thức và tính phức tạp cũng như các quy định của vận động chính sách EU.

**Từ khóa**: Vận động chính sách, các thể chế của Liên minh Châu Âu, hoạch định chính sách, nhóm lợi ích, minh bạch, liêm chính

**43. Viện trợ giải quyết hậu quả chiến tranh trong chính sách đối ngoại của Mỹ**/ Nguyễn Hồng Quang// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 4 (107) .- Tr. 115-136.

**Nội dung**: Tìm cách lý giải cách ứng xử của Mỹ thông qua việc trả lời một số câu hỏi: Viện trợ giải quyết hậu quả chiến tranh đã trở thành một công cụ trong chính sách đối ngoại của Mỹ như thế nào? Những nhân tố tác động đến viện trợ của Mỹ? Vấn đề viện trợ giải quyết hậu quả chiến tranh được Mỹ xử lý như thế nào?

**Từ khóa**: Mỹ, viện trợ giải quyết hậu quả chiến tranh, chính sách đối ngoại.

**44. Việt Nam sẵn sàng đóng góp tích cực nhất vào những nỗ lực đưa quan hệ ASEAN – Nga lên tầm cao mới**/ Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc// Nghiên cứu Quốc tế .- 2016 .- Số 4 (107) .- Tr. 24-28.

**Nội dung**: Điểm lại quá trình phát triển quan hệ ASEAN – Nga 20 năm qua, đồng thời đề ra một số hướng ưu tiên phát triển trong thời gian tới, nhất là mong muốn Nga tiếp tục ủng hộ việc duy trì hòa bình, an ninh, tự do hàng hải, hàng không và giải quyết hòa bình các tranh chấp ở Biển Đông trên cơ sở luật pháp quốc tế và các thỏa thuận khu vực.

**Từ khóa**: Quan hệ song phương, ASEAN, Nga, Việt Nam, Biển Đông.

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Ảnh hưởng của khác biệt văn hóa đến lựa chọn phương thức gia nhập thị trường của công ty đa quốc gia tại Việt Nam**/ Võ Văn Dứt// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 11 (462) tháng 11 .- Tr. 12-18.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của khác biệt văn hóa đến lựa chọn phương thức gia nhập thị trường của công ty đa quốc gia; qua đó cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vai trò của khác biệt văn hóa trong việc lựa chọn chiến lược gia nhập thị trường của các công ty này tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Công ty con, công ty đa quốc gia, kacs biệt văn hóa, phương thức gia nhập

**2. Áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá tăng trưởng xanh của OECD: Kinh nghiệm của Hàn Quốc và một số hàm ý cho Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thị Vũ Hà, Vũ Minh Diệu, Hoàng Thế Hiệp, Trần Phương Thảo// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 11 (189) .- Tr. 43-54.

**Nội dung**: Giới thiệu về hệ thống tiêu chí đánh giá tăng trưởng xanh do OECD đề xuất, xem xét việc áp dụng hệ thống này ở Hàn Quốc để từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho việc xây dựng và áp dụng các tiêu chí đánh giá tăng trưởng xanh tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, Việt Nam, tăng trưởng xanh, tiêu chí đánh giá.

**3. Cải cách hành chính công giúp cải thiện môi trường kinh doanh ở Việt Nam**/ Đào Thị Thúy Hưởng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .- Tr.12-14.

**Nội dung:** Phân tích một số nội dung cơ bản và một số kết quả đạt được từ việc cải cách hành chính giúp cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam.

**Từ khoá:** Cải cách, hành chính công, môi trường kinh doanh, Việt Nam

**4. Cơ sở kinh tế của xây dựng trạm thu phí giao thông nhằm tối thiểu chi phí cho xã hội**/ Nguyễn Văn Song, Nguyễn Xuân Hữu, Nguyễn Xuân Điệp, Vương Thị Khánh Huyền// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 29-33.

**Nội dung**: Phân tích, thảo luận cơ sở kinh tế của việc nên đặt hoặc không nê đặt trạm thu phí giao thông để tối thiểu hóa chi phí cho xã hội.

**Từ khoá**: Kinh tế giao thông, trạm thu phí giao thông, hạ tầng giao thông, hợp tác công tư

**5. Công nghiệp hóa và phát triển kinh tế tri thức: một số đặc điểm và tác động việc làm**/ Nguyễn Thị Thu Trà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 70-73.

**Nội dung:** Trình bày đặc điểm của công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) gắn với phát triển kinh tế tri thức (KTTT), tác động của CNH và phát triển KTTT đến xu hướng việc làm, một số cơ hội và thách thức.

**Từ khoá**: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kinh tế tri thức

**6. Đánh giá sự hài lòng của sinh viên đối với các dịch vụ hỗ trợ sinh viên trong trường Đại học Điện lực**/ Nguyễn Trung Hạnh, Nguyên Ngọc Thái// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr.39-41.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với các dịch vụ hỗ trợ sinh viên trong trường Đại học Điện lực và dựa vào khung lý thuyết về đo lường chất lượng dịch vụ sử dụng mô hình SERVEPERF với thang do likert 5 để đo lường mức độ hài lòng. Mô hình nghiên cứu gồm 5 nhân tố: phương tiện hữu hình, sự tin cậy, năng lực phục vụ, sự đồng cảm.

**Từ khoá:** Sự hài lòng, sinh viên, dịch vụ hỗ trợ, Đại học Điện lực

**7. Đánh giá tính bền vững về mặt kinh tế của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006-2014**/ Phạm Thị Nga// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 67-73.

**Nội dung:** Đánh giá tính bền vững về mặt kinh tế của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006-2014.

**Từ khoá:** Phát triển bền vững, cơ cấu kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành

**8. Điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế để vượt bẫy thu nhập trung bình ở Việt Nam**/ Phan Thế Công, Phạm Thị Minh Uyên// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 13-21.

**Nội dung:** Bài viết đã sử dụng phương pháp thống kê và so sánh giữa nền kinh tế sập bẫy thu nhập trung bình và thực trạng kinh tế Việt Nam; đồng thời sử dụng phương pháp phân tích tình huống để trả lời cho câu hỏi trên. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra có sự tồn tại mối quan hệ giữa bẫy thu nhập trung bình và tăng trưởng kinh tế. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng khẳng định nền kinh tế Việt Nam đang rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Cuối cùng, bài viết đề xuất điều chỉnh mô hình tăng trưởng kinh tế một cách toàn diện và triệt để giúp Việt Nam thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình.

**Từ khoá**: Thu nhập trung bình Việt Nam; Mô hình tăng trưởng kinh tế; Bẫy thu nhập trung bình; Thoát bẫy thu nhập trung bình; Thu nhập trung bình và tăng trưởng.

**9. Đổi mới chính trị đồng bộ với đổi mới kinh tế trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam**/ Hồ Quế Hậu// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 02-12.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng đổi mới chính trị trong mối quan hệ với đổi mới kinh tế suốt tiến trình đổi mới trong 30 năm qua, và tìm ra giải pháp để tiếp tục đổi mới chính trị đồng bộ hơn với đổi mới kinh tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (1) Nếu xem đổi mới chính trị trước hết là đổi mới tư duy chính trị trong lĩnh vực kinh tế, thì đổi mới chính trị không đi sau đổi mới kinh tế mà diễn ra đồng thời với đổi mới kinh tế với nhiều thành tựu theo hướng dân chủ hóa và pháp quyền.

**Từ khoá:** Kinh tế, chính trị, đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị, Đảng, Nhà nước, đoàn thể

**10. Hiệu ứng ngưỡng quy mô vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam**/ Tô Kim Ngọc, Nguyễn Quỳnh Thơ// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 11 (462) tháng 11 .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng cơ sở dữ liệu theo năm của 50 tỉnh/ thành phố tại VN trong khoảng thời gian từ 2006-2015 khám phá sự tồn tại của giá trị ngưỡng quy mô đầu tư trực tiếp nước ngoài trong mô hình tăng trưởng kinh tế bằng ước lượng mô hình tự hồi quy ngưỡng.

**Từ khoá**: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tăng trưởng kinh tế, hiệu ứng ngưỡng

**11. Kinh nghiệm cải cách doanh nghiệp nhà nước của Trung Quốc và gợi ý chính sách cho Việt Nam**/ PGS. TS. Đinh Công Tuấn// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2016 .- Số 10 (182) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Trải qua 38 năm (1978-2016) cải cách doanh nghiệp nhà nước, Trung Quốc đã giành được nhiều thành tựu đáng kể, nhưng cũng còn tồn tại nhiều khó khăn, thách thức. Những kinh nghiệm được Trung Quốc tổng kết có thể gợi ý chính sách cho Việt Nam, đặc biệt giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

**Từ khóa**: Cải cách, doanh nghiệp nhà nước Trung Quốc, cổ phần hóa, xây dựng xí nghiệp hiện đại, quản lý tài sản nhà nước.

**12. Kinh tế Việt Nam 2016 và một số khuyến nghị chính sách thúc đẩy tăng trưởng 2017**/ Đào Văn Hùng// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 2-10.

**Nội dung:** Tập trung đánh giá những diễn biến kinh tế vĩ mô năm 2016, nhấn mạnh đến những khó khăn, thách thức và yêu cầu mới đặt ra cho công tác quản lý và điều hành kinh tế của Việt Nam. Tác giả cũng đề xuất một số khuyến nghị về chính sách nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2017 và những năm tiếp theo.

**Từ khoá**: Kinh tế Việt Nam; tăng trưởng kinh tế; chính sách kinh tế.

**13. Kinh tế Việt Nam sau 30 năm hội nhập: thành tự và những cơ hội bị bỏ lỡ**/ Nguyễn Chiến Thắng// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 3-12.

**Nội dung:** Đánh giá khái quát những thành tựu đật được qua 30 năm hội nhập; đồng thời chỉ ra các cơ hội phát triển đã bị bỏ lỡ, nêu ra những yêu cầu đặt ra đối với cách thể chế trong bối cảnh hội nhập mới với những FTA ngày càng khắt khe hơn.

**Từ khoá**: Hội nhập, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), xuất khẩu, FTA

**14. Liên kết vùng trong tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng**/ Hoàng Thị Tư// Tài chính .- 2017 .- Số 650 tháng 2 .- Tr. 39-42.

**Nội dung:** Tổng quát về phát triển vùng kinh tế hiện nay và giải pháp phát triển vùng kinh tế.

**Từ khoá**: Kinh tế vùng, liên kết vùng, chiến lược kinh tế - xã hội

**15. Lợi thế và thách thức của Đà Nẵng trong phát triển kinh tế thị trường**/ Trần Thị Kim Thanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 40-42.

**Nội dung:** Phân tích những lợi thế và thách thức của Đà Nẵng là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, giao dục khoa học và công nghệ lớn nhất của khu vực miền Trung - Tây Nguyên và là thành phố lớn thứ 4 của Việt Nam.

**Từ khoá:** Lợi thế, thách thức, kinh tế thị trường, Việt Nam

**16. Mối quan hệ giữa niềm tin về thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cam kết và ý định tiêu dùng sản phẩm yến sào**/ Lê Chí Công// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 85-94.

**Nội dung**: Nghiên cứu này kiểm định mối quan hệ giữa niềm tin về niềm tin thực thi CSR trong giải thích cam kết và ý định sử dụng sản phẩm Yến Sào. Một mẫu nghiên cứu thuận tiện với 259 khách hàng địa phương đã được thu thập. Kết hợp lý thuyết trách nhiệm xã hội với lý thuyết hành vi và áp dụng mô hình phương trình cân bằng cấu trúc để đánh giá độ tin cậy, giá trị phân biệt, giá trị hội tụ của các thang đo cũng như kiểm định mối quan hệ giữa các khái niệm trong mô hình. Kết quả chứng minh sự cần thiết phải xem xét mối quan hệ giữa niềm tin về thực thi CSR trong việc giải thích cam kết và ý định sử dụng sản phẩm Yến Sào. Nghiên cứu cung cấp thông tin thực sự hữu ích cho doanh nghiệp nhằm thực thi tốt hơn CSR góp phần thúc đẩy ý định và cam kết sử dụng sản phẩm Yến Sào của khách hàng.

**Từ khoá**: Trách nhiệm xã hội; niềm tin; cam kết; ý định; Yến Sào

**17. Một số cải cách chủ yếu trong hệ thống quản lý đầu tư công ở Hàn Quốc hiện nay**/ TS. Võ Hải Thanh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 11 (189) .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Tìm hiểu về hệ thống quản lý đầu tư công của Hàn Quốc hiện nay, quá trình hình thành và phát triển qua các giai đoạn (trước và sau khủng hoảng 1997-1998) từ đó chỉ ra những hạn chế và cải cách chủ yếu để hệ thống này trở nên hiệu quả hơn và là một trong những nước có hệ thống quản lý đầu tư công hiệu quả nhất hiện nay.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, quản lý đầu tư công, cải cách.

**18. Nâng cao vị thế giao dịch của ngành hàng lúa gạo Việt Nam**/ Nguyễn Trung Kiên, Phạm Thị Kim Dung// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 34-45.

**Nội dung:** Phân tích toàn cảnh thực trạng và triển vọng thị trường gạo thế giwois, làm nổi bật vị thế của ngành lúa gạo VN. Để phát triển theo hướng nâng cao chất lượng gạo, gia tăng giá trị và vị thế ngành hàng, từ đó đề xuất một số giải pháp cải thiện chất lượng chuỗi cung ứng lúa gạo, tái định vị và xây dựng chiến lược thương hiệu lúa gạo.

**Từ khoá**: Gạo, thị trường gạo, chính sách lương thực

**19. Nền kinh tế thị trường và ảnh hưởng của nó đến đạo đức của người cán bộ đảng viên**/Trần Thị Kim Thanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr. 42-43.

**Nội dung:** Trình bày tác động của kinh tế thị trường đến đạo đức của người cán bộ đảng viên và giải pháp nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.

**Từ khoá**: Nền kinh tế thị trường, người cán bộ, đảng viên

**20. Ngành công nghiệp dệt may Việt Nam trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu: những thành tựu và tương lai phát triển**/ Phí Vĩnh Tường, Trần Thị Vân Anh// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 13-20.

**Nội dung**: Tổng hợp quá trình phát triển của các doanh nghiệp dệt may Việt nam cùng những đóng góp của nó cho kinh tế thông qua tham gia vào chuỗi giá trị dệt may VN toàn cầu và đổi mới, nâng cấp trong chuỗi ngành dệt may của các doanh nghiệp VN giai đoạn 2007-2014, qua đó chhir ra các cơ hội, thách thức phát triển mới, gợi ý một số giải pháp thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp dệt may nội địa.

**Từ khoá:** Chuỗi giá trị toàn cầu, chuỗi giá trị dệt may, nâng cấp chuỗi, lợi thế so sánh

**21. Ngành mía đường Việt Nam trong bối cảnh hội nhập**/ Ma Ngọc Ngà, Nguyễn Thị Ánh Tuyết// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr.46-56.

**Nội dung**: Phân tích tiềm năng, lợi thế, đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp phù hợp cho ngành mía đường VN trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

**Từ khoá**: Mía đường, năng lực cạnh tranh, hội nhập, hạn ngạch thuế quan

**22. Nghiên cứu các nguồn nhân lực cải thiện sinh kế cho ngư dân ven biển Bắc Trung Bộ**/ Nguyễn Thị Minh Phượng// Nghiên cứu kinh tế .- 2017 .- Số 1(464) tháng 1 .- Tr. 67-76.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra rằng, công tác quản lý nhà nước, việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách phát triển khai thác hải sản, hỗ trợ ngư dân trong thời gian qua còn nhiều bất cập. Để cải thiện sinh kế cho ngư dân, cần thiết phái thực hiện đồng bộ các giải pháp, giảm thiểu tác động ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường dễ bị tổn thương ...

**Từ khoá:** Cải thiện sinh kế như dân, chính sách hỗ trợ, khai thác thủy hải sản

**23. Nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ ngư dân khai thác thủy sản thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình**/ Hoàng Hồng Hiệp// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 88-95.

**Nội dung:** Trình bày những nhân tố ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ ngư dân khai thác thủy sản thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao thu nhập cộng đồng ngư dân thành phố trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Kinh tế lượng, thu nhập, ngư dân, Quảng Bình, Đồng Hới

**24. Nhận diện chuỗi giá trị của ngành hàng chè Việt Nam và một số hàm ý chính sách**/ Tô Linh Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 77-79,83.

**Nội dung:** Trình bày chuỗi giá trị của ngành hàng chè Việt Nam, hàm ý chính sách và giải pháp để ngành hàng chè VN tham gia hiệu quả hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, giải pháp đối với doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Chuỗi giá trị, chè, Việt Nam

**25. Những giải pháp chủ yếu nâng cao thu nhập của người lao động di cư làm thuê trong khu vực phi chính thức trên địa bàn thành phố Hà Nội**/ Nguyễn Doãn Hoàn// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 76-84.

**Nội dung**: Từ thực trạng thu nhập thấp của người lao động di cư làm thuê trong khu vực phi chính thức khu vực nội thành thành phố Hà Nội hiện nay, bài viết cho rằng, để nâng cao thu nhập cho đối tượng lao động này cần tăng cường hỗ trợ người lao động di cư làm thuê trong khu vực phi chính thức nâng cao năng lực, tìm kiếm việc làm và giảm nghèo; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (HĐH), tái cơ cấu kinh tế nhằm nâng cao cầu lao động nhằm cân đối cung- cầu lao động trong khu vực phi chính thức, tăng cường tiềm lực của cơ sở sản xuất phi chính thức, cải thiện quan hệ chủ thợ; xây dựng cơ chế chính sách và tăng cường tổ chức quản lý của nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội hỗ trợ đối với khu vực phi chính thức.

**Từ khoá:** Thu nhập; lao động làm thuê; khu vực phi chính thức; thành phố Hà Nội

**26. Những lợi thế và tiềm năng phát triển kinh tế du lịch ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung**/ Hồ Thị Minh Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .- Tr. 8-11.

**Nội dung**: Phân tích những lợi thế và tiềm năng của Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung bao gồm 5 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi và Bình Định.

**Từ khoá:** Lợi tế, tiềm năng, kinh tế du lịch, Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung

**27. Phát triển khu vực kinh tế phi chính thức thông qua thương mại điện tử ở Việt Nam**/ ThS. Lê Trịnh Diễm Loan// Tài chính .- 2016 .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 45-46.

**Nội dung**: Trình bày tác động của thương mại điện tử tới khu vực kinh tế phi chính thức, đáng giá thực trạng khu vực này trong thương mại điện tử ở VN, đồng thời gợi ý một số giải pháp cụ thể.

**Từ khoá**: Khu vực kinh tế phi chính thức, thương mại điện tử, công nghệ thông tin

**28. Phát triển kinh tế hộ ở nước ta hiện nay**/ Nguyễn Quang Vinh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 84-86.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá thực trạng phát triển kinh tế hộ nông dân ở nước ta và giải pháp phát triển kinh tế hộ thời gian tới.

**Từ khoá:** Kinh tế hộ, nông thôn, phát triển bền vững

**29. Quản lý nhà nước trong thể chế hiện đại ở Việt Nam**/ Mai Ngọc Anh// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 31-39.

**Nội dung:** Sự tham dự sâu rộng vào nền kinh tế thế giới đòi hỏi phải có những cải cách về thể chế để phù hợp với những luật chơi của quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Nghiên cứu này phân tích những đổi mới về quản lý nhà nước ở Việt Nam trên cả ba phương diện lập pháp, hành pháp và tư pháp trong thể chế hiện đại của quá trình hội nhập. Những điểm đạt được, những vướng mắc cần được tháo gỡ của quản lý nhà nước sẽ được phân tích, từ đó đưa ra những quan điểm hoàn thiện quản lý nhà nước phù hợp trong những năm tiếp theo.

**Từ khoá**: Thể chế; trao quyền; giải trình

**30. Tác động của danh tiếng đến trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và ý định mua hàng của khách hàng trong ngành sữa Việt Nam**/ Phạm Xuân Lan, Nguyễn Ngọc Hiền// Kinh tế phát triển .- Số 10 tháng 10 .- Tr. 36-55.

**Nội dung:** Nghiên cứu đề xuất và thử nghiệm mô hình về mối quan hệ giữa danh tiếng, niềm tin, trách nhiệm xã hội doanh nghiệp và ý định mua hàng của khách hàng. Cụ thể, tác giả xem xét tác động của danh tiếng đến nhận thức trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, và vai trò trung gian của niềm tin đến ý định mua hàng của khách hàng. Các mối quan hệ này được kiểm chứng thông qua mẫu 383 khách hàng mua sữa bột trẻ em. Kết quả cho thấy danh tiếng có tác động tích cực, trực tiếp đến nhận thức trách nhiệm xã hội doanh nghiệp của khách hàng. Ngoài ra, niềm tin là trung gian một phần tác động của danh tiếng đến nhận thức trách nhiệm xã hội doanh nghiệp của khách hàng, danh tiếng sẽ tạo ra và nuôi dưỡng niềm tin, và từ đó khách hàng sẽ nhận thức các hoạt động trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo chiều hướng tích cực. Cuối cùng, niềm tin và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có tác động tích cực đến ý định mua hàng của khách hàng.

**Từ khoá:** Danh tiếng; Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp; Niềm tin; Ý định mua hàng

**31. Tái cơ cấu kinh tế: những vấn đề đặt ra đối với huy động và phân bổ nguồn lực**/ ThS. Trương Bá Tuấn// Tài chính .- 2017 .- Số 650 tháng 2 .- Tr. 35-38.

**Nội dung:** Trình bày tái cơ cấu kinh tế và những vấn đề đặt ra đối với huy động và phân bổ nguồn lực; giải pháp tăng cường hiệu quả huy động và phân bổ nguồn lực cho tái cơ cấu kinh tế.

**Từ khoá**: Kinh tế, tái cơ cấu, mô hình tăng trưởng

**32. Thao túng báo cáo tài chính tại các nền kinh tế mới nổi và bài học cho Việt Nam**/ Đỗ Quỳnh Chi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr.14-16.

**Nội dung:** Tập trung vào các trường hợp công ty niêm yết và các hành vi thao túng báo cáo tài chính tại các công ty này bởi mức độ nghiêm trọng và gây ảnh hưởng lớn đến các nhà đầu tư.

**Từ khoá:** Thao túng báo cáo tài chính, kinh tế mới nổi, gian lận báo cáo tài chính

**33. Thực trạng các khu công nghiệp ở Hà Nội theo tiêu chí phát triển bền vững**/ Trần Anh Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 46-49.

**Nội dung:** Trình bày vấn đề phát triển bền vững khu công nghiệp, thực trạng phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội theo các tiêu chí phát triển bền vững và một số những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân của những hạn chế trong quá trình hoạt động của các khu công nghiệp ở Hà Nội.

**Từ khoá:** Khu công nghiệp, phát triển bền vững, tiêu chí, Hà Nội

**34. Thực trạng công nghiệp tư nhân trên địa bàn huyện Gia Lâm giai đoạn 2005-2015**/ Nguyễn Mạnh Tưởng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr 35-38.

**Nội dung:** Đề cập thực trạng công nghiệp tư nhân trên địa bàn huyện Gia Lâm và một số giải pháp phát triển công nghiệp tư nhân của huyện Gia Lâm.

**Từ khoá:** Công nghiệp tư nhân, phát triển công nghiệp, Gia Lâm

**TÀI CHÍNH**

**1. Bàn về tiêu chí giám sát, bảo toàn vốn nhà nước tại các tập đoàn kinh tế hiện nay**/ ThS. Lê Minh Hoa// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 59-63.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng giám sát bảo toàn vốn nhà nước tại các tập đoàn kinh tế và đưa ra những giải pháp nhằm hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả nguồn vốn nhà nước tại doanh nghiệp …

**Từ khoá:** Tập đoàn kinh tế, giám sát tài chính, bảo toàn vốn, hiệu quả hoạt động

**2. Kinh nghiệm điều hành chính sách tiền tệ của một số nước**/ ThS. Nguyễn Thị Vân Anh// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 66-68

**Nội dung**: Đề cập tới kinh nghiệm điều hành chính sách tiền tệ của một số nước trên thế giới, từ đó rút ra những bài học cho VN.

**Từ khoá**: Ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ, dự trữ bắt buộc

**3. Các yếu tố tác động đến cán cân thương mại Việt Nam giai đoạn 1977- 2015- Thực nghiệm từ mô hình VECM**/ Tô Trung Thành// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 21-30.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu các yếu tố tác động đến cán cân thương mại Việt Nam trong giai đoạn 1997-2015 dựa trên ước lượng mô hình VECM (Mô hình hiệu chỉnh sai số vector) có ràng buộc. Kết quả cho thấy độ mở cửa càng lớn thì cán cân thương mại càng xấu đi. Giá trị ban đầu của tài sản nước ngoài ròng (NFA) cao sẽ khiến cán cân thương mại giảm xuống trong dài hạn. Hệ thống tài chính phát triển giúp cán cân thương mại được cải thiện trong khi thu nhập bình quân cao hơn có thể làm cán cân thương mại xấu đi. Tỷ giá thực hữu hiệu (REER) không có tương quan chặt chẽ với cán cân thương mại. Gia tăng FDI có thể làm tăng xu hướng nhập siêu tại Việt Nam. Tự do hóa tài chính được tìm thấy góp phần cải thiện cán cân thương mại trong dài hạn.

**Từ khoá**: Cán cân thương mại, VECM, REER, FDI, NFA

**4. Cảnh báo sớm khủng hoảng tiền tệ tại Việt Nam**/ Hạ Thị Thiều Dao, Nguyễn Thị Mỹ Phượng// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 11-20.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu cảnh báo sớm khủng hoảng tiền tệ (KHTT) tại Việt Nam. Bằng phương pháp chỉ số áp lực thị trường ngoại hối, nghiên cứu xác định Việt Nam có dấu hiệu căng thẳng tiền tệ trong giai đoạn 2008-2011. Thông qua ba mô hình Signal, Logit và BMA nghiên cứu đã chỉ ra 9 chỉ số kinh tế vĩ mô hiệu quả nhất có khả năng cảnh báo sớm khủng hoảng tiền tệ tại Việt Nam (gồm độ lệch tỷ giá thực, chỉ số đổ vỡ khu vực ngân hàng, chênh lệch lãi suất trong nước so với lãi suất của Mỹ, xuất khẩu, M2/dự trữ ngoại hối, dự trữ ngoại hối, tiền gửi ngân hàng, chỉ số giá chứng khoán tổng hợp và số nhân M2) và tính toán chuỗi xác suất cảnh báo sớm khủng hoảng tiền tệ cho Việt Nam trong giai đoạn 2002-2015. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng đưa ra một số khuyến nghị trong điều hành vĩ mô để loại bỏ các nguy cơ có thể xảy ra khủng hoảng tiền tệ tại Việt Nam trong tương lai.

**Từ khoá:** Chỉ số áp lực thị trường ngoại hối, khủng hoảng tiền tệ, cảnh báo sớm

**5. Cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Nghệ An**/ ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy, TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên// Tài chính .- 2016 .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 91-93.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá thực trạng cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó đưa ra một số gợi ý cho các doanh nghiệp về việc duy trì một cấu trúc tài chính hợp lý nhằm đạt được hiệu quả tài chính cao nhất.

**Từ khoá:** Cấu trúc tài chính, hiệu quả tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghệ An

**6. Cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Việt Nam: Tiếp cận bằng hồi quy phân vị**/ Trần Thị Kim Oanh// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 60-70.

**Nội dung:** Nghiên cứu tác động của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tác giả phân tích số liệu của 81 doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam, giai đoạn 2009- 2015 với kỹ thuật xử lý dữ liệu bảng và hồi quy phân vị. Kết quả cho thấy hiệu quả hoạt động chịu sự tác động của cấu trúc vốn, cơ cấu tài sản, khả năng thanh toán, thuế thu nhập doanh nghiệp và rủi ro kinh doanh. Trong đó, khả năng thanh toán, rủi ro kinh doanh tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động. Trên từng phân vị khác nhau thì mức độ tác động của từng yếu tố cũng khác nhau.

**Từ khoá:** Cấu trúc vốn, dữ liệu bảng, hiệu quả hoạt động, hồi quy phân vị

**7. Chính sách thu hút kiều hối của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam**/ TS. Vũ Văn Thực// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 1+2 (466+467) tháng 01+02 .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Tìm hiểu chính sách thu hút kiều hối của một số quốc gia, qua đó rút ra bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với VN.

**Từ khoá:** Chính sách, thu hút kiều hối

**8. Đo lường xung lực tài khóa cho Việt Nam**/ Lê Quang Tường// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Đo lường xung lực tài khóa là một trong những công cụ quan trọng được dùng để phân tích trạng thái tài khóa. Nó kết hợp với các công cụ phân tích khác có thể cho biết tình trạng sự thay đổi của các trạng thái tài khóa và phản ứng của chính sách tài khóa đối với trạng thái của chu kỳ kinh tế. Nghiên cứu này đo lường xung lực tài khóa cho Việt Nam, thời kỳ 1991-2015, để làm rõ sự thay đổi của các trạng thái tài khóa và phản ứng của chính sách tài khóa đối với chu kỳ kinh tế. Tác giả sử dụng phương pháp đo lường xung lực tài khóa của Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) để đo lường xung lực tài khóa cho các giai đoạn theo chu kỳ kinh tế và đo lường xung lực tài khóa cho năm t so với năm t-1.

**Từ khoá**: Chính sách tài khóa; xung lực tài khóa; cán cân ngân sách; chi ngân sách; thu ngân sách

**9. Đổi mới “mở” trong doanh nghiệp, chiến lược quan trọng trong thời kỳ hội nhập: Tổng quan lý thuyết và nghiên cứu tình huống**/ Võ Thị Ngọc Thúy// Khoa học và Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 19-25.

**Nội dung**: Tổng quan lý thuyết trong chủ đề và nghiên cứu tình huống một số tập đoàn đa quốc gia đã thực hiện đổi mới mở. Nghiên cứu giải quyết 3 mục tiêu: thứ nhất là làm rõ khái niệm “mở” trong đổi mới, thứ hai là tìm hiểu các yếu tố tác động đến hiệu quả của đổi mới mở và cuối cùng trao đổi cách thức thực hiện đổi mới mở trong doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu này đã góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho các nghiên cứu ứng dụng ở Việt Nam và là tư liệu đáng tin cậy cho doanh nghiệp Việt Nam trong thực hiện đổi mới mở.

**Từ khóa**: Bán mở, chính thức hóa, chuyên môn hóa, đổi mới mở, tập trung hóa

**10. Giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại TP. Cần Thơ**/ TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 53-55.

**Nội dung**: Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đề xuấ các giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng tại TP. Cần Thơ.

**Từ khoá:** Ngân sách nhà nước, cơ sở hạ tầng, vốn đầu tư

**11. Giải pháp nhằm khơi thông nguồn vốn tín dụng cho phát triển nông nghiệp nông thôn**/ ThS.Nguyễn Thị Phúc Hậu// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 24 (465) tháng 12 .- Tr. 21-26.

**Nội dung**: Trình bày chính sách tín dụng đối với phát triển nông nghiệp nông thôn, kết quả thực hiện cho vay của các ngân hàng về lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn và một số giải pháp nhằm khơi thông nguồn vốn tín dụng cho phát triển nông nghiệp nông thôn.

**Từ khoá**: Nguồn vốn tín dụng, phát triển nông nghiệp nông thôn

**12. Giải pháp phát triển hoạt động cho vay tiêu dùng tại các công ty tài chính Việt Nam**/ Vũ Thị Phương Thảo, Bùi Văn Vịnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .- Tr. 62-64.

**Nội dung:** Cung cấp thông tin đẩy đủ hơn về thực trạng cho vay tiêu dùng tại các công ty tài chính Việt Nam giai đoạn 2010-2015 và đưa ra các đề xuất, kiến nghị nhằm mở rộng quy mô, chất lượng các khoản vay tiêu dùng tại các công ty tài chính VN.

**Từ khoá:** Cho vay tiêu dùng, tín dụng, công ty tài chính

**13. Giải pháp tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập**/ NCS. Lê Thị Minh Ngọc// Tài chính .- 2016 .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 36-38.

**Nội dung:** Đánh giá quá trình thực hiện quyền tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập trong thời gian qua và đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường và phát huy tính tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục đại học công lập ở VN thời gian tới.

**Từ khoá**: Tự chủ tài chính, tài chính , đại học công lập

**14. Hiệu quả các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ ở Việt Nam**/ ThS.Trần Thị Kim Oanh, ThS. Lâm Ánh Nguyệt, ThS. Hoàng Thị Phương Anh, CN. Lương Công Tuấn Hải// Ngân hàng .- Số 23 tháng 12 .- Tr. 7-15.

**Nội dung**: Cung cấp thêm một chứng thực nghiêm về sự truyền dẫn của chính sách tiền tệ (CSTT) ở VN, cũng như bổ sung thêm các nghiên cứu trước bằng việc xem xét mức độ truyền dẫn của CSTT thông qua từng kênh truyền dẫn và xem xét xem kênh truyền dẫn nào đóng vai trò quan trọng trong quá trình truyền dẫn CSTT ở VN.

**Từ khoá:** Chính sách tiền tệ, kênh truyền dẫn, Việt Nam

**15. Hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính trong ác trường đại học công lập: thực trạng và giải pháp**/ Trịnh Thị Thanh Loan, Vũ Lê Lam, Hoàng Thị Mai Lan// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Phân tích những vấn đề đặt ra đối với hoạt động tự chủ tài chính tại các trường đại học, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả trong triển khai tự chủ tài chính tại các trường đại học công lập hiện nay.

**Từ khoá:** Cơ chế tự chủ tài chính, đại học công lập, đơn vị sự nghiệp, giáo dục đại học

**16. Hoàn thiện hành lang pháp lý hỗ trợ thị trường tiền tệ trong bối cảnh mới**/ TS. Hoàng Xuân Hòa, ThS. Trần Kim Anh// Tài chính .- 2017 .- Số 650 tháng 2 .- Tr. 56-59

**Nội dung:** Nghiên cứu khung pháp lý cho thị trường tiền tệ cũng như những kết quả hạn chế, mà thị trường này đạt được, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật thị trường tiền tệ thời gian tới.

**Từ khoá:** Thị trường tiền tệ, liên ngân hàng, thị trưởng mở, lãi suất

**17. Kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong phát triển làng nghề xây dựng và xây dựng nông thôn mới, bài học rút ra cho các tỉnh Nam Bộ**/ Đinh Trọng Thu// Nghiên cứu Địa lý Nhân văn .- 2016 .- Số 4 .- Tr. 18-26.

**Nội dung**: Dựa trên kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm phát triển làng nghề ở một số nước Châu Á và một số tỉnh ở đồng bằng sông Hồng, gợi mở một số bài học kinh nghiệm cho bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống vùng Nam Bộ trong công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay.

**Từ khóa**: Làng nghề truyền thống, phát triển, bảo tồn, xây dựng nông thôn mới.

**18. Mô hình và cơ chế hoạt động bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Nhật Bản – Bài học cho Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Hằng Nga, ThS. Nguyễn Kim Nam// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 12 (190) .- Tr. 17-24.

**Nội dung**: Xem xét một số khía cạnh về mô hình và cơ chế hoạt động của hệ thống quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên góc độ cả về lý luận và thực tiễn tại Nhật Bản. Trên cơ sở đó rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và phát triển quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bảo lãnh tín dụng, doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ bảo lãnh tín dụng.

**19. Mô hình và vị trí của tổ chức bảo hiểm tiền giử trong mạng an toàn tài chính quốc gia, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam**/ ThS. Đào Thị Hồ Hương// Ngân hàng .- 2016 .- Số 24 tháng 12 .-Tr. 56-58.

**Nội dung**: Trình bày mô hình tổ chức và cơ chế quản lý đối với hệ thống bảo hiểm tiền gửi trên thế giới, vị trí và vai trò của tổ chức bảo hiểm tiền giử trong mạng an toàn tài chính quốc gia, bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khoá:** Bảo hiểm tiền gửi, mạng an toàn tài chính, bài học kinh nghiệm

**20. Nâng cao hiệu quả sử dụng công cụ hạn mức tín dụng trong điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam**/ TS.Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 24 (465) tháng 12 .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Trình bàythực trạng sử dụng công cụ hạn mức tín dụng (HMTD) ở Việt Nam, từ đó nâng cao hiệu quả sử dụng công cụ HMTD trong điều hành chính sách tiền tệ ở VN thời gian tới.

**Từ khoá**: Hạn mức tín dụng, chính sách tiền tệ, Việt Nam

**21. Nghiên cứu quy tắc Taylor và quy tắc McCallum trong điều hành chính sách tiền tệ ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thùy Vinh, Nguyễn Thị Hồng// Nghiên cứu kinh tế .- 2017 .- Số 1(464) tháng 1 .- Tr. 33-40.

**Nội dung**: Dựa trên công cụ giá theo quy tắc Taylor và công cụ lượng theo quy tắc McCallum, sử dụng số liệu vĩ mô của VN trong giai đoạn 2000-2015, bài viết xem xét, đánh giá quy tắc thực thi chính sách tiền tệ của Việt Nam trong giai đoạn này.

**Từ khoá:** Chính sách tiền tệ, quy tắc Taylor, quy tắc McCallum

**22. Nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc tài chính trong các công ty xây dựng niêm yết tại Việt Nam**/ Lê Thị Nhu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr. 23-25.

**Nội dung:** Giải đáp một phần thắc mắc của doanh nghiệp về tác động của các nhân tố đến cấu trúc tài chính trong các doanh nghiệp xây dựng niêm yết.

**Từ khoá:** Cấu trúc tài chính, khả năng sinh lợi, hệ số nợ

**23. Phát huy vai trò của dịch vụ tài chính vi mô tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam nhằm đảm bảo quyền con người (quyền kinh tế và xã hội)**/ Trịnh Thị Thúy Hồng, Nguyễn Văn Giáp// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Trình bày vai trò vi mô và các dịch vụ tài chính vi mô, nội dung về quyền cong người theo công ước quốc tế (16/12/1966), vai trò của dịch vụ tài chính vi mô tại Ngân hàng chính sách xã hội, thực trạng các dịch vụ tài chính vi mô tại NHCSXH Việt Nam nhằm đảm bảo quyền kinh tế, xã hội, phát huy vai trò của dịch vụ tài chính vi mô tại NHCSXH Việt nam nhằm đảm bảo quyền kinh tế, xã hội của con người.

**Từ khoá**: Tài chính vi mô, ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, quyền con người

**24. Phát triển kinh tế tư nhân từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước**/ TS. Nguyễn Cảnh Hiệp// Ngân hàng .- Số 23 tháng 12 .- Tr. 2-6.

**Nội dung**: Trình bày tình hình xây dựng chính sách tín dụng ưu đãi đối với kinh tế tư nhân (KTTN); thực trạng triển khai chính sách tín dụng ưu đãi đối với KTTN; Một số kiến nghị nhằm phát ttrieenr KTTN từ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước.

**Từ khoá:** Chính sách tín dụng, kinh tế tư nhân, nguồn vốn tín dụng

**25. Phát triển tín dụng tiêu dùng giải pháp hạn chế tín dụng đen trong nền kinh tế**/ ThS. Đào Duy Tiên// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 23 (464) tháng 12 .-Tr. 28-32.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng tín dụng đen tại Việt Nam trong thời gian vừa qua, dịch vụ tín dụng tiêu dùng của các công ty tài chính tiêu dùng và NHTM trong thời gian qua. Từ đó đưa ra giải pháp phát triển tín dụng tiêu dùng nhằm hạn chế sự bùng nổ của tín dụng đen trong nền kinh tế.

**Từ khoá**: Tín dụng tiêu dùng, tín dụng đen, nền kinh tế

**26. Phối hợp chính sách tiền tệ và tài khóa ở Việt Nam giai đoạn 2001-2015**/ PGS.TS. Nguyễn Việt Hùng, PGS.TS. Hà Quỳnh Hoa, ThS. Nguyễn Văn Trường// Ngân hàng .- 2016 .- Số 24 tháng 12 .-Tr. 2-10.

**Nội dung:** Phân tích và đánh giá thực trangjvaf đo lường mức độ phối hợp giữa chính sách tài khóa (CSTK) và chính sách tiền tệ (CSTT) ở Việt Nam thời kỳ 2001-2015 thông qua ước tính chỉ số phản ánh mức độ phối hợp của hai chính sách này theo cách tiếp cận STA. Đồng thời để xuất phương án phối hợp CSTT và CSTK nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng.

**Từ khoá:** Chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa

**27. Quan hệ thương mại Việt Nam – Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAEs)**/ TS. Lê Quang Thắng// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2016 .- Số 10 (134) .- Tr. 47-54.

**Nội dung**: Phân tích các tiềm năng và thực trạng phát triển thương mại hàng hóa Việt Nam – UAEs trong thời gian qua và các giải pháp thúc đẩy quan hệ thương mại Việt Nam – UAEs hiệu quả hơn trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thương mại, xuất khẩu, nhập khẩu, Việt Nam, UAEs.

**28. Tác động của cạnh tranh ngân hàng đến hiệu lực truyền dẫn chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam**/ Phan Đình Anh, Nguyễn Thị Thiều Quang// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 41-59.

**Nội dung:** Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của cạnh tranh ngân hàng và các đặc tính của ngân hàng gồm quy mô, vốn, thanh khoản đến hiệu lực truyền dẫn chính sách tiền tệ qua kênh tín dụng ngân hàng ở Việt Nam. Sử dụng chỉ số Lerner để đo lường cạnh tranh, chúng tôi tìm thấy những ngân hàng có sức mạnh thị trường lớn không ảnh hưởng đến hiệu lực của chính sách tiền tệ trong ngắn hạn nhưng làm tăng phản ứng nghịch với chính sách tiền tệ trong dài hạn. Đối với các đặc tính ngân hàng, nghiên cứu cho thấy các yếu tố quy mô, vốn và thanh khoản có ảnh hưởng tích cực đến việc thực thi chính sách tiền tệ.

**Từ khoá:** Cạnh tranh ngân hàng, Sự truyền dẫn chính sách tiền tệ, Sức mạnh thị trường, Kênh tín dụng ngân hàng

**29. Tác động của quản trị vốn lưu động đến khả năng sinh lời: Bằng chứng từ các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hồ Chí Minh**/ Trần Mạnh Dũng, Nguyễn Huy Cường// Kinh tế & Phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 71-78.

**Nội dung:** Đánh giá sự tác động của quản trị vốn lưu động lên khả năng sinh lời của công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hồ Chí Minh. Dữ liệu được thu thập từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán của các công ty cổ phần niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2006 đến 2014. Kết quả cho thấy quản trị vốn lưu động giúp công ty giải quyết những gánh nặng về tài chính trong ngắn hạn và tăng cường tính hiệu quả bằng việc cải thiện chuỗi cung ứng hoặc chính sách tín dụng, nhưng chúng lại không ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của công ty trong mẫu.

**Từ khoá:** Quản trị vốn lưu động; khả năng sinh lời; thị trường chứng khoán Hồ Chí Minh

**30. Tăng cường áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại tại Việt Nam**/ ThS. Lữu Thị Thu Trang// Tài chính .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 24-27.

**Nội dung:** Phân tích thực tế áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại tại VN, đưa ra giải pháp tăng cường áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại trước tác động của bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

**Từ khoá**: Phòng vệ thương mại, chống phá giá, chống trợ cấp, tự vệ thương mại

**31. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh: thành công và điểm nhấn**/ Nguyễn Thị Thùy Vinh, Nguyễn Thị Hồng// Nghiên cứu kinh tế .- 2017 .- Số 1(464) tháng 1 .- Tr. 77-84.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng, thành tựu và hạn chế trong việc thu hút cũng như sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra một số gợi ý chính sách góp phần đẩy mạnh việc thu hút và quản lý hiệu quả nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khoá:** Đầu tư trực tiếp nước ngoài, hội nhập kinh tế quốc tế, thành phố Hồ Chí Minh

**32. Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công** / ThS. Bùi Thị Thu Hường// Tài chính .- 2017 .- Số 650 tháng 2 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Đánh giá một số điểm tồn tại trong quá trình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 và đưa ra những giải pháp hoàn thiện đầu tư công trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Đầu tư công, kinh tế, vốn xây dựng, giải ngân vốn, chi đầu tư

**33. Thực trạng và giải pháp phát triển tài chính vi mô ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Ngân, Hoàng Hà// Tài chính .- 2016 .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 59-60.

**Nội dung:** Phân tích thực tiễn phát triển của các tổ chức tài chính vi mô và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của loại hình này tại VN.

**Từ khoá:** Tài chính vi mô, nền kinh tế

**34. Tính ổn định của các yếu tố vĩ mô trong nền kinh tế Việt Nma và gợi ý chính sách**/ Phạm Đình Long, Bùi Quang Hiển// Nghiên cứu kinh tế .- 2017 .- Số 1(464) tháng 1 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Đánh giá mối quan hệ trong dài hạn và tính ổn định của một số yếu tố vĩ mô bao gồm cung tiền M1, chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số VN-index, chỉ số sản xuất công nghiệp, tỷ giá thực đa phương, giá vàng thực cho VN trong giai đoạn từ tháng 12-2003 đến tháng 2 - 2016, bằng mô hình phân phối trẽ tự hồi quy (ARDL).

**Từ khoá**: Tính ổn định, chính sách tiền tệ, thị trường tài chính tiền tệ

**NGÂN HÀNG**

**1. Bàn về chuẩn tin điện tài chính ISO 20022 và đề xuất triển khái áp dụng trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng ở Việt Nam**/ ThS. Nghiêm Thanh Sơn// Ngân hàng .- 2016 .- Số 24 tháng 12 .-Tr. 34-38.

**Nội dung**: Trình bày sự cần thiết về một chuẩn tin điện chung, tổng quan về chuẩn tin điện tài chính quốc tế ISO 20022, xu hướng phát triển của chuẩn ISO 20022, đề xuất triển khai chuẩn ISO 20022 cho một số hệ thống thanh toán quan trọng tại VN.

**Từ khoá**: Chuẩn tin điện tài chính, ISO 20022, tài chính - ngân hàng

**2. BIDV và đền phát triển dịch vụ ngân hàng**/ TS. Nguyễn Thị hồng Yến, Nguyễn Đăc Dũng// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 82-84.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng phát triển dịch vụ tại BIDV; kháo sát, đánh giá mức độ phát triển dịch vụ ngân hàng và giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng tại BIDV.

**Từ khoá:** Ngân hàng, dịch vụ ngân hàng, BIDV, Tài chính

**3. Chính sách lãi suất với sự phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ: trường hợp ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô Việt Nam**/ Trần Thị Phương Dịu// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 21-28.

**Nội dung:** Nghiên cứu này xem xét tác động của chính sách lãi suấtđến sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô Việt Nam giai đoạn 2007-2014. Kết quả nghiên cứu cho thấy tăng lãi suất sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới đầu ra cũng như việc làm của doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất một số hàm ý chính sách thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô nói riêng và ngành công nghiệp nói chung.

**Từ khoá**: Lãi suất, tín dụng, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp hỗ trợ ô tô

**4. Chính sách quản lý ngoại hối về thu hút và sử dụng kiều hối tại Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Ngọc Cảnh// Ngân hàng .- 2017 .- Số 1+2 tháng 1+2 .- Tr. 38-40.

**Nội dung:** Trình bày chính sách quản lý ngoại hối về kiều hối tại VN và một số đề xuất định hướng quản lý ngoại hối về kiều hối tại VN.

**Từ khoá:** Quản lý ngoại hối, kiều hối

**5. Chính sách tín dụng đối với hộ gia đình nông thôn trong xây dựng nông thôn mới tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Thùy Dương// Ngân hàng .- 2016 .- Số 24 tháng 12 .-Tr. 39-45.

**Nội dung**: Khái quát những chính sách tín dụng đối với hộ gia đình nông thôn trong xây dựng nông thôn mới và đánh giá những thành công, hạn chế của những chính sách tín dụng đó.

**Từ khoá:** Chính sách tín dụng, hộ gia đình, nông thôn

**6. Dân trí về tài chính với phát triển hệ thống ngân hàng bền vững - một số khuyến nghị chính sách cho Việt Nam**/ TS. Ngô Chung, ThS. Lê Văn Hinh// Ngân hàng .- 2017 .- Số 1+2 tháng 1+2 .- Tr. 24-29.

**Nội dung:** Tổng hợp một số nghiên cứu nổi bật về dân trí về tài chính; bài học từ một số quốc gia và có một số khuyến nghị chính sách nhằm phát triển hệ thống tài chính bền vững VN.

**Từ khoá:** Tài chính, ngân hàng bền vững

**7. Đánh giá hiệu quả của quy định về an toàn vốn tối thiểu cho các ngân hàng ở Việt Nam**/ ThS. Trần Thị Vân Hà// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 47-49.

**Nội dung:** Trình bày tác động của quy định về an toàn vốn tối thiểu cho các ngân hàng, những bất ổn gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng VN, nguyên nhân tác động đến an toàn vốn tối thiểu và một số giải pháp khắc phục.

**Từ khoá:** Ngân hàng, rủi ro tín dụng, an toàn vốn

**8. Giải pháp tín dụng ngân hàng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế Nông nghiệp- Nông thôn từ thực tế tỉnh Bình Phước**/ TS. Nguyễn Văn Lâm// Ngân hàng .- Số 23 tháng 12 .- Tr. 34-47.

**Nội dung:** Trình bày khái quát hoạt động ngân hàng ở Bình Phước; bài học kinh nghiệm về thực hiện chính sách tín dụng nông nghiệp - nông thôn; mục tiêu và giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư vốn cho nông nghiệp, nông thôn giai đoạn đến năm 2020.

**Từ khoá:** Tín dụng ngân hàng, cơ cấu kinh tế

**9. Kiểm tra sức chịu đựng rủi ro lãi suất tại một số ngân hàng thương mại Việt Nam theo phương pháp phân tích độ nhạy**/ ThS. Nguyễn Thị Thu Trang// Ngân hàng .- Số 23 tháng 12 .- Tr. 27-33.

**Nội dung:** Đánh giá sức chịu đựng rủi ro lãi suất cho 4 ngân hàng thương mại và áp dụng theo phương pháp phân tích độ nhạy với 03 kịch bản lãi suất tăng trong năm 2016. Sức chịu đựng rủi ro được đánh giá thông qua tác động của lãi suất lên lợi nhuận ròng từ lãi, khả năng sinh lời và hệ số an toàn vốn của các ngân hàng.

**Từ khoá:** Rủi ro lãi suất, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**10. Kinh nghiệm điều hành chính sách tiền tệ của một số nước**/ ThS. Nguyễn Thị Vân Anh// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 66-68.

**Nội dung:** Đề cập tới kinh nghiệm điều hành chính sách tiền tệ của một số nước trên thế giới, từ đó rút ra những bài học cho VN.

**Từ khoá:** Ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ, dự trữ bắt buộc

**11. Lựa chọn hình thức mua lại trong thị trường M&A ngành ngân hàng Việt Nam**/ Đặng Hữu Mẫn, Hoàng Dương Việt Anh, Lê Thị Phương Uyên, Lê Thùy Dung// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 22-31.

**Nội dung:** Sử dụng một mẫu các thương vụ sáp nhập và mua lại (M&As) trong ngành ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2000-2013, kết quả nghiên cứu cho thấy vào thời điểm mua lại, ngân hàng mục tiêu có tình hình tài chính tốt bất kể hình thức mua lại nào. Kết quả nghiên cứu cũng đặt ra nghi vấn phải chăng các chương trình đối tác chiến lược giữa các ngân hàng nội địa Việt Nam và nước ngoài đang thật sự đi đúng hướng khi các thương vụ xuyên quốc gia không thực sự tạo ra giá trị cộng hưởng như kỳ vọng. Cuối cùng, nghiên cứu nhận thấy vai trò của yếu tố quản trị công ty, đặc biệt là chất lượng hội đồng quản trị trong quyết định lựa chọn hình thức mua lại của công ty thâu tóm.

**Từ khoá:** Ngân hàng mục tiêu; Công ty thâu tóm; Sáp nhập và mua lại; DID; Quản trị công ty

**12. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro của các ngân hàng thương mại Việt Nam với hiệp ước vốn Basel/** ThS. Vương Minh Giang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2016 .- Số 23 (464) tháng 12 .-Tr. 20-25.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về các hiệp ước vốn Basel, tình hình triển khai Basel, những thách thức và giải pháp.

**Từ khoá:** Quản trị rủi ro, ngân hàng thương mại, Hiệp ước vốn Basel

**13. Năng lực cạnh tranh, lợi nhuận và sự ổn định của các ngân hàng Việt Nam**/ Võ Xuân Vinh, Đặng Bửu Kiếm// Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 26-.45.

**Nội dung:** Xem xét tác động của năng lực cạnh tranh đến lợi nhuận và sự ổn định của các ngân hàng VN trong bối cảnh hội nhập. Dữ liệu nghiên cứu bao gồm các báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của 37 ngân hàng thương mại VN giai đoạn 2006–2014. Tác giả sử dụng các ước lượng cho dữ liệu bảng và chỉ số Lerner để đo lường chỉ số đại diện cho năng lực cạnh tranh của các ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc nâng cao năng lực cạnh tranh giúp các ngân hàng tạo lợi nhuận (được điều chỉnh bởi rủi ro) càng cao và ổn định hơn. Ngoài ra, các yếu tố liên quan đến đặc trưng của ngân hàng như tỉ lệ huy động vốn, cho vay và niêm yết cũng có ảnh hưởng đến lợi nhuận và sự ổn định của ngân hàng.

**Từ khoá:** Chỉ số Lerner; Năng lực cạnh tranh; Ổn định ngân hàng; Lợi nhuận ngân hàng.

**14. Phát triển bền vững thời kỳ hậu mua bán sáp nhập ngân hàng**/ ThS. Vương Thị Minh Đức// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 466+467 tháng 01+02 .- Tr. 48-53.

**Nội dung:** Khái quát về hoạt động mua bán sáp nhập ở VN thời gian qua, vấn đề phát triển bền vững thời kỳ hậu M&A ngân hàng; Một số đề xuất kiến nghị nhằm phát triển bền vững thời kỳ hậu M&A ngân hàng.

**Từ khoá:** Phát triển bền vững, Mua bán sáp nhập, ngân hàng

**15. Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng thương mại**/ Phạm Thu Hạnh, Vũ Huyền Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 65-66.

**Nội dung:** Trình bày khái niệm về dịch vụ ngân hàng điện tử, ý nghĩa của phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử và giải pháp phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại NHTM.

**Từ khoá:** Dịch vụ, ngân hàng điện tử, ngân hàng thương mại

**16. Phát triển thị trường tiền tệ - ngân hàng trong hội nhập kinh tế quốc tế và giải pháp đến năm 2020**/ TS. Lê Thị Thùy Vân// Ngân hàng .- 2017 .- Số 1+2 tháng 1+2 .- Tr. 100-104.

**Nội dung:** Trình bày tình hình phát triển thị trường tiền tệ - ngân hàng trong hội nhập kinh tế quốc tế và một số giải pháp phát triển thị trường tiền tệ - ngân hàng đến năm 2020.

**Từ khoá:** Thị trường tiền tệ, ngân hàng, hội nhập quốc tế

**17. Tác động của chính sách tỷ giá đến thu hút FDI vào Việt Nam và một số giải pháp trong thời gian tới**/ ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung// Ngân hàng .- 2016 .- Số 24 tháng 12 .-Tr.16-22.

**Nội dung:** Trình bày việc thu hút FDI và tác động của chính sách tỷ giá đến thu hút FDI vào Việt Nam và một số giải pháp đề xuấ trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Chính sách tỷ giá, thu hút FDI

**18. Tác động của vốn chủ sở hữu đến rủi ro tính dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Tuyết Nga// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 39-41.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của vốn chủ sở hữu đến rủi ro tính dụng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2008-2015. Những khuyến nghị được đưa cho các nhà quản trị, hoạch định chính sách nhằm quản trị vốn chủ sở hữu tốt hơn, giảm thiểu chi phí, rủi ro tín dụng, đồng thời đảm bảo tính thanh khoản, góp phần gia tăng lợi nhuận và phát triển quy mô ngân hàng thương mại Việt Nam.

**Từ khoá:** Vốn chủ sở hữu, rủi ro tính dụng, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**19. Tái cơ cầu hệ ngân hàng thương mại Việt nam hướng tới phát triển bền vững**/ PGS.TS. Tô Ngọc Hưng// Ngân hàng .- 2017 .- Số 1+2 tháng 1+2 .- Tr. 30-31.

**Nội dung:** Khái quát các giải pháp tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại đã được ngân hàng Nhà nước VN thực hiện giai đoạn từ năm 2011-2016, tập trung vào các nhóm giải pháp chính là xử lý nợ xấu và bổ sung vốn chủ sở hữu, cấu caauss lại công tác quản trị ngân hàng theo hướng hiện đại.

**Từ khoá:** Ngân hàng thương mại, phát triển bền vững

**20. Tái cơ cấu ngân hàng thương mại ở Việt Nam (2012-2016): khía cạnh xử lý các ngân hàng yếu kém**/ Nguyễn Hồng Sơn, Trần Thị Thanh Tú, Nguyễn Thị Nhung// Nghiên cứu kinh tế .- 2017 .- Số 1(464) tháng 1 .- Tr. 49-57.

**Nội dung:** Đánh giá các kết quả đạt được của quá trình xử lý các ngân hàng yếu kém trong khuôn khổ đề án 254 về tái cơ cấu các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước chủ trì giai đoạn 2011-2015, với hoạt động mua lại ngân hàng với giá 0 đồng và quá trình mua bán -sáp nhập giữa các ngân hàng thương mại, từ đó đề xuất một số giải pháp cho giai đoạn 2016-2020.

**Từ khoá:** Ngân hàng thương mại, mua bá sáp nhập ngân hàng, tái cơ cấu ngân hàng thương mại

**21. Thống kê ngân hàng trước tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ 4**/ TS. Tô Huy Vũ// Ngân hàng .- 2016 .- Số 24 tháng 12 .-Tr.11-15

**Nội dung:** Đề cập những tác động chủ yếu đến công tác thống kê ngân hàng VN và một số giải pháp để nắm bắt cơ hội tốt hơn, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực của cuộc cách mạng này.

**Từ khoá:** Thống kê ngân hàng, cách mạng công nghiệp

**22. Tiếp cận Basel III trong quản trị rủi ro thanh khoản của các ngân hàng thương mại Việt Nam/** TS. Đặng Văn Dân// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2017 .- Số 466+467 tháng 01+02 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Phân tích những rủi ro xuất phát từ yếu tố thanh khoản đến hệ thống ngân hàng, sẽ trình bày nội dung của Basel III liên quan đến quản trị rủi ro thanh khoản và tình hình ứng dụng Basel ở VN hiện nay, trên cơ sở đó sẽ đề xuất một số ý kiến xây dựng mng tính nền tảng tiếp cận để việc ứng dụng Basel III trong quản trị rủi ro thanh khoản ở VN trong tường lai được hiệu quả hơn.

**Từ khoá:** Basel III, quản trị rủi ro thanh khoản, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**23. Vai trò hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại cổ phần với sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An**/ Đỗ Đức Việt// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr 17-19.

**Nội dung:** Trình bày vai trò hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại cổ phần với sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An và đề xuất một số kiến nghị nhằm đẩy mạnh những tác động tích cực của vốn vay với sự phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp và xây dựng, vốn vay, tỉnh Nghệ An

**24. Xếp hạng tín dụng khách hàng thể nhân tại Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam**/ Lê Thị Thanh Tân, TS. Đặng Thị Việt Đức// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 42-46.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng hoạt động xếp hạng tín dụng thể nhân tại Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia VN, từ đó đưa ra đề xuất liên quan tới mô hình xếp hạng và quy trình thu thập, trao đổi và đối chiếu thông tin đầu vào của mô hình nhằm hoàn thiện hoạt động xếp hạng tín dụng thể nhân tại tổ chức này.

**Từ khoá:** Dđiểm tín dụng, xếp hạng tín dụng, CIC

**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN**

**1. Ảnh hưởng của sở hữu nhà nước đến sự đồng biến động giá cổ phiếu của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Thị Minh Huệ, Đặng Tùng Lâm, Phan Trọng Nghĩa// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 58-65.

**Nội dung:** Nghiên cứu này đánh giá mức độ ảnh hưởng của sở hữu Nhà nước đến sự đồng biến động giá cổ phiếu của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam... Sử dụng dữ liệu của toàn bộ công ty niêm yết trong khoảng thời gian từ 2007 đến năm 2014, kết quả từ nghiên cứu cho thấy sở hữu Nhà nước có ảnh hưởng thuận chiều đến sự đồng biến động giá cổ phiếu. Kết quả này phù hợp với lập luận rằng sở hữu Nhà nước càng cao thì tính thông tin trong giá cổ phiếu càng thấp và nó làm gia tăng mức độ đồng biến động giá cổ phiếu trên thị trường.

**Từ khoá:** Sở hữu nhà nước, đồng biến động giá cổ phiếu, công ty niêm yết

**2. Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam**/ Phạm Thị Bích Thảo// Tài chính .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hướng đến thị trường chứng khoán phái sinh tại VN qua các khảo sát được thực hiên trên cơ sở phỏng vấn trực tiếp các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán, nhân viên công ty chứng khoán…gồm 5 yếu tố: thể chế, chính sách pháp luật, yếu tố kinh tế, xã hội, công nghệ. từ đó gợi ý được một số gợi ý được đề xuất hỗ trợ thị trường chứng khoán phái sinh taijVN phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư.

**Từ khoá:** Thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, chứng khoán phái sinh, nhà đầu tư

**3. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của báo cáo tài chính các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Ngọc Toàn// Phát triển kinh tế .- Số 10 tháng 10 .- Tr. 76-93.

**Nội dung:** Tính kịp thời là một trong những nhân tố góp phần tạo nên tính hữu ích của báo cáo tài chính (BCTC). Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tính kịp thời của BCTC và phân tích tầm quan trọng về tính kịp thời của BCTC đối với nhà đầu tư, các chủ thể báo cáo và sự phát triển của thị trường vốn. Mẫu nghiên cứu bao gồm 77 công ty niêm yết (CTNY) trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) giai đoạn 2010-2014. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để đánh giá mức độ tác động của các nhân tố đến tính kịp thời của BCTC. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhân tố: Loại BCTC, lợi nhuận kinh doanh, loại công ty kiểm toán, và đòn bẩy tài chính có tác động thuận chiều đến tính kịp thời của BCTC. Trong khi đó, nhân tố quy mô công ty và ngành nghề kinh doanh tác động nghịch chiều đến tính kịp thời của BCTC các CTNY trên HOSE. Từ đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao tính kịp thời của BCTC các CTNY.

**Từ khoá:** Tính kịp thời; Báo cáo tài chính; Quy mô công ty; Ngành; Đòn bẩy tài chính; Lợi nhuận kinh doanh; Công ty kiểm toán

**4. Cổ đông lớn và tính thông tin của giá cổ phiếu**/ Nguyễn Mạnh Toàn, Đặng Tùng Lâm, Phan Thị Đỗ Quyên// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 40-48.

**Nội dung:** Bài báo nghiên cứu ảnh hưởng của cổ đông lớn đến tính thông tin của giá cổ phiếu. Dựa trên dữ liệu của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong giai đoạn 2007-2014, kết quả nghiên cứu cho thấy cổ đông lớn có tác động tích cực đến tính thông tin của giá cổ phiếu. Kết quả này phù hợp với giả thuyết rằng cổ đông lớn có lợi thế trong việc thu thập và xử lý thông tin liên quan đến giá trị công ty, cũng như cải thiện vấn đề quản trị công ty và chất lượng công bố thông tin. Do vậy, cổ đông lớn góp phần cải thiện tính thông tin của giá cổ phiếu. Nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng đối với nhà quản trị công ty, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước.

**Từ khoá:** Cổ đông lớn; Tính thông tin của giá cổ phiếu; Thông tin liên quan đến giá trị

**5. Tác động của chính sách tài khoá lên thị trường chứng khoán ở các quốc gia châu Á**/ Bùi Duy Tùng// Phát triển kinh tế .- Số 10 tháng 10 .- Tr. 19-35.

**Nội dung:** Mục đích của nghiên cứu nhằm xem xét tác động của chính sách tài khoá lên sự biến động của giá cả chứng khoán thể hiện qua chỉ số chứng khoán ở các quốc gia châu Á. Mô hình thực nghiệm được xây dựng trên cơ sở mô hình lí thuyết định giá chênh lệch (Arbitrage Pricing Theory – APT) với các biến kiểm soát vĩ mô. Để xác định được mối quan hệ trong ngắn hạn và dài hạn giữa các biến sử dụng trong mô hình, tác giả sử dụng phương pháp hồi quy PMG và MG cho bộ dữ liệu bảng. Kết quả nghiên cứu cho thấy giá cả chứng khoán phản ứng lại trước những thay đổi về chính sách tài khoá. Việc thực thi chính sách tài khoá mở rộng mang lại những tín hiệu tiêu cực cho thị trường. Ngược lại, việc duy trì môi trường tài khoá lành mạnh giúp làm tăng giá trị của chứng khoán.

**Từ khoá:** Chính sách tài khoá; Thị trường chứng khoán; PMG; MG; Châu Á

**6. Ứng dụng mô hình định giá tài sản năm yếu tố để giải thích tỉ suất sinh lợi cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Võ Xuân Vinh, Đặng Quốc Thành// Phát triển kinh tế .- Số 10 tháng 10 .- Tr. 04-18.

**Nội dung:** Định giá tài sản là một chủ đề lớn trong lĩnh vực tài chính có ý nghĩa cả về mặt khoa học lẫn thực tiễn. Nhiều nghiên cứu đã ứng dụng các mô hình định giá tài sản kinh điển (mô hình định giá tài sản vốn – CAPM; mô hình ba yếu tố, bốn yếu tố Fama-French) để giải thích tỉ suất sinh lợi cổ phiếu trên thị trường nhiều nước khác nhau. Trong nghiên cứu này, tác giả ứng dụng mô hình định giá tài sản năm yếu tố của Fama và French (2015) để giải thích tỉ suất sinh lợi cổ phiếu trên thị trường chứng khoán VN. Mẫu dữ liệu đưa vào phân tích bao gồm các công ty phi tài chính niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM giai đoạn 2007–2014. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố phần bù rủi ro thị trường theo CAPM vẫn giải thích tốt nhất tỉ suất sinh lời của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán VN.

**Từ khoá:** Mô hình định giá tài sản; Mô hình năm yếu tố; Mô hình ba yếu tố; FamaFrench; CAPM

**PHÁP LUẬT**

**1. Bảo vệ quyền lợi của tổ chức tín dụng ngay tình trong giao dịch bảo đảm**/ Nguyễn Thị Thương, Nguyễn Tuân// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 15-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu về quy chế bảo vệ tổ chức tín dụng nhận bảo đảm ngay tình theo quy định của Bộ luật Dân sự 2005 và Bộ luật Dân sự 2015, cũng như các tranh chấp liên quan nảy sinh trong thực tiễn.

**Từ khóa**: Ngay tình, giao dịch bảo đảm, bảo vệ quyền lợi, tổ chức tín dụng

**2. Bất cập trong quy định về xác định tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất đối với tổ chức kinh tế**/ Châu Hoàng Thân// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 62-68.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá những hạn chế trong quy định của pháp luật hiện hành về khoản thu tài chính đặc thù trong quản lý đất đai ở Việt Nam và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Tiền sử dụng đất, bất cập, nhà nước giao đất, tổ chức kinh tế

**3. Bồi thường thiệt hại cho người bị buộc tội oan trong vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của bị hại**/ Trần Hồng Ca// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 9-14, 21.

**Nội dung**: Phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về việc xác định người bị buộc tội oan được bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Đồng thời, cho thấy những vướng mắc, bất cập trong quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước 2009, từ đó đề xuất ý kiến hoàn thiện.

**Từ khóa**: Vụ án hình sự, bồi thường thiệt hại, người bị buộc tội oan, khởi tố, yêu cầu, bị hại

**4. Các biện pháp khắc phục đối với hành vi vi phạm hợp đồng dưới góc nhìn so sánh**/ Bùi Thị Thanh Hằng// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 7-18.

**Nội dung**: Đề cập các biện pháp khắc phục đối với hành vi vi phạm hợp đồng trong hệ thống dân luật (civil law), thông luật (common law), một số văn bản pháp lý quốc tế về hợp đồng và luật hợp đồng Việt Nam để chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt.

**Từ khóa**: Vi phạm hợp đồng, hành vi, biện pháp khắc phục

**5. Chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội trong những quy định mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 và một số kiến nghị**/ Nguyễn Thị Phương Hoa// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 24-32.

**Nội dung**: Phân tích cơ sở xây dựng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và sự thể hiện chính sách này trong các quy định mới của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**Từ khóa**: Chính sách hình sự, dưới 18 tuổi, phạm tội, Bộ luật Hình sự, năm 2015

**6. Cơ chế đảm bảo thực thi pháp luật của liên minh Châu Âu và kinh nghiệm đối với Asean/** Phạm Hồng Hạnh// Luật học .- 2016 .- Số 9 (196) .- Tr. 75-84.

**Nội dung**: Đưa ra một số kinh nghiệm đối với ASEAN nhằm hoàn thiện và tăng cường tính hiệu lực của những thỏa thuận và trách nhiệm hơn nữa giữa các thành viên.

**Từ khóa**: ASEAN, cơ chế, đảm bảo, Liên minh Châu Âu, kinh nghiệm, thực thi pháp luật

**7. Cơ chế giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích do tập thể lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận**/ Vũ Thị Thu Hiền// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Phân tích và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp lao động tập thể về lợi ích do tập thể lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận.

**Từ khóa**: Tranh chấp lao động, tập thể lao động, người sử dụng lao động, thỏa thuận, cơ chế, giải quyết

**8. Cơ sở pháp lý và thực tiễn giải quyết các yêu sách biển chồng lấn**/ Nguyễn Lan Anh// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 66-73.

**Nội dung**: Phân tích các căn cứ pháp lý dựa trên Công ước Luật Biển 1982 và một số án lệ giải quyết các yêu sách đối với các vùng biển chồng lấn, đồng thời đánh giá thực trạng và triển vọng giải quyết yêu sách tranh chấp từ phía Trung Quốc đối với một số vùng biển tại Biển Đông.

**Từ khóa**: Cơ sở pháp lý, thực tiễn, giải quyết, yêu sách, biển chồng lấn

**9. Công ước La Hay năm 1965 về tống đạt giấy tờ và vấn đề gia nhập của Việt Nam**/ Nguyễn Hồng Bắc// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Giới thiệu những nội dung chính của Công ước La Hay ngày 15/11/1965 về tống đạt ra nước ngoài các giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, về quá trình gia nhập Công ước và đánh giá những tác động của Công ước đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Công ước La Hay, năm 1965, gia nhập, Việt Nam

**10. “Consideration” theo pháp luật hợp đồng Hoa Kỳ**/ Phạm Quang Huy// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 93-100.

**Nội dung**: Đưa ra một số lưu ý về “consideration” trong giao kết hợp đồng với đối tác Hoa Kỳ, trên cơ sở đó phân tích khái niệm “consideration” theo pháp luật hợp đồng Hoa Kỳ và bình luận một số nội dung liên quan của pháp luật hợp đồng Việt Nam hiện hành.

**Từ khóa**: Consideration, pháp luật hợp đồng, Hoa Kỳ

**11. Đánh giá tính thống nhất giữa Bộ luật hình sự và Luật phòng, chống ma túy**/ Lê Thị Sơn// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Đánh giá tính thống nhất giữa Bộ luật này với văn bản quy định về vi phạm liên quan đến ma túy trong việc xác định ranh giới giữa tội phạm và vi phạm cũng như trong việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của các hành vi liên quan đến ma túy.

**Từ khóa**: Bộ luật hình sự, luật, phòng, chống ma túy, thống nhất

**12. Địa vị pháp lí của thành viên hợp tác xã theo qui định của pháp luật hiện hành**/ Lê Hương Giang// Luật học.- 2016 . - Số 9 (196) . - Tr. 11-21.- 340

**Nội dung**: Phân tích khái niệm, đặc điểm pháp lí của thành viên hợp tác xã; vị trí, vai trò của thành viên hợp tác xã trong hợp tác xã; quyền và nghĩa vụ cơ bản của thành viên hợp tác xã.

**Từ khóa**: Địa vị pháp lí, hợp tác xã, quy định pháp luật hiện hành, thành viên.

**13. Giao dịch chuyển quyền sử dụng đất trong mối quan hệ giữa Bộ luật dân sự với Luật đất đai**/ Vũ Thị Hồng Yến// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 94-100, 51.

**Nội dung**: Nhận diện bản chất của quyền sử dụng đất và hiệu lực của các giao dịch chuyển quyền sử dụng đất trong mối quan hệ giữa các quy định của Luật đất đai năm 2013 và Bộ luật dân sự của năm 2015.

**Từ khóa**: Chuyển quyền, giao dịch, hợp đồng, quyền sử dụng đất

**14. Hành vi hợp pháp và đảm bảo thực hiện hành vi hợp pháp**/ Hoàng Thị Kim Quế// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Phân tích những đặc điểm cơ bản và cơ chế thực hiện của hành vi hợp pháp, từ đó đề xuất một số ý kiến nhằm bảo đảm thực hiện hành vi hợp pháp ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Hành vi hợp pháp, bảo đảm thực hiện

**15. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ**/ Lê Mai Thanh// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 61-69.

**Nội dung**: Phân tích các điểm mới của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) nói chung và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói riêng nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam thích ứng với yêu cầu của TPP.

**Từ khóa**: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, bảo hộ, quyền sở hữu trí tuệ

**16. Hoà giải thương mại – triển vọng và một số kiến nghị xây dựng pháp luật tại Việt Nam**/ Nguyễn Như Phát// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 33-38, 45.

**Nội dung**: Chỉ ra những triển vọng cho sự phát triển phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải độc lập (hòa giải thương mại) tại Việt Nam; qua đó đề xuất một số kiến nghị cho các nhà lập pháp trong quá trình xây dựng Nghị định về hòa giải thương mại.

**Từ khóa**: Hòa giải thương mại, triển vọng, kiến nghị, xây dựng pháp luật, Việt Nam

**17. Hoàn thiện một số quy định về vốn của doanh nghiệp trong luật doanh nghiệp năm 2014**/ Nguyễn Thị Ánh Vân// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 83-92.

**Nội dung**: Trình bày một số quy định về huy động vốn, chuyển nhượng và mua lại vốn của doanh nghiệp trong Luật doanh nghiệp năm 2014 trên cơ sở so sánh với các quy định tương ứng của pháp luật doanh nghiệp trước đây nhằm gợi mở xu hướng tiếp tục hoàn thiện các quy định này.

**Từ khóa**: Luật doanh nghiệp, quy định, vốn của doanh nghiệp

**18. Hoàn thiện pháp luật về đăng kí quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống Madrid**/ Nguyễn Thị Ngọc Bích// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 14-23.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá hệ thống Madrid về đăng kí quốc tế nhãn hiệu, nhu cầu hoàn thiện hệ thống đồng thời đề xuất các khuyến nghị hoàn thiện pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống này.

**Từ khóa**: Đăng ký quốc tế, hệ thống Madrid, hoàn thiện pháp luật, nhãn hiệu

**19. Khắc phục rào cản nhằm bảo đảm tiếp cận công lí cho phụ nữ bị bạo lực tình dục ở Việt Nam**/ Phan Thị Lan Hương// Luật học.- 2016 .- Số 9 (196) .- Tr. 22-36.- 340

**Nội dung**: Đề xuất các biện pháp nhằm tiếp cận công lí cho phụ nữ bị bạo lực tình dục thông qua việc nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành.

**Từ khóa**: Bảo đảm, bạo lực tình dục, khắc phục, phụ nữ, tiếp cận công lí, rào cản, Việt Nam.

**20. Khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại/** Phạm Thái// Luật học .- 2016 .- Số 9 (196) .- Tr. 46-56.- 340

**Nội dung**: Làm rõ các vấn đề về yêu cầu khởi tố, không yêu cầu khởi tố và rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của bị hại hoặc người đại diện của họ; những điểm hợp lí, bất hợp lí trong quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 về những vấn đề này và đề xuất hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Bị hại, khởi tố vụ án, yêu cầu, vụ án hình sự

**21. Kiểm soát quyền lực nhà nước theo hiến pháp năm 2013**/ Trương Hồ Hải// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 21-33.

**Nội dung**: Phân tích quá trình phát triển nhận thức về kiểm soát quyền lực nhà nước qua các bản hiến pháp và tập trung làm rõ một số nội dung về kiểm soát quyền lực nhà nước theo tinh thần Hiến pháp năm 2013.

**Từ khóa**: Hiến pháp năm 2013, kiểm soát, quyền lực nhà nước

**22. Mô hình hợp tác xã ở một số quốc gia Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Lê Ngọc Anh// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Qua nghiên cứu các quy định về mô hình hợp tác xã của Nhật Bản, Thái Lan và Ấn Độ từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm hoàn thiện mô hình hợp tác xã.

**Từ khóa**: Hợp tác xã, kinh nghiệm, mô hình, quốc gia Châu Á

**23. Mối quan hệ pháp lí giữa quyền lợi được bảo hiểm và hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm tài sản**/ Nguyễn Thi Thủy// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 52-61.

**Nội dung**: Làm rõ quyền lợi được bảo hiểm trong bảo hiểm tài sản, thời điểm cần có quyền lợi đối với tài sản bảo hiểm, hiệu lực pháp lí của hợp đồng bảo hiểm tài sản khi bên mua bảo hiểm không có hoặc không còn quyền lợi được bảo hiểm.

**Từ khóa**: Hợp đồng bảo hiểm, hiệu lực, quyền lợi, quan hệ pháp lí, tài sản

**24. Một số bất cập và hướng hoàn thiện quy định về hình thức của di chúc trong Bộ luật dân sự**/ Hoàng Thị Loan// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 34-43.

**Nội dung**: Phân tích một số quy định bất cập trong các quy định về hình thức của di chúc trong Bộ Luật dân sự năm 2015.

**Từ khóa**: Bất cập, bộ luật dân sự, di chúc, hoàn thiện, hình thức

**25. Một số điểm mới trong các quy định về giao dịch dân sự, giám hộ và đại diện của Bộ luật Dân sự năm 2015**/ Trương Hồng Quang// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 33-40.

**Nội dung**: Nêu và phân tích một số điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015 về giao dịch dân sự, giám hộ và đại diện, từ đó tạo môi trường pháp lý thông thoáng hơn cho các quan hệ dân sự và đáp ứng nhu cầu của thực tiễn xã hội.

**Từ khóa**: Giao dịch dân sự, giám hộ, đại diện, Bộ luật Dân sự, năm 2015

**26. Một số vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp giữ người tiêu dùng và bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ bằng phương thức thương lượng**/ Phan Thị Thanh Thủy// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 54-61.

**Nội dung**: Làm rõ một số vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và nha cung cấp hàng hóa, dịch vụ bằng biện pháp thương lượng, từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

**Từ khóa**: Người tiêu dùng, pháp lý, giải quyết tranh chấp, cung cấp hàng hóa, dịch vụ, thương lượng

**27. Nguyên tắc đối xử đặc biệt và khác biệt của WTO trong lĩnh vực trợ cấp**/ Nguyễn Quỳnh Trang// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 62-72.

**Nội dung**: Trình bày tập trung vào 3 nội dung về sự hình thành và phát triển của nguyên tắc đối xử đặc biệt và khác biệt của WTO và việc áp dụng trong lĩnh vực trợ cấp, nội dung nguyên tắc đối xử đặc biệt và khác biệt hiện hành trong lĩnh vực trợ cấp, các biện pháp hoàn thiện nguyên tắc đối xử đặc biệt và khác biệt để củng cố tác động hỗ trợ tới các nước đang phát triển.

**Từ khóa**: Đối xử đặc biệt và khác biệt, trợ cấp, WTO

**28. Những sửa đổi, bổ sung của Luật kinh doanh bất động sản năm 2014 về kinh doanh dịch vụ bất động sản**/ Nguyễn Quang Tuyến, Nguyễn Thành Luân// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 86-93.

**Nội dung**: Đề cập những sửa đổi, bổ sung (những điểm mới) trong các quy định về kinh doanh dịch vụ bất động sản của Luật kinh doanh bất động sản năm 2014 đặt trong mối quan hệ so sánh, đối chiếu với những quy định về vấn đề này của Luật kinh doanh bất động sản năm 2006.

**Từ khóa**: Bất động sản, bổ sung, dịch vụ, kinh doanh, sửa đổi

**29. Pháp luật phòng, chống rửa tiền qua ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Phạm Thị Giang Thu// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 55-60.

**Nội dung**: Đề cập một số nội dung liên quan đến pháp luật phòng, chống rửa tiền qua ngân hàng thương mại ở Việt Nam dưới góc độ đánh giá và đề xuất hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Pháp luật, phòng, chống rửa tiền, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**30. Pháp luật về cho vay tiêu dùng tại Việt Nam hiện nay**/ Đinh Thị Thanh Nhàn, Trần Thu Hà// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 46-54, 60.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng và chỉ ra những bất cập trong các quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động cho vay tiêu dùng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Pháp luật, cho vay tiêu dùng, Việt Nam

**31. Pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay**/ Vũ Công Giao, Đỗ Thu Huyền// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 74-84.

**Nội dung**: Phân tích các quy định của pháp luật quốc tế, pháp luật một số quốc gia trong việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp cụ thể.

**Từ khóa**: Pháp luật, kiểm soát tài sản, kiểm soát thu nhập, chức vụ, quyền hạn, thế giới, Việt Nam

**32. Pháp luật về quản trị công ti cổ phần Việt Nam dưới góc nhìn so sánh với pháp luật một số nước**/ Trần Huỳnh Thanh Nghị// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 44-55.

**Nội dung**: Nghiên cứu đặc điểm của pháp luật về quản trị công ti cổ phần Việt Nam; so sánh quy định về quản trị công ti cổ phần Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới.

**Từ khóa**: Công ti cổ phần, pháp luật, quản trị công ti

**33. Pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng và nhu cầu bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**/ Phạm Văn Hảo// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 39-45.

**Nội dung**: Đề cập nhu cầu bảo vệ quyền của người tiêu dùng sản phẩm thực phẩm chức năng; những bất cập trong quy định pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng và hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Thực phẩm chức năng, pháp luật, sản xuất, kinh doanh, bảo vệ, quyền lợi người tiêu dùng

**34. Quá trình hình thành và phát triển của quyền miễn trừ quốc gia và một số góp ý cho Việt Nam/** Nguyễn Đức Việt// Luật học .- 2016 .- Số 9 (196) .- Tr. 85-100.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự hình thành và phát triển của quyền miễn trừ quốc gia trong thực tiễn pháp lí quốc tế; thực trạng pháp luật Việt Nam về quyền miễn trừ quốc gia và đưa ra một số góp ý cho Việt Nam về vấn đề này.

**Từ khóa**: Góp ý, hình thành, miễn trừ quốc gia, phát triển, Việt Nam

**35. Quản lí nhà nước về cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề, giấy phép hoạt động đối với cơ sở y tế tư nhân**/ Đinh Thị Thanh Thủy// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 74-82.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng, đề xuất các giải pháp tăng cường quản lí nhà nước đối với vấn đề cấp chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề khám, chữa bệnh và vấn đề cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở y tế tư nhân theo Luật khám bệnh, chữa bệnh ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động, y tế tư nhân, quản lí nhà nước

**36. Quấy rối tình dục tại nơi làm việc trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam – Một số kiến nghị**/ Phạm Thị Thúy Nga// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 48-58.

**Nội dung**: Khái quát các nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về quấy rối tình dục tại nơi làm việc và từ đó đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Quấy rối tình dục, nơi làm việc, pháp luật quốc tế, pháp luật Việt Nam

**37. Quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về những tình tiết, sự kiện phông phải chứng minh**/ Trần Phương Thảo// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 68-73.

**Nội dung**: Phân tích quy định của Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh trong tố tụng dân sự để chỉ ra những điểm mới cũng như những điểm chưa hợp lí.

**Từ khóa**: Bộ luật, tố tụng dân sự, không phải chứng minh, quy định, sự kiện, tình tiết

**38. Quyền im lặng trong tố tụng hình sự**/ Nguyễn Võ Linh Giang// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 3-6, 58.

**Nội dung**: Phân tích vai trò của quyền im lặng trong tố tụng hình sự và các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này, từ đó đề xuất kiến nghị nhằm hoàn thiện.

**Từ khóa**: Quyền im lặng, tố tụng hình sự

**39. Quyền tự do lập hội của người lao động theo pháp luật quốc tế và yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam**/ Phạm Thị Thúy Nga// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Giới thiệu các nội dung cơ bản về quyền tự do lập hội của người lao động theo quy định của Tổ chức lao động quốc tế, đồng thời cho thấy những yêu cầu đặt ra đối với Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Quyền tự do lập hội, người lao động, pháp luật quốc tế, yêu cầu, Việt Nam

**40. Quyền tự do thành lập doanh nghiệp theo hiến pháp**/ Nguyễn Như Phát// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 28-32.

**Nội dung**: Đề cập đến khía cạnh quyền tự do thành lập doanh nghiệp theo tinh thần của Hiến pháp và những bất cập cần sửa đổi trong Luật Doanh nghiệp 2014.

**Từ khóa**: Quyền tự do, thành lập doanh nghiệp, hiến pháp

**41. Quyết định hành chính của Chính phủ một số khía cạnh lí luận và pháp lí**/ Phạm Hồng Thái// Luật học .- 2016 .- Số 11 (198) .- Tr. 56-67.

**Nội dung**: Đưa ra quan niệm về quyết định hành chính của Chính phủ, phân tích các khía cạnh pháp lí quyết định hành chính của Chính phủ và chỉ ra những bất cập, hạn chế của pháp luật quy định quyết định hành chính của Chính phủ.

**Từ khóa**: Chính phủ, lí luận, pháp lí, quyết định hành chính

**42. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo pháp luật hiện hành**/ Bùi Thị Đào// Luật học.- 2016 .- Số 9 (196) .- Tr. 3-10.- 342

**Nội dung**: Trình bày khái niệm; hình thức của quyết định xử phạt vi phạm hành chính; số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong một lần xử phạt; các trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

**Từ khóa**: Pháp luật hiện hành, quyết định xử phạt, vi phạm hành chính

**43. Thẩm quyền quyết định hiệu lực và luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế**/ Trần Thị Thu Phương// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 32-42.

**Nội dung**: Phân tích thẩm quyền quyết định hiệu lực của thỏa thuận trọng tài và luật điều chỉnh thỏa thuận trọng tài trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam, so sánh với pháp luật một số quốc gia khác trên thế giới.

**Từ khóa**: Điều chỉnh, hiệu lực, giải quyết, tranh chấp, thỏa thuận trọng tài, thương mại quốc tế

**44. Thực trạng xây dựng pháp luật kinh tế và những vấn đề đặt ra trong quá trình hoàn thiện**/ Nguyễn Đức Minh// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 31-41.

**Nội dung**: Phản ánh mang tính khái quát kết quả, hạn chế và nguyên nhân của hoạt động xây dựng pháp luật kinh tế ở nước ta hiện nay; nêu ra những vấn đề lớn về lý luận và thực tiễn cần giải quyết trong quá trình hoàn thiện pháp luật kinh tế.

**Từ khóa**: Xây dựng pháp luật kinh tế, thực trạng, quá trình hoàn thiện

**45. Tiêu chuẩn nguồn nhân lực pháp luật tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư và thương mại quốc tế - kinh nghiệm thế giới và bài học cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Anh Thơ, Nguyễn Quỳnh Trang// Luật học .- 2016 .- Số 9 (196) .- Tr. 57-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng các tiêu chuẩn theo pháp luật một số nước như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Anh… và đề xuất bộ tiêu chuẩn của nguồn nhân lực pháp luật tham gia giải quyết tranh chấp đầu tư và thương mại quốc tế của Việt Nam đối với các đối tượng: thẩm phán, luật sư, trọng tài, chuyên viên pháp chế và giảng viên.

**Từ khóa**: Đầu tư, nguồn nhân lực pháp luật, thương mại quốc tế, tiêu chuẩn, tranh chấp

**46. Tính hợp lí của thời hạn tố tụng dân sự**/ Trần Anh Tuấn// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 73-85.

**Nội dung**: Trình bày các nội dung về bản chất và cách xác định thời hạn tố tụng; mối liên hệ giữa chất lượng, hiệu quả của thủ tục và thời hạn tố tụng; giải pháp kiểm soát tính hợp lí của thời hạn tố tụng trong lập pháp nhằm đảm bảo quyền được xét xử trong một thời hạn hợp lí của đương sự.

**Từ khóa**: Hợp lí, thời hạn, tố tụng dân sự

**47. Trung Quốc tham gia với tư cách bên thứ ba vào cơ chế giải quyết tranh chấp của tổ chức thương mại thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hà// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 69-76.

**Nội dung**: Phân tích một số vấn đề như sau 1) Đánh giá khái quát việc tham gia với tư cách bên thứ ba của Trung Quốc. 2) Những tác động của việc tham gia đó. 3) Rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Giải quyết tranh chấp, tổ chức thương mại thế giới, bên thứ ba, cơ chế, kinh nghiệm, Trung Quốc, Việt Nam

**48. Vị trí, vai trò của cơ quan nhân quyền quốc gia trong cơ chế bảo đảm quyền con người**/ Chu Mạnh Hùng// Luật học .- 2016 .- Số 10 (197) .- Tr. 24-31.

**Nội dung**: Đề xuất ý kiến thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia đồng thời đưa ra các mô hình cơ quan nhân quyền quốc gia mà Việt nam có thể nghiên cứu, học hỏi.

**Từ khóa**: Cơ chế bảo đảm, cơ quan nhân quyền, quyền con người, vai trò, vị trí

**49. Việc sử dụng phần mềm của chính phủ theo quy định của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương và một số khuyến nghị đối với Việt Nam**/ Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Ngọc Quỳnh// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 12 (344) .- Tr. 19-30.

**Nội dung**: Đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành các quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với phần mềm máy tính tại các cơ quan nhà nước trung ương của Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương, Chính phủ, sử dụng phần mềm, khuyến nghị, Việt Nam

**50. Xây dựng pháp luật về chuyển đổi giới tính với phương pháp tiếp cận dựa trên quyền**/ Đậu Công Hiệp// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 18-23, 46.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ các phương diện lý luận và thực tiễn về tiếp cận dựa trên quyền đối với vấn đề chuyển đổi giới tính, đặc biệt là trong hoạt động xây dựng pháp luật.

**Từ khóa**: Xây dựng pháp luật, chuyển đổi giới tính, phương pháp tiếp cận

**51. Xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội**/ Mai Thị Thủy// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 10 (342) .- Tr. 3-8, 32.

**Nội dung**: Phân tích những vấn đề khái quát về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định của pháp luật quốc tế và quy định của Bộ luật Hình sự 2015 về xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội.

**Từ khóa**: Thành niên phạm tội, xử lý, chuyển hướng

**52. Xử lý việc kết hôn trái pháp luật theo luật hôn nhân và gia đình năm 2014**/ Huỳnh Thị Trúc Giang// Nhà nước và pháp luật .- 2016 .- Số 11 (343) .- Tr. 41-46.

**Nội dung**: Phân tích và bình luận các cách thức xử lý việc kết hôn trái pháp luật theo Luật Hôn nhân va Gia đình và một số vấn đề pháp lý phát sinh.

**Từ khóa**: Kết hôn trái pháp luật, xử lý, Luật Hôn nhân và Gia đình, năm 2014

**53. Yêu cầu về an toàn pháp lí trong nhà nước pháp quyền**/ Nguyễn Văn Quân// Luật học.- 2016 .- Số 9 (196) .- Tr. 37-45.- 340

**Nội dung**: Trình bày nguồn gốc, quá trình phát triển và nội dung của nguyên tắc an toàn pháp lí trong tư tưởng pháp lí phương Tây, đề xuất những tiêu chí đặt ra đối với pháp luật nhằm đảm bảo nguyên tắc an toàn pháp lí trong nhà nước pháp quyền.

**Từ khóa**: Nhà nước pháp quyền, an toàn pháp lí, yêu cầu

**MÔI TRƯỜNG**

**1. Các lựa chọn qui trình loại bỏ hợp chất phốt pho trong nước thải bằng phương pháp sinh học**/ Hoàng Huệ Quân// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 4-5.

**Nội dung**: Thực hiện sự lặp đi lặp lại các giai đoạn kỵ khí, thiếu khí và hiếu khí sẽ tạo ra khả năng loại bỏ phốt pho. Bài báo giới thiệu bản chất và các lựa chọn quy trình loại bỏ phốt pho trong nước thải bằng sinh học gồm: qui trình hai giai đoạn; qui trình kết hợp hóa học và sinh học; qui trình lên mem dòng bên; qui trình phản ứng theo nẻ; và qui trình sinh học nâng cao.

**Từ khóa**: Nước thải, quá trình, phân hủy kỵ khí, thiếu khí, hiếu khí, phốt pho.

**2. Đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc, đánh giá, đo đạc để thu thập dữ liệu, chứng cứ, tính toán thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại**/ PGS. TS. Phạm Văn Lợi, ThS. Trần Mai Phương// Tài nguyên và Môi trường .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 11 .- Tr. 9-11.

**Nội dung**: Đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ quan trắc, đánh giá, đo đạc để thu thập dữ liệu, chứng cứ, tính toán thiệt hại và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với môi trường.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, pháp luật, tiêu chí đánh giá.

**3. Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật oxi hóa quang hóa dựa trên hệ nano Fe3O4-TiO2 để xử lý nước rỉ rác/** Đặng Xuân Hiển, Lê Thị Ngọc Anh, Trần Minh Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 14-17.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm chế tạo hệ nano Fe3O4-TiO2 và khảo sát đánh giá cấu trúc và đặc tính bề mặt thông qua đo phổ xạ XRD và SEM của các mẫu TiO2 và mẫu Fe3O4-TiO2 cho thấy TiO2 có cấu trúc nano mét dạng anatase, thích hợp cho quá trình quang xúc tác; Fe3O4 có tính chất từ, kích thước tinh thể trong phạm vi nano mét. TiO2  đã phủ thành công Fe3O4, các hạt phân bố đồng đều, độ bám dính tốt, và hệ nano Fe3O4-TiO2 có hiệu suất thu hồi xúc tác cao. Vật liệu nano Fe3O4-TiO2 sau khi chế tạo được ứng dụng cho ô xy hóa quang hóa để xử lý nước rỉ rác của bãi chôn lấp rác Kiêu Kị với thành phần nước rỉ rác sau khi tiền xử lý có giá trị COD:620 – 780 mg O2/l, độ màu: 910 – 1200 Pt/Co, pH:7.

**Từ khóa**: Kĩ thuật ô xy hóa quang hóa, nano TiO2, hệ nano Fe3O4-TiO2, nước rỉ rác, xử lý nước rỉ rác.

**4. Nghiên cứu ứng dụng xúc tác quang trên cơ sở nano TiO2 - Fe3O4-Bentonite để xử lý nước rỉ rác từ bãi chôn lấp rác tập trung**/ Đặng Xuân Hiển, Mai Thị Thu, Trần Minh Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Tiến hành biến tính TiO2 và chế tạo nano tổ hợp TiO2 - Fe3O4-Bentonite nhằm tăng khả năng xúc tác quang của TiO2 trong vùng ánh sáng khả kiến, đồng thời có thể dễ dàng thu hồi vật liệu xúc tác nhờ từ tính của vật liệu; ứng dụng hệ nano tổ hợp TiO2 - Fe3O4-Bentonite để xử lý nước rỉ rác từ bãi chôn lấp rác tập trung.

**Từ khóa**: Nano TiO2, hệ nano TiO2 - Fe3O4, hệ nano TiO2 - Fe3O4-Bentonite, vật liệu xúc tác quang, xử lý nước rỉ rác.

**5. Ứng dụng chế phẩm sinh học STBacilli trong xử lý rác thải hữu cơ**/ NCS. Mai Thi, ThS. Diệp Tuấn Anh, ThS. Lê Minh Hiếu, PGS. TS. Nguyễn Hữu Hiệp, ThS. Huỳnh Tấn Thanh// Tài nguyên và Môi trường .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 11 .- Tr. 125-128.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng phân hủy rác thải có sự phối hợp giữa các nhóm vi khuẩn có khả năng phân hủy rác của các chế phẩm sinh học trong mô hình thùng chứa 100 kg tại thị trấn Đại Nghĩa, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**Từ khóa**: Chế phẩm sinh học STBacilli, xử lý rác thải hữu cơ

**6. Vấn đề quy hoạch tài nguyên nước dưới đất bổ sung nhân tạo và khai thác, bảo vệ tài nguyên nước dưới đất**/ Nguyễn Việt Kỳ, Đào Hồng Hải, Ngô Đức Chân// Tài nguyên và Môi trường .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 11 .- Tr. 116-118.

**Nội dung**: Bàn về định hướng quy hoạch, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước, đặc biệt là tài nguyên nước dưới đất trong hoàn cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng, nhất là trong những điều kiện cực đoan đã xảy ra trong mùa khô năm 2016. Bài báo trình bày về nước dưới đất ở Sóc Trăng trên nền Địa chất thủy văn vùng đồng bằng sông Cửu Long đề từ đó có thể có những đánh giá phù hợp về tài nguyên nước và quan điểm chính về quy hoạch tài nguyên nước dưới đất. Từ đó có thể có những đề xuất phát triển nguồn tài nguyên này bằng cách bổ sung nhân tạo hoặc hòa trộn nước dưới đất.

**Từ khóa**: Tài nguyên nước dưới đất, quy hoạch, khai thác, bảo vệ.

**7. Xử lý nước thải, các biện pháp quản lý và xử lý bùn thải từ các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở Việt Nam**/ Đinh Thị Nga, Hoàng Trọng Khiêm, Lê Hoàng Nghiêm// Tài nguyên và Môi trường .- 2016 .- Số kỳ 1 tháng 11 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Đánh giá tổng quan về các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở Việt Nam trong hiện tại và tương lai và tính toán lượng phát sinh bùn thải sinh học để từ đó đề xuất biện pháp quản lý, xử lý nguồn bùn thải này một cách hợp vệ sinh.

**Từ khóa**: Xử lý nước thải sinh hoạt, xử lý bùn thải.

**GIÁO DỤC**

**1. Quản lý giáo dục đại học ở Mỹ**/ Lê Thị Thu Hà// Châu Mỹ ngày nay .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 54-65.

**Nội dung**: Quản lý giáo dục đại học ở Mỹ là một phạm vi rộng, bài viết tập trung nghiên cứu ba điểm đó là: quản lý tài chính, quản lý nhân sự, và quản lý chương trình giảng dạy.

**Từ khóa**: Đại học Mỹ, giáo dục, quản lý, hệ thống.

**2. Sáng chế trong các trường đại học và kinh nghiệm đánh giá hiệu quả sáng chế trong các trường đại học của Australia**/ PGS. TS. Trần Văn Hải// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2017 .- Số 2 .- Tr. 54-58.

**Nội dung**: Mặc dù chưa có cơ sở để đánh giá hiệu quả của sáng chế trong các trường đại học Việt Nam, nhưng bài viết lần đầu tiên đã đưa ra các số liệu và phân tích về tình hình sáng chế trong khu vực này. Bên cạnh đó, từ kinh nghiệm xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả của sáng chế trong các trường đại học của Australia, bài viết sẽ gợi mở cho Việt Nam trong việc đánh giá hiệu quả của sáng chế nói chung và sáng chế trong các trường đại học nói riêng.

**Từ khóa**: Sáng chế trong các trường đại học, đánh giá hiệu quả, Australia

**NGOẠI THƯƠNG**

**1. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn phương thức thanh toán trong giao dịch sáp nhập và mua lại tại Xingapo**/ Nguyễn Thu Thủy, Cao Đinh Kiên, Ngô Thị Thu Hà// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 84-93

**Nội dung:** Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn phương thức thanh toán trong giao dịch sáp nhập và mua lại trên cơ sở 109 hợp đồng sáp nhập và mua lại giwuax các đối tác chi thuộc Xingapo và 113 hợp đồng xuyên quốc gia với bên mua là công ty của Xingapo. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết chỉ ra một số bài học và gợi ý cho doanh nghiệp VN khi lựa chọn phương thức thanh toán trong sáp nhập và mua lại.

**Từ khoá:** Sáp nhập và mua lại, phương thức thanh toán, Xingapo

**2. Cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam tại thị trường Campuchia**/ Lê Tuấn Lộc// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 34-36

**Nội dung**: Trình bày tình hình nhập khẩu của Campuchia giai đoạn 2001-2015, các yếu tố ảnh hưởng đến nhập khẩu từ Việt Nam và các quốc gia khác.

**Từ khoá:** Cạnh tranh, xuất khẩu, Việt Nam, thị trường Campuchia

**3. Chống bán phá gia của Mỹ và những ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam**/ Nguyễn Cẩm Nhung// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 12 (463) tháng 11 .- Tr. 74-83

**Nội dung**: Phân tích các vấn đề chống bán phá gia của Mỹ và những ảnh hưởng đến hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; đề xuất một số giải pháp giúp các doanh nghiệp lường trước những tác động bất lợi khi xuất khẩu vào thị trường này.

**Từ khoá**: Chống bán phá giá, hàng hóa xuất khẩu, phòng vệ thương mại Mỹ, Việt Nam

**4. Đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc**/ Phạm Hùng Cường, Nguyễn Ngọc Hoàng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 50-52

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng xuất khẩu mặt hàng gạo của VN sang thị trường Trung Quốc, từ đó kiến nghị giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành lúa gạo sang thị trường này, cũng như xây dựng hướng đi lâu dài, bền vững cho ngành lúa gạo để đạt được thành công mục tiêu tiêu, chiến lược của Đảng, Nhà nước.

**Từ khoá**: Xuất nhập khẩu, gạo, thị trường, Trung Quốc

**5. Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hoa Kỳ theo hướng bền** **vững**/ Nguyễn Đình Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr. 29-31,19.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hoa Kỳ và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Hoa Kỳ theo hướng bền vững.

**Từ khoá:** Xuất khẩu hàng hóa, Việt Nam, Hoa Kỳ

**6. Kinh nghiệm dữ trữ ngoại hối của Hàn Quốc và một vài hàm ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Anh Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 483 tháng 12 .- Tr. 44-46

**Nội dung:** Phân tích quá trình thực hiện khắt khe chiến lược dự trữ ngoại hối với một số mô hình tổ chức quản lý dự trữ ngoại hối phù hợp với tình hình kinh tế đất nước của Hàn Quốc.

**Từ khoá**: Dự trữ ngoại hối, nền tảng tài chính, Hàn Quốc

**7. Thực trạng và giải pháp cho ngành xuất khẩu thủy sản Việt Nam khi gia nhập TPP** /Nguyễn Hồng Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2016 .- Số 484 tháng 12 .-Tr. 56-58

**Nội dung:** Trình bày thực trạng xuất khẩu thủy sản VN trong thời gian qua và giải pháp cho ngành xuất khẩu thủy sản trong TPP.

**Từ khoá:** Xuất khẩu, thủy sản, TPP

**8. Vấn đề xuất khẩu nông sản của Việt Nam qua biên giới Việt Nam**/ TS. Hoàng Thanh Tùng// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 72-74

**Nội dung:** Phân tích những thuận lợi và khó khăn trong xuất khẩu nông sản của VN qua các cửa khẩu biên gới Việt - Trung, từ đó đề xuất một số giải pháp đối với hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Trung Quốc, Việt Nam, xuất khẩu, nông sản, cửa khẩu, thị trường

**NGÔN NGỮ HỌC**

**1. Ảnh hưởng tiêu cực của sự khác biệt tri nhận về ý nghĩa số trong danh từ đối với việc diễn đạt tiếng Anh của người Việt**/ Phan Thị Ngọc Lệ// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 2(256) .- Tr. 66-71.

**Nội dung:** Lí giải được hiện tượng phức hóa danh từ không đếm được trong tiếng Anh của người Việt, từ đó góp phần minh chứng cho luận điểm về những chuẩn mực không theo quy tắc bản ngữ của các loại biến thể tiếng Anh trên thế giới.

**Từ khóa:** sự khác biệt, tri nhận, danh từ.

**2. Ánh xạ ý niệm của miền nguồn “ Bộ phận cơ thể người” trong Tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Hiền// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 2(333) .- Tr. 72-80.

**Nội dung**: Khảo sát một số ánh xạ của miền ý niệm nguồn “ bộ phận cơ thể người” tới một số ý niệm niềm đích: không gian, thời gian, con người, tự nhiên và xã hội góp phần khẳng định đặc trưng tri nhận của người Việt qua ý niệm này.

**Từ khóa**: miền nguồn, ảnh xạ ý niệm, tiếng Việt, cơ thể người.

**3. Âm sắc, trường độ và giải pháp cho hệ thống nguyên âm thổ ngữ Bình Định**/ Lê Nguyễn Hoàng Mai// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 70-80.

**Nội dung:** Nêu ra phương pháp nghiên cứu thực nghiệm khi tiến hành tìm hiểu hệ thống nguyên âm của thổ ngữ Bình Định. Đây là cách để đảm bảo tính khách quan của việc nhận diện các âm, theo đó việc mô tả nguyên âm không chỉ dừng lại ở mức độ định tính, mà còn là định lượng.

**Từ khóa:** âm sắc, trường độ, nguyên âm, thổ ngữ, Bình Định

**4. Ẩn dụ định hướng miền ý niệm “bộ phận cơ thể người” trong tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Hiền// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 3(334) .- Tr. 69-74.

**Nội dung**: Làm rõ vai trò của ẩn dụ ý niệm đối với quá trình tri nhận của con người cũng như chứng minh cho sự chuyển nghĩa phong phú của nhóm từ chỉ bộ phận cơ thể người. Bài viết còn khảo sát các ẩn dụ định hướng có miền nguồn là “ bộ phận cơ thể người” trong tiếng Việt thông qua các ngữ liệu cụ thể.

**Từ khóa**: ẩn dụ định hướng, miền ý niệm, cơ thể người, tiếng Việt

**5. Ẩn dụ nghệ thuật – một phương tiện mạch lạc trong diễn ngôn văn chương ( Qua bút kí Rất nhiều ánh lửa của Hoàng Phủ Ngọc Tường)**/ Đậu Thành Vinh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 59-62.

**Nội dung:** Phân tích một số ẩn dụ nghệ thuật như những tiêu điểm trong dòng chảy mạch lạc. Chức năng của các ẩn dụ nghệ thuật trong diễn ngôn không chỉ là hồi chỉ mà còn là khứ chỉ. Giúp người đọc nhớ lại những hình ảnh đã dẫn xuất trước đó, đồng thời cũng chỉ ra những liên tưởng ở phần sau diễn ngôn.

**Từ khóa:** ẩn dụ, diễn ngôn, văn chương, nghệ thuật

**6**. **Ẩn dụ tình yêu được diễn đạt qua ý niệm không gian và thời gian trong Truyện Kiều của Nguyễn Du** / Phan Văn Hòa, Hồ Trịnh Quỳnh Thư// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 1(332) .- Tr. 16-32.

**Nội dung**: Khảo sát các diễn đạt ẩn dụ tình yêu từ Truyện Kiều của Nguyễn Du trong mối quan hệ với hệ thống tri nhận không gian và thời gian; qua đó so sánh chúng với bản dịch tiếng Anh của Zhukov.

**Từ khóa**: Truyện Kiều, Nguyễn Du, không gian, thời gian, ẩn dụ tình yêu

**7**. **Ẩn dụ ý niệm tình yêu là cây cỏ trong “ Thi nhân Việt Nam”** / Trần Văn Nam// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 60-65.

**Nội dung:** Khảo sát cách ý niệm hóa tình yêu của các nhà Thơ mới qua ẩn dụ ý niệm “ Tình yêu là cây cỏ” trong tập Thi nhân Việt Nam do Hoài Thanh – Hoài Chân tuyển chọn và giới thiệu.

**Từ khóa:** thi nhân Việt Nam, tình yêu, cây cỏ

**8**. **Ẩn dụ ý niệm tình yêu là cây cỏ trong “ Thi nhân Việt Nam”**/ Trần Văn Nam// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 60-65.

**Nội dung:** Khảo sát các ý niệm hóa tình yêu của các nhà thơ mới qua ẩn dụ ý niệm “ Tình yêu là cây cỏ” trong tập Thi nhân Việt Nam ( Thi nhân Việt Nam, 2006, Nxb Văn học) do Hoài Thanh – Hoài Chân tuyển chọn và giới thiệu. Tìm hiểu cách ý niệm hóa tình yêu của các tác giả thơ mới cũng là cách khám phá lối tư duy mới mẻ của các nhà thơ thời kỳ Thơ mới.

**Từ khóa:** Ẩn dụ ý niệm, tình yêu, thơ mới, thi nhân Việt Nam

**9**. **Ẩn dụ ý niệm tình yêu là sợi tơ trong thơ Nguyễn Bính**/ Trần Văn Nam// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 1(332) .- Tr. 58-68.

**Nội dung**: Phân tích cơ chế hình thành ẩn dụ ý niệm **Tình yêu là sợi tơ** trong thơNguyễn Bính đồng thời khám phá tuy duy sáng tạo mới mẻ của nhà thơ trong các sáng tác thơ ca của mình. Bài viết cũng cung cấp thêm ngữ liệu về sự vận dụng các cơ chế sáng tạo ẩn dụ vào sáng tác thi ca cũng như nhận thấy một cách thức ý niệm hóa tình yêu của Nguyễn Bính.

**Từ khóa**: ẩn dụ ý niệm, Tình yêu là sợi tơ, thơ, Nguyễn Bính

**10**. **Câu cầu khiến trực tiếp trong giao tiếp của người Pháp và người Việt**/ Dương Thị Thùy Nhi// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 11(253) .- Tr. 52-56.

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu câu cầu khiến trực tiếp dưới 3 dạng: Câu cầu khiến trực tiếp – khẳng định, câu cầu khiến trực tiếp – phủ định và câu cầu khiến trực tiếp – tỉnh lược trong giao tiếp ngôn ngữ của người Pháp và người Việt dựa trên những dữ liệu thu thập được từ các tác phẩm văn học đương đại Pháp và Việt.

**Từ khóa:** câu cầu khiến, trực tiếp, khẳng định, phủ định, người Pháp, người Việt

**11**. **Câu tồn tại tiếng Việt nhìn từ bình diện cấu trúc cú pháp và cấu trúc tham tố**/ Lê Kính Thắng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 2(256) .- Tr. 19-23.

**Nội dung:** Tập trung đề cập đến những vấn đề liên quan đến câu tồn tại trong tiếng Việt như: Vị từ trong câu tồn tại tiếng Việt được nhận diện và phân loại như thế nào về mặt cú pháp. Các thành phần cú pháp cơ bản trong câu tồn tại ( chủ ngữ, bổ ngữ) biểu hiện như thế nào? Các tham tố trong cấu trúc tồn tại các đặc điểm gì? Bài viết cũng điểm qua quan điểm của các nhà ngôn ngữ học về câu tồn tại nói chung cũng như quan điểm của các nhà Việt ngữ học về kiểu câu này trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** câu, cấu trúc cú pháp, cấu trúc tham tố

**12**. **Đặc điểm của bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc trong tiếng Hán hiện đại/** Vũ Thị Hà// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 2(333) .- Tr. 34-41.

**Nội dung**: Phân tích đặc điểm của hệ thống bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc trong tiếng Hán hiện đại, giúp người học và người dạy tiếng Hán ở Việt Nam có cái nhìn toàn diện về loại bổ ngữ này, góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Hán.

**Từ khóa**: bổ ngữ, tiếng Hán hiện đại

**13**. **Đầu đề báo in hiện nay – Những điều chưa chuẩn**/ Lê Thị Ngọc Huyền// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 69-72.

**Nội dung:** Chỉ ra một vài biểu hiện chưa chuẩn trong đặt đầu đề của báo in hiện nay như: Đầu đề ngôn ngữ báo in còn đơn điệu về cấu trúc; Vẫn còn lạm dụng khẩu ngữ, kể cả tiếng lóng; Còn tùy tiện trong cấu trúc ngữ nghĩa; Đầu đề báo in vẫn còn xa với nội dung trọng tâm bài viết; Chưa có sự thống nhất cao trong cách trình bày đặc biệt là khi sử dụng tiếng nước ngoài.

**Từ khóa:** báo in, đầu đề, Việt Nam

**14.** **Đóng góp của ngành tâm lí học và ngôn ngữ học vào việc định hình đường hướng kiến tạo – hành động trong giáo dục ngoại ngữ**/ Nguyễn Lân Trung// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 66-74.

**Nội dung:** Nêu lên những vấn đề về một mô hình mới dạy – học ngoại ngữ; Đóng góp của ngành Tâm lí học vào lí luận dạy – học ngoại ngữ; Đóng góp của ngành Ngôn ngữ học vào các đường hướng giáo học pháp ngoại ngữ.

**Từ khóa:** tâm lí học, ngôn ngữ học, giáo dục, ngoại ngữ

**15.** **Động từ chỉ sự tri giác bằng giác quan trong tiếng Anh và tiếng Việt (dưới góc nhìn ngôn ngữ học tri nhận)**/ Trần Thị Thùy Oanh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số11(253) .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Nghiên cứu sâu về động từ chỉ sự tri giác bằng giác quan trong tiếng Anh và tiếng Việt dưới góc nhìn ngôn ngữ học tri nhận.

**Từ khóa:** động từ, tri giác, giác quan, tiếng Anh, tiếng Việt, ngôn ngữ học

**16.** **Hoán dụ ý niệm “Bộ phận cơ thể người” trong tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Hiền// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 2(256) .- Tr. 30-34.

**Nội dung:** Nêu lên một số kiểu hoán dụ ý niệm “ bộ phận cơ thể người”trong tiếng Việt như: Bộ phận cơ thể người đại dện cho con người; Bộ phận cơ thể người đại diện cho hình dáng bên ngoài của con người; Bộ phận cơ thể người đại diện cho tính cách, phẩm chất con người; Bộ phận cơ thể người đại diện cho tình cảm của con người.

**Từ khóa:** hoán dụ ý niệm, cơ thể người, tiếng Việt

**17**. **Kiến thức siêu nhận thức và chiến lược đối ứng trong giảng dạy đọc hiểu tiếng Việt như một ngoại ngữ/** Nguyễn Thị Hoàng Chi// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 3(334) .- Tr. 29-40.

**Nội dung**: Làm rõ khái niệm “kiến thức siêu nhận thức” trong mối quan hệ với đọc hiểu và vai trò của nó trong việc nâng cao năng lực đọc hiểu thông qua việc sử dụng chiến lược đối ứng trong giảng dạy.

**Từ khóa**: siêu nhận thức, giảng dạy, đọc hiểu, ngoại ngữ

**18**. **Khinh động từ Take trong tiếng Anh dưới góc nhìn ngữ pháp – Từ vựng/** Hoàng Tuyết Minh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 64-74.

**Nội dung:** Trình bày những phân tích bước đầu về 245 cấu trúc khinh động từ với take dưới góc nhìn Ngữ pháp – Từ vựng.

**Từ khóa:** động từ “Take”, ngữ pháp, từ vựng

**19**. **Lễ phép, đúng mực – Lịch sự chuẩn mực trong giao tiếp tiếng Việt biểu hiện qua ca dao, tục ngữ, thành ngữ**/ Vũ Tiến Dũng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 80-86.

**Nội dung:** Xem xét vấn đề lịch sự trong hoạt động giao tiếp bằng tiếng Việt. Phương châm ứng xử lễ phép, đúng mực thuộc về lịch sự chuẩn mực trong giao tiếp tiếng Việt được xem xét qua những dấu vết được biểu hiện trong ca dao, tục ngữ, thành ngữ của người xưa để lại.

**Từ khóa:** ca dao, tục ngữ, thành ngữ, chuẩn mực, đạo đức

**20**. **Mối quan hệ giữa ngôn ngữ và nghề nghiệp ( Khảo sát qua thành ngữ, tục ngữ, ca dao Việt Nam)**/ Nguyễn Thị Trà My// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 11(330) .- Tr. 71-80.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ hai phương diện trong mối quan hệ giữa ngôn ngữ và nghề nghiệp: Ngôn ngữ phản ánh các quan niệm của xã hội về nghề nghiệp và dấu ấn; Đặc trưng nghề nghiệp được phản ánh qua ngôn ngữ.

**Từ khóa**: ngôn ngữ, nghề nghiệp, thành ngữ, tục ngữ, ca dao

**21**. **Một số cách kết hợp từ theo xu hướng “ lạ hóa” trong thơ Việt Nam giai đoạn từ 1986 đến nay**/ Hữu Đạt// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 81-86.

**Nội dung:** Tìm hiểu con đường tìm tòi của các nhà thơ trong việc cách tân về ngôn ngữ qua quá trình làm “ lạ hóa” thơ ca trên phương diện kết hợp từ.

**Từ khóa:** thơ, văn học Việt Nam, xu hướng

**22**. **Một số cách kết hợp từ theo xu hướng “ lạ hóa” trong thơ Việt Nam giai đoạn từ 1986 đến nay**/ Hữu Đạt// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 81-86.

**Nội dung:** Tập trung tìm hiểu con đường tìm tòi của các nhà thơ trong việc cách tân về ngôn ngữ qua quá trình làm “ lạ hóa” thơ ca trên phương diện kết hợp từ.

**Từ khóa:** thơ, giai đoạn 1986 đến nay, xu hướng “ lạ hóa”.

**23**. **Một số cách thức tạo từ lóng của giới trẻ trên báo chí hiện nay/** Đỗ Thùy Trang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 2(256) .- Tr. 90-97.

**Nội dung:** Tìm hiểu và phân tích một số cách thức tạo từ lóng của giới trẻ hiện nay trên cơ sở hệ thống từ ngữ lóng khảo sát được trên các tờ báo điện tử dành cho giới trẻ.

**Từ khóa:** từ lóng, báo chí, giới trẻ

**24.** **Một số phép tu từ trong quá trình chuyển dịch**/ Nguyễn Đăng Sửu, Hoàng Thị Ngọc Lan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 53-57.

**Nội dung:** Nêu lên một số vấn đề về dịch thuật, về phương diện tu từ và những phép tu từ thường gặp trong dịch thuật như ẩn dụ, so sánh, hoán dụ, thành ngữ, tương phản, điệp ngữ, nói mỉa.

**Từ khóa:** phép tu từ, chuyển dịch

**25.** **Một số phép tu từ trong quá trình chuyển dịch**/ Nguyễn Đăng Sửu, Hoàng Thị Ngọc Lan// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 53-57.

**Nội dung:** Đề cập đến phương tiện tu từ ngữ nghĩa trong chuyển dịch. Làm rõ hơn một số vấn đề về: Phương tiện tu từ từ vựng; Phương diện tu từ ngữ nghĩa; Phương diện tu từ cú pháp; Phương diện tu từ văn bản.

**Từ khóa:** phép tu từ, từ vựng, dịch thuật, cú pháp

**26**. **Một số vấn đề về chuyển dịch thuật ngữ chỉ bệnh Anh – Việt**/ Nguyễn Thị Hoài// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 2(256) .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Nêu lên một số vấn đề trong chuyển dịch thuật ngữ chỉ bệnh từ tiếng Anh sang tiếng Việt nhằm giúp cho người học và dạy tiếng Anh trong y học dễ dàng hơn trong quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành y, từ đó có thể chuẩn hóa cách gọi tên bệnh trong tiếng Việt, dùng từ chính xác hơn trong quá trình dịch thuật, nghiên cứu tài liệu y học.

**Từ khóa:** dịch thuật, y học, bệnh

**27.** **Một vài đặc điểm ngôn ngữ trong tiểu thuyết Việt Nam đương đại**/ Đỗ Thanh Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 96-100.

**Nội dung:** Nghiên cứu tiểu thuyết của một số tác giả như Tạ Duy Anh, Nguyễn Việt Hà, Hồ Anh Thái, Nguyễn Đình Tú…nhằm làm rõ những đặc điểm ngôn ngữ của tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ, tiểu thuyết Việt Nam

**28.** **Một vài ghi nhận về lịch sự/ bất lịch sự trong nghi thức giao tiếp tiếng Việt**/ Tạ Thị Thanh Tâm// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 18-22.

**Nội dung:** Bài viết đặt Nghi thức giao tiếp trong mối quan hệ với bình diện lịch sự và bất lịch sự, phân tích một số nhân tố chi phối đến sự lựa chọn ngôn từ cũng như hiệu quả do chúng mang lại.

**Từ khóa:** nghi thức giao tiếp, lịch sự, bất lịch sự

**29.** **Một vài ghi nhận về lịch sự/ bất lịch sự trong nghi thức giao tiếp tiếng Việt**/ Tạ Thị Thanh Tâm// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 18-22.

**Nội dung:** Đặt nghi thức giao tiếp trong mối quan hệ với bình diện lịch sự và bất lịch sự, thử phân tích một số nhân tố chi phối đến sự lựa chọn ngôn từ cũng như hiệu quả do chúng mang lại.

**Từ khóa:** lịch sự, bất lịch sự, nghi thức giao tiếp, tiếng Việt

**30.** **Một vài ghi nhận về thổ ngữ Tuy Phước – An Nhơn – Bình Định**/ Nguyễn Thị Hai// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 22-32.

**Nội dung**: Trên cơ sở khảo sát thực tế hoạt động nói năng thường nhật tại vùng An Nhơn – Tuy Phước – Bình Định. Bài viết nêu lên các đặc điểm về ngữ âm, ngữ pháp của thổ ngữ vùng này.

**Từ khóa**: An Nhơn, ngữ âm, ngữ pháp, thổ ngữ

**31.** **Một vài nhận xét về ý niệm và sự ý niệm hóa trong ẩn dụ ý niệm**/ Phạm Thị Hương Quỳnh// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 49-52.

**Nội dung:** Tập trung tìm hiểu về ý niệm và quá trình ý niệm hóa trong hoạt động tư duy.

**Từ khóa:** ẩn dụ ý niệm, ý niệm hóa

**32.** **Một vài trải nghiệm trong cách tiếp cận ngôn ngữ văn chương**/ Nguyễn Lai// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Trình bày một vài trải nghiệm có được từ sự rộng mở cách tham chiếu giữa kinh điển và hiện đại. Nêu lên những vấn đề về: Khách quan và chủ quan trong sức sống thẩm mĩ của thế gới ngôn từ; Cần có ý thức rõ hơn về “ cái ngang nối” khó thấy giữa hiện thực và thẩm mĩ; Tiếp nhận là một cách kiểm chứng năng lực thẩm mĩ; Chỉ có chuyển mã mới tạo ra một thực thể hình tượng vừa tích hợp vừa lan tỏa.

**Từ khóa**: ngôn ngữ văn chương, nghiên cứu, trải nghiệm

**33.** **Ngôn ngữ học chức năng hệ thống: Ứng dụng xây dựng chương trình ngữ văn ( Kinh nghiệm của Australia và những gợi ý cho Việt Nam)**/ Bùi Mạnh Hùng// Ngôn ngữ .- 2016 .-Số 10 .- Tr. 35-46.

**Nội dung:** Bàn về một cách tiếp cận khả dĩ phù hợp với yêu cầu đổi mới dạy học tiếng Việt trong nhà Trường.

**Từ khóa:** ngôn ngữ học, chức năng, Australia, Việt Nam

**34.** **Nhìn lại mối quan hệ giữa ngôn ngữ - văn hóa – tri nhận**/ Lê Thị Kiều Vân// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Xem xét vấn đề từ hai khía cạnh: một là, những nội dung ngôn ngữ với tư cách là đối tượng của việc nghiên cứu tri nhận, và hai là thông qua việc nghiên cứu đối chiếu giữa các nền văn hóa khác nhau để đặt ra vấn đề có thể thấy đặc trưng tri nhận của dân tộc bản ngữ.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, văn hóa, tri nhận

**35.** **Nhìn lại mối quan hệ giữa ngôn ngữ - văn hóa – tri nhận**/ Lê Thị Kiều Vân// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 13-17.

**Nội dung:** Xem xét vấn đề từ hai khía cạnh: một là những nội dung ngôn ngữ với tư cách là đối tượng của việc nghiên cứu tri nhận, và hai là thông qua việc nghiên cứu đối chiếu giữa các nền văn hóa khác nhau để đặt ra vấn đề có thể thấy đặc trưng tri nhận của dân tộc bản ngữ hay không.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, văn hóa, tri nhận, quan hệ

**36.** **Những đặc sắc về ngôn ngữ nghệ thuật của tiểu thuyết Việt Nam 1940 – 1945/** Nguyễn Thu Hường// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 11(253) .- Tr. 98-104.

**Nội dung:** Làm rõ một số nét đổi mới nổi bật nhất của ngôn ngữ tiểu thuyết Việt Nam 1940 – 1945: Ngôn ngữ tiến gần đến lời ăn tiếng nói của nhân dân; Ngôn ngữ trong sáng mà góc cạnh, phong phú và mang tính phức điệu; Sự hòa kết của các thành phần ngôn ngữ tự sự cơ bản.

**Từ khóa:** ngôn ngữ, tiểu thuyết Việt Nam, văn học 1940 – 1945

**37.** **Phổ quát và đặc thù thông qua một số miền ý niệm nguồn Tiếng Việt**/ Trịnh Sâm// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 23-34.

**Nội dung**: Trên cứ liệu tiếng Việt, bài viết này liên hệ chủ yếu với tiếng Anh và một ít tiếng Trung, xuất phát từ một số chủ đề quen thuộc thuộc miền ý niệm nguồn, vận dụng thủ pháp thang độ ưu tiên, bàn thêm về tính phổ quát và đặc thù.

**Từ khóa**: cây cối, thực phẩm, sông nước, miền ý niệm

**38.** **Phương thức cấu tạo từ mới về mặt hình thức trong báo chí tiếng Pháp**/ Đào Thị Thanh Phượng, Hoàng Thị Khánh Phương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 11(253) .- Tr. 20-23.

**Nội dung:** Tập trung nghiên cứu kiểu cấu tạo từ về mặt hình thức với 5 phương thức cấu tạo chính: phương thức phụ gia, phương thức ghép, phương thức rút gọn, phương thức viết tắt và phương thức kết hợp.

**Từ khóa:** cấu tạo từ, hình thức, báo chí, tiếng Pháp

**39**. **Phương thức thể hiện ý nghĩa phủ định trong Tiếng Hàn và Tiếng Việt**/ Jeong Mu Young// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 30-36.

**Nội dung:** Tìm hiểu phương thức thể hiện ý nghĩa phủ định trong hai ngôn ngữ, đặc biệt có khảo sát một văn bản dịch Hàn – Việt để từ đó miêu tả, phân tích, đối chiếu về phương thức phủ định trong tiếng Hàn và tiếng Việt.

**Từ khóa:** tiếng Hàn, tiếng Việt, phủ định, ý nghĩa

**40**. **Phương thức thể hiện ý nghĩa phủ định trong tiếng Hàn và tiếng Việt**/ Jeong Mu Young// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 30-36.

**Nội dung:** Tìm hiểu phương thức thể hiện ý nghĩa phủ định trong hai ngôn ngữ, đặc biệt có khảo sát một văn bản dịch Hàn – Việt để từ đó miêu tả, phân tích, đối chiếu về phương thức phủ định trong tiếng Hàn và tiếng Việt.

**Từ khóa:** phương thức, nghĩa, phủ định, ngôn ngữ Việt Nam, ngôn ngữ Hàn Quốc

**41**. **Quan hệ đồng nghĩa – Trái nghĩa trong hệ thống thành ngữ tiếng Việt**/ Đỗ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Mô tả một số đặc điểm của quan hệ đồng nghĩa, trái nghĩa giữa các thành ngữ thông qua việc khảo sát gần 3000 thành ngữ tiếng Việt.

**Từ khóa:** đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ, tiếng Việt

**42**. **Quan hệ đồng nghĩa – trái nghĩa trong hệ thống thành ngữ tiếng Việt** / Đỗ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Dựa vào việc khảo sát gần 3000 thành ngữ tiếng Việt, bài viết mô tả một số đặc điểm của quan hệ đồng nghĩa, trái nghĩa giữa các thành ngữ.

**Từ khóa:** quan hệ đồng nghĩa, trái nghĩa, thành ngữ, tiếng Việt

**43**. **So sánh hơn nhất trong tiếng Pháp và cách diễn đạt tương đương trong tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Thu Trang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 11(253) .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Khảo sát cách thức diễn đạt so sánh nhất trong tiếng Pháp và tiếng Việt để chỉ ra được những nét tương đồng và khác biệt về cấu trúc giữa chúng.

**Từ khóa:** so sánh nhất, tiếng Việt, tiếng Pháp

**44**. **Sự ảnh hưởng của cường độ lên formant của nguyên âm trong lời nói to, bình thường và thì thầm**/ Vũ Thị Hải Hà, Đinh Thị Hằng// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 61-75.

**Nội dung**: Chỉ ra các đặc điểm cấu trúc ba formant cơ bản F1, F2, F3 của 16 nguyên âm tiếng Việt ở ba trạng thái lời nói khác nhau: to, bình thường và thì thầm; Xác định vùng phạm vi ổn định của các tham số này đối với mỗi người nói trong cùng một điều kiện ghi âm hay giữa các điều kiện ghi âm khác nhau.

**Từ khóa**: cường độ formant, nguyên âm, lời nói

**45**. **Sự biến âm trong vần tiếng Việt: Thổ ngữ làng Hến, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh**/ Andrea Hoa Pham// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 11(330) .- Tr. 13-26.

**Nội dung**: Phần 1 giới thiệu vị trí địa lí của làng Hến, cộng tác viên, và phương pháp thu thập và phân tích tư liệu. Phần 2 miêu tả hệ thống âm vị làng Hến, nhấn mạnh vào nguyên âm. Phần 3 phân tích và giải thuyết về nguyên âm lạ trong thổ ngữ làng Hến. Phần 4 tóm tắt và kết luận.

**Từ khóa**: sự biến âm, Tiếng Việt, thổ ngữ, làng Hến, Bình Định

**46**. **Tiếng Anh chuyên ngành từ những góc nhìn và thực tế giảng dạy của giáo viên tại một số trường Đại học Y Dược Việt Nam**/ Lê Thị Hồng Duyên// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 81-86.

**Nội dung:** Nghiên cứu về những vấn đề: Giáo viên hiểu thế nào về giảng dạy tiếng Anh chuyên ngành; Cách hiểu của những giáo viên này được phản ánh như thế nào trong thực tế giảng dạy của họ; Yếu tố nào ảnh hưởng tới cách hiểu và cách dạy của họ về tiếng Anh chuyên ngành.

**Từ khóa:** tiếng Anh, y dược, trường Đại học

**47.** **Tiếng anh chuyên ngành từ những góc nhìn và thực tế giảng dạy của giáo viên tại một số Trường Đại học Y Dược Việt Nam**/ Lê Thị Hồng Duyên// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 81-86.

**Nội dung:** Tập trung trả lời 3 câu hỏi: Giáo viên hiểu thế nào về giảng dạy tiếng anh chuyên ngành; Cách hiểu của những giáo viên này được phản ánh như thế nào trong thực tế giảng dạy của họ; Yếu tố nào ảnh hưởng tới cách hiểu và cách dạy của họ về tiếng anh chuyên ngành

**48.** **Tìm hiểu một số thuật ngữ trong chuyển dịch thuật ngữ khoa học hình sự Việt - Anh**/ Khổng Minh Hoàng Việt// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 12(254) .- Tr. 98-102.

**Nội dung:** Tìm hiểu về cách sử dụng và chuyển dịch một số thuật ngữ khoa học hình sự Việt – Anh trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** thuật ngữ, chuyển dịch, khoa học hình sự, tiếng Việt, tiếng Anh

**49.** **Tình hình sử dụng tiếng Việt cùng với tiếng Gia-Rai trong dạy học của giáo viên một số lớp 1 vùng dân tộc thiểu số Gia-Rai ở Gia Lai**/ Vũ Thị Thanh Hương// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 11(330) .- Tr. 27-26.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ các vấn đề về: Loại hình chuyển mã được giáo viên sử dụng; Chức năng của chuyển mã; Thái độ của giáo viên và học sinh đối với việc sử dụng tiếng Gia-rai cùng với tiếng Việt làm ngôn ngữ giảng dạy trên lớp học.

**Từ khóa**: tiếng Việt, tiếng Gia-Rai, ngôn ngữ, dân tộc thiểu số

**50.** **Tính linh hoạt của phương tiện rào đón trong các bài viết về kinh tế bằng tiếng Việt**/ Phạm Thị Thanh Thùy// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 1(332) .- Tr. 33-47.

**Nội dung**: Chỉ ra những đặc điểm chung về phạm vi sử dụng, chức năng và các dạng cấu trúc phổ biến của phương tiện rào đón được sử dụng trong các bài tạp chí viết về kinh tế bằng tiếng Việt nhằm thấy được tính linh hoạt trong việc sử dụng của phương tiện này.

**Từ khóa**: tính linh hoạt, phương tiện rào đón, kinh tế, tiếng Việt

**51.** **Tốt nghĩa và xấu nghĩa trong tiếng Việt từ góc độ Ngữ dụng học**/ Tăng Thị Tuyết Mai// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 55-69.

**Nội dung**: Đề cập đến sắc thái ngữ nghĩa của phát ngôn trong quan hệ với các loại nghĩa của chúng, đề cập đến cơ chế tạo ra sắc thái ngữ nghĩa của phát ngôn đồng thời miêu tả sắc thái ngữ nghĩa của các phát ngôn khen ngợi, chê trách, chửi rửa, mắng yêu dưới cái nhìn dụng học.

**Từ khóa:** tốt nghĩa, xấu nghĩa, Tiếng Việt, ngữ dụng học

**52**. **Từ lấy trong thơ Bùi Giáng**/ Nguyễn Đức Chính// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 73-79.

**Nội dung:** Tìm hiểu khái quát, toàn diện hơn về việc sử dụng từ láy trong thơ Bùi Giáng dưới góc nhìn của một phương tiện tu từ nổi bật; Thống kê số lượng và phân loại các kiểu từ láy; Xác định và phân tích giá trị tu từ do lớp từ này mang lại.

**Từ khóa:** thơ, từ láy, Bùi Giáng

**53.** **Từ loại và khả năng chuyển loại của con số trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao Việt Nam**/ Trần Thị Lam Thủy// Ngôn ngữ .- 2016 .- Số 11(330) .- Tr. 50-58.

**Nội dung**: Giới thiệu các nội dung về: Cơ sở xác định từ loại của từ trong tiếng Việt; Một số kết quả xác định từ loại của con số từ trước đến nay; Từ loại của con số trong thành ngữ, tục ngữ và ca dao.

**Từ khóa**: từ loại, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, Việt Nam

**54**. **Tương tác của diễn ngôn báo chí qua tiêu đề và sapô**/ Vũ Thị Hồng Tiệp// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 53-59.

**Nội dung:** Miêu tả sự tương tác ở phạm vi trong diễn ngôn, qua các thành phần kết cấu. Thông thường một văn bản báo chí có kết cấu ba phần: (1) Phần mở đầu bao gồm tiêu đề ( tít, đầu đề), sapô ( dẫn nhập, đề dẫn); (2) Phần nội dung; (3) Phần kết thúc. Ngoài ra, một văn bản báo chí còn có thể có ảnh minh họa, box thông tin.

**Từ khóa:** diễn ngôn báo chí, tiêu đề, Sapô

**55**. **Thuật nhớ ẩn dụ “ Tình yêu là cuộc hành trình” trong ca từ tiếng Việt**/ Phạm Văn Thỏa// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 29-32.

**Nội dung:** Tập trung vào việc nghiên cứu mô hình thuật nhớ ẩn dụ “ Tình yêu là cuộc hành trình” trong ca từ tiếng Việt ở một số bài hát phổ biến.

**Từ khóa:** ẩn dụ, ca từ, tình yêu là cuộc hành trình, tiếng Việt

**56**. **Vai trò của thì, là, mà trong việc phân định cấu trúc cú pháp của ca dao**/ Đào Mạnh Toàn, Lê Hồng Chào// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 11-16.

**Nội dung:** Trình bày, làm rõ được vai trò của *thì, là, mà* trong việc phân định cấu trúc cú pháp của ca dao Việt Nam.

**Từ khóa:** cấu trúc cú pháp, ca dao, ngôn ngữ, Việt Nam

**57.** **Về các biến thể cú pháp thêm xen trợ từ nhấn mạnh trong tiếng Việt**/ Dương Xuân Quang// Ngôn ngữ & đời sống .- 2017 .- Số 1(255) .- Tr. 45-52.

**Nội dung:** Phác họa bức tranh tổng thể về các loại biến thể cú pháp thêm xen từ ngữ nhấn mạnh. Mặc dù đa dạng và phong phú về sắc thái ngữ nghĩa – ngữ dụng nhưng những trợ từ nhấn mạnh được thêm xen vào các thành phần câu đều hướng tới chức năng nhấn mạnh tiêu điểm thông tin.

**Từ khóa:** biến thể, cú pháp, trợ từ, tiếng Việt

**58**. **Về cơ sở hình thành thành ngữ tiếng Việt**/ Đỗ Thị Thu Hương// Ngôn ngữ .- 2017 .- Số 3(334) .- Tr. 49-58.

**Nội dung**: Làm rõ một số cơ sở hình thành nên thành ngữ tiếng Việt. Từ đó, có thêm những minh chứng để hiểu sâu sắc hơn, đa chiều hơn về ý nghĩa của loại đơn vị ngôn ngữ đặc biệt này trong tiếng Việt.

**Từ khóa**: thành ngữ, tiếng Việt

**59.** **Về cụm động từ tiếng Việt**/ Phan Thị Ai// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 51-54.

**Nội dung:** Sử dụng thuật ngữ cụm từ và chủ yếu phân tích cụm từ chính phụ dựa theo quan điểm của tác giả Diệp Quang Ban về cấu tạo của cụm động từ.

**Từ khóa:** cụm động từ, tiếng Việt

**60.** **Về nghĩa của thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt có liên quan đến sông nước**/ Trịnh Sâm// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 40-43.

**Nội dung:** Dựa vào nguyên tắc phóng chiếu “ khái quát là cụ thể” để xem xét cơ cấu nghĩa của một số thành ngữ - tục ngữ có liên quan đến sông nước trong tiếng Việt

**Từ khóa:** thành ngữ, tục ngữ, sông nước

**61**. **Về phạm trù nội động/ngoại động trong tiếng Việt**/ Lê Kính Thắng// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 2-10.

**Nội dung:** Giới thiệu sơ lược về lịch sử nghiên cứu phạm trù nội động/ ngoại động; Tập trung bàn luận về tiêu chí nhận diện phạm trù nội động/ ngoại động trong tiếng Việt; Phần kết luận đưa ra nhận xét chung về vấn đề phạm trù nội động/ ngoại động trong tiếng Việt.

**Từ khóa:** nội động, ngoại động, tiếng Việt

**62.** **Xác định cương vị của “nai” “ vô” “bất” trong ngữ đoạn tính từ tiếng Việt**/ Phạm Hồng Hải// Ngôn ngữ & đời sống .- 2016 .- Số 10(252) .- Tr. 33-39.

**Nội dung:** Bàn về những kết cấu: Nai lưng, vô lí, bất hiếu…và làm rõ được ở một mức độ những khía cạnh: Tính tự do/ràng buộc không ảnh hưởng đến cương vị của từ trong ngữ của nai, vô, bất; Quan hệ cú pháp nội tại xác định tư cách của ngữ và xác định cương vị của từ ( nai, vô, bất) bên trong ngữ; Xác định tính từ trong ngữ đoạn chức năng – ngữ tính từ - sẽ làm rõ hơn cương vị ngôn ngữ học của từ, khả năng hành chức của tính từ.

**Từ khóa:** ngữ đoạn, tính từ, tiếng Việt

**Y HỌC**

**1. Ảnh hưởng của trầm cảm đến nhận thức của bệnh nhân Parkinson/** Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thanh Bình// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Mô tả một số đặc điểm chức năng nhận thức ở bệnh nhân Parkinson và nhận xét ảnh hưởng của trầm cảm đến chức năng nhận thức của bệnh nhân Parkinson.

**Từ khóa:** Bệnh Parkinson, trầm cảm, suy giảm nhận thức

**2. Đặc điểm chẩn đoán hình ảnh tổn thương dạng u ở phổi tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội từ 2011-2013/** Lê Trung Thành , Trịnh Lê Huy// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 45-47.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm trên phim chup X-quang và cắt lớp vi tính bệnh nhân tổn thương dạng u phổi tại Khoa Ung bướu và Chăm sóc giảm nhẹ - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: U phổi, chẩn đoán hình ảnh, X-quang, cắt lớp vi tính

**3. Đặc điểm hình thái sọ mặt của bệnh nhân sai khớp cắn loại III xương ở người trưởng thành/** Trương Thị Mai Anh, Nguyễn Thị Thu Phương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 55-57.

**Nội dung**: Đánh giá các chỉ số tương quan xương và răng trên phim sọ nghiêng của người trưởng thành có sai khớp cắn loại III xương ở Viện Đào tạo Răng Hàm mặt, Đại học Y Hà Nội và Khoa Nắn chỉnh răng Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội.

**Từ khóa**: Sai khớp căn loại III xương, phim sọ nghiêng, hình thái sọ mặt

**4. Đặc điểm lâm sàng ở những răng bị chấn thương/** Lê Long Nghĩa, Trịnh Thị Thái Hà, Nguyễn Ngọc Anh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 36-39.

**Nội dung**: Nhận xét đặc điểm lâm sàng của những răng bị rạn, nứt có chỉ định điều trị nội nha tại khoa Răng hàm mặt – Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

**Từ khóa**: Răng nứt, răng gãy

**5. Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến tái phát u nhú đường hô hấp ở trẻ em tại Bệnh viện tai mũi họng Trung ương/** Đào Trọng Tuấn, Lương Thị Minh Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 51-54.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và các yếu tố liên quan đến mức độ tái phát u nhú đường hô hấp ở trẻ em.

**Từ khóa**: U nhú đường hô hấp, trẻ em, yếu tố liên quan

**6. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ung thư tuyến nước bọt mang tai/** Nguyễn Nam Hà, Lê Ngọc Tuyến, Hoàng Minh Phương, Phan Duy Vĩnh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 48-51.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân ung thư tuyến nước bọt mang tại tại Bệnh nhân Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội.

**Từ khóa**: Ung thư tuyến nước bọt mang tai, ung thư biểu mô nhầy dạng biểu bì

**7. Đặc điểm lâm sàng, nhĩ lượng của viêm tai giữa ứ dịch và tiến triển lâm sàng sau đặt ống thông khí màng nhĩ ở trẻ em dưới 6 tuổi/** Trần Anh Văn, Lương Hồng Châu// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 62-65.

**Nội dung**: Đánh giá đặc điểm lâm sàng, nhĩ lượng của viêm tai giữa ứ dịch và tiến triển lâm sàng sau đặt ống thông khí màng nhĩ ở trẻ em dưới 6 tuổi tại Viện Tai mũi họng Trung ương.

**Từ khóa**: Nhĩ lượng, viêm tai giữa ứ dịch, đặt ống thông khí màng nhĩ, trẻ em

**8. Đánh giá hiệu quả điều trị áp xe gan kết hợp điều trị nội khoa và dẫn lưu bằng sonde pigtail/** Nguyễn Nghệ Tĩnh, Trần Văn Sơn, Nguyễn Công Long// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 55-58.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả lâm sàng và cận lâm sàng của dẫn lưu áp xe qua da trong điều trị áp xe gan.

**Từ khóa**: Áp xe gan, dẫn lưu bằng sonde pigtail

**9. Đánh giá hiệu quả điều trị của Silymarin trên công nhân tiếp xúc nghề nghiệp với chất nổ trinitrotoluene và chất nổ trinitrotoluene có kèm lạm dụng rượu có tăng enzyme gan/** Trần Thị Hoàng Long, Trần Việt Tú, Dương Quang Huy, Nguyễn Bá Vượng, Phạm Châu// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 41-44.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị hạ enzyme gan, cải thiện các triệu chứng bệnh gan ở công nhân quốc phòng tiếp xúc với chất nổ trinitrotoluene.

**Từ khóa**: Silymarin, chất nổ Trinitrotoluene, enzyme gan

**10. Đánh giá hiệu quả điều trị loét áp tơ bằng laser diode năng lượng thấp/** Trần Mai Thùy Dương, Đặng Triệu Hùng, Lê Hữu Doanh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 20-22.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả của laser diode năng lượng thấp trong điều trị loét áp tơ về mức độ giảm đau, ảnh hưởng tới ăn uống, mức độ lành thương.

**Từ khóa**: Loét áp tơ, laser năng lượng thấp

**11. Đánh giá mật độ xương ở bệnh nhân nữ thoái hóa khớp gối/** Nguyễn Thị Phượng, Nguyễn Ngọc Châu// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 24-26.

**Nội dung**: Khảo sát mật độ xương trên 105 bệnh nhân nữ thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Quân y 103 bằng phương pháp hấp thụ tia X năng lượng kép (DEXA) tại vùng cổ xương đùi và cột sống thắt lưng.

**Từ khóa**: Thoái hóa khớp, loãng xương, mật độ xương

**12. Đánh giá nồng độ albumin máu và mối liên quan với các yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người trưởng thành/** Đặng Thị Việt Hà, Hoàng Anh Tuấn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 28-31.

**Nội dung**: Đánh giá nồng độ albumin máu và tìm hiểu mối liên quan giữa nồng độ albumin máu với các yếu tố lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người trưởng thành điều trị tại Khoa Thận – Tiết niệu Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Nồng độ albumin máu, lâm sàng, cận lâm sàng, hội chứng thận hư

**13. Đánh giá tác dụng điều trị viêm lợi của bài thuốc VL1**/ Lê Thị Minh Nguyệt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 8-11.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả điều trị viêm lợi của bài thuốc VL1 thông qua một số chỉ tiêu lâm sàng và cận lâm sàng. Theo dõi một số tác dụng không mong muốn của bài thuốc VL1.

**Từ khóa**: Viêm lợi, bài thuốc VL1, thuốc y học cổ truyền

**14. Đánh giá tỷ lệ tăng huyết áp của người dân từ 30 tuổi trở lên tại Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội năm 2015/** Trần Trọng Dương, Phạm Hùng Tiến, Trần Quang Trung// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 55-58.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng tỷ lệ bệnh tăng huyết áp ở người dân từ 30 tuổi trở lên tại Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội năm 2015.

**Từ khóa**: Tỷ lệ tăng huyết áp

**15. Hiệu quả truyền thông đến kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng bệnh sốt xuất huyết Dengue của người dân tại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre/** Phùng Ngọc Tám, Nguyễn Tuấn Hưng, Đàm Thị Tuyết// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 20-24.

**Nội dung**: Đánh giá hiệu quả truyền thông đến kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về dự phòng sốt xuất huyết Dengue tại huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre.

**Từ khóa**: Dịch bệnh, sốt xuất huyết, kiến thức, thái độ, thực hành

**16. Hình thái xơ hóa màng nhĩ và đặc điểm thính lực, nhĩ lượng/** Nguyễn Hy Quang, Nguyễn Tấn Phong// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 79-80.

**Nội dung**: Đánh giá hình thái lâm sàng xơ hóa màng nhĩ và đặc điểm thính lực, nhĩ lượng

**Từ khóa**: Xơ hóa màng nhĩ, myringosclerosis, xơ nhĩ

**17. Hoạt động quản lý bệnh nhân tăng huyết áp và một số yếu tố ảnh hưởng tại xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tĩnh Vĩnh Phúc năm 2016/** Đào Thị Nguyên Hương, Nguyễn Thanh Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 9-12.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quản lý bệnh nhân tăng huyết áp tại xã Minh Quang – huyện Tam Đảo – tỉnh Vĩnh Phúc năm 2016.

**Từ khóa**: Tăng huyết áp, quản lý tăng huyết áp

**18. Khảo sát cơ cấu bệnh lý phản ứng với stress trầm trọng và rối loạn sự thích ứng điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần từ năm 2011 đến 2013/** Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Thị Huệ// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 38-41.

**Nội dung**: Tìm hiểu cơ cấu bệnh lý phản ứng với stress trầm trọng và rối loạn sự thích ứng trên bệnh nhân điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần từ năm 2011 đến năm 2013.

**Từ khóa**: Phản ứng với stress trầm trọng, rối loạn sự thích ứng, trầm cảm

**19. Khảo sát mức độ hài lòng của người bệnh về hoạt động chăm sóc của điều dưỡng tại Bệnh viện Đa khoa Yên Thành, tỉnh Nghệ An năm 2915/** Phan Quốc Hội, Nguyễn Thị Bích Nguyệt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 11-15.

**Nội dung**: Khảo sát tỷ lệ hài lòng chung của người bệnh điều trị nội trú về hoạt động chăm sóc của điều dưỡng; mức độ hài lòng của người bệnh khi vào khoa điều trị; sự hài lòng về giáo dục sức khỏe, hướng dẫn chế độ điều trị, chăm sóc.

**Từ khóa**: Điều dưỡng, hài lòng, chăm sóc

**20. Khảo sát nồng độ acid uric huyết tương ở bệnh nhân suy tim mạn tính/** Vũ Khắc Quý, Lê Đình Anh, Lê Việt Thắng// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 82-84.

**Nội dung**: Khảo sát nồng độ acid uric huyết tương và mối liên quan với một số đặc điểm bệnh nhân suy tim mạn tính.

**Từ khóa**: Suy tim mạn tính, aicd uric máu, mức lọc cầu thận

**21. Kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng viên về chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện 09/** Phạm Hùng Tiến, Trần Trọng Dương, Trần Quang Trung// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 15-19.

**Nội dung**: Đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành của điều dưỡng viên trong việc chăm sóc bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Bệnh viện 09, Hà Nội năm 2013.

**Từ khóa**: Kiến thức, thái độ, thực hành, điều dưỡng, chăm sóc, bệnh nhân HIV/AIDS

**22. Lâm sàng rối loạn phân ly lứa tuổi vị thành niên: Triệu chứng cả giác – giác quan và triệu chứng cơ thể/** Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Văn Tuấn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 32-34.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng triệu chứng cảm giác – giác quan và triệu chứng cơ thể ở rối loạn phân ly lứa tuổi vị thành niên điều trị nội trú tại Viện Sức khỏe Tâm thần.

**Từ khóa**: Rối loạn phân ly, triệu chứng cảm giác – giác quan, triệu chứng cơ thể

**23. Lâm sàng và mô bệnh học của bệnh vảy phấn dạng lichen mạn tính (PLC) tại Bệnh viên Da liễu Trung ương, 2015-2016/** Nguyễn Thị Nhật Lệ, Nguyễn Duy Hưng// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 34-36.

**Nội dung**: Mô tả đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học của bệnh vảy phấn dạng lichen mạn tính tại Bệnh viện Da liễu Trung ương, 2015-2016.

**Từ khóa**: Vảy phấn dạng lichen mạn tính, lâm sàng, mô bệnh học, Bệnh viện Da liễu Trung ương

**24. Liên quan giữa nồng độ NT - proBNP với mức độ nặng và tiên lượng bệnh nhân hội chứng vành cấp/** Nguyễn Trọng Hiếu, Nguyễn Thanh Huyền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 68-71.

**Nội dung**: Nghiên cứu mối liên quan giữa nồng độ NT - proBNP với mức độ nặng và tiên lượng ở bệnh nhân hội chứng vành cấp ở tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

**Từ khóa**: Hội chứng vành cấp, nồng độ NT – proBNP

**25. Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và sự bộc lộ Collagenase IV của viêm tai giữa có cholesteatoma/** Nguyễn Kỳ Duy Tâm, Nguyễn Đình Phúc, Lê Trung Thọ// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 71-76.

**Nội dung**: Mô tả các triệu chứng lâm sàng, chụp cắt lớp vi tính và đặc điểm mô bệnh học của viêm tai giữa có cholesteatoma. Đối chiếu mức độ hủy xương và sự bộc lộ collagenase IV trong viêm tai giữa có cholesteatoma.

**Từ khóa**: Cholesteatoma, collagenase IV

**26. Mô tả tần suất nhóm máu và kiểu hình HLA ở bệnh nhân nhận thận và người hiện thận tại Bệnh viện Bạch Mai/** Trần Tuyết Trinh, Đặng Thị Việt Hà, Đỗ Gia Tuyến// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 58-60.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ nhóm máu và tỷ lệ các allele HLA lớp I và lớp II ở bệnh nhân nhận thận và người hiện thận tại Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: ABO-Rh, HLA, PCR-SSP, Gelcard, người nhận thận, người hiện thận

**27. Một số đặc điểm mô mềm và mô cứng ở một nhóm sinh viên có khớp cắn loại II do lùi xương hàm dưới năm 2015-2016/** Thái Mỹ Lan, Hoàng Việt Hải// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 76-78.

**Nội dung**: Nhận xét một số đặc điểm mô mềm và mô cứng ở một nhóm sinh viên tuổi từ 18-25 có khớp cắn loại II do lùi xương hàm dưới năm 2015-2016.

**Từ khóa**: Khớp cắn loại II, lùi hàm dưới, phim sọ nghiêng

**28. Một số đặc điểm u nguyên bào nuôi tái phát được điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương/** Phạm Huy Hiền Hào, Seang Sarith, Vũ Văn Du// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 22-26.

**Nội dung**: Nhận xét một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh u nguyên bào nuôi tái phát tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương từ năm 2010-2015.

**Từ khóa**: U nguyên bào nuôi, tái phát, kháng điều trị hóa chất

**29. Một số đặc điểm X-quang phổi và yếu tố liên quan mức độ tổn thương phổi ở bệnh nhân lao phổi mới AFB(+) kết hợp bệnh đái tháo đường/** Khổng Tiến Bình// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 46-48.

**Nội dung**: Trình bày một số đặc và yếu tố liên quan đến mức độ tổn thương X-quang phổi ở bệnh nhân lao phổi mới kết hợp bệnh đái tháo đường.

**Từ khóa**: Lao phổi, AFB(+), đái tháo đường

**30. Một số yếu tố liên quan đến mức độ rối loạn mãn kinh/** Nguyễn Thị Hồng Nhung, Trương Quang Đạt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 44-48.

**Nội dung**: Mô tả mức độ rối loạn mãn kinh ở phụ nữ 45-59 tuổi và một số yếu tố liên quan tại phường Nhơn Phú – Thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định năm 2015.

**Từ khóa**: Rối loạn mãn kinh, thể chất, tâm sinh lý, niệu – sinh dục

**31. Nghiên cứu ảnh hưởng một số yếu tố cơ địa đến mức độ bệnh nấm da/** Nguyễn Thái Dũng, Lê Trần Anh, Nguyễn Khắc Lực// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 9-12.

**Nội dung**: Đánh giá sự liên quan của một số yếu tố cơ địa (ra mồ hôi nhiều, da dầu, béo phì) đến mức độ bệnh nấm da.

**Từ khóa**: Yếu tố cơ địa, nấm da

**32. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học và căn nguyên vi khuẩn của viêm phổi mắc phải tại cộng đồng trẻ em tại Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ/** Ông Huy Thanh, Phạm Nhật An, Phan Lê Thanh Hương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 40-44.

**Nội dung**: Mô tả một số đặc điểm dịch tễ học lâm sàng của bệnh viêm phổi mắc phải tại cộng đồng của trẻ em Cần Thơ. Xác định tỉ lệ vi khuẩn gây viêm phổi mắc phải tại cộng đồng và độ nhạy cảm kháng sinh của các vi khuẩn này.

**Từ khóa**: Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng

**33. Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh u cơ trơn tử cung trước và sau nút mạch trên siêu âm Doppler màu/** Sorasan, Nguyễn Xuân Hiền, Vũ Long// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 35-39.

**Nội dung**: Phân tích các đặc điểm khối u cơ trơn tử cung trước và sau nút động mạch tử cung bằng siêu âm Doppler màu.

**Từ khóa**: Siêu âm Doppler màu, u cơ trơn tử cung

**34. Nghiên cứu đặc điểm tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân có bệnh van tim trước phẫu thuật/** Khổng Tiến Bình// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 42-45.

**Nội dung**: Xác định tần xuất mắc bệnh mạch vành ở các bệnh nhân đã trải qua phẫu thuật van tim ở Viện Tim mạch Việt Nam.

**Từ khóa**: Bệnh mạch vành, bệnh van tim

**35. Nghiên cứu độc tính bán trường diễn của viên thuốc C.T.K/** Hoàng Thị Diệp, Phạm Bá Tuyến// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 6-9.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của thuốc C.T.K đối với toàn trạng, thể trọng và một số chỉ tiêu huyết học, sinh hóa, mô học các cơ quan gan, thận, tử cung, âm đạo động vật thí nghiệm.

**Từ khóa**: C.T.K, chức năng tạo máu, chức năng và hình thái gan, thận

**36. Nghiên cứu microalbumin niệu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tăng glucose máu sau ăn/** Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Phi Nga, Lê Đình Tuấn// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 48-51.

**Nội dung**: Khảo sát microalbumin niệu và mối liên quan của nó với một số đặc điểm ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tăng glucose máu sau ăn điều trị tại Bệnh viện Quân Y 103.

**Từ khóa**: Đái tháo đường týp 2, tăng glucose máu sau ăn, microalbumin niệu

**37. Nghiên cứu mối liên quan giữa biến chứng nghẽn tắc mạch và thể tổn thương mô bệnh học thận ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người lớn/** Nguyễn Thị Bích Ngọc, Hà Hoàng Kiệm, Nguyễn Xuân Hiền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 29-31.

**Nội dung**: Tìm hiểu mối liên quan giữa hình ảnh tổn thương mô bệnh học thận với biến chứng nghẽn tắc mạch ở bệnh nhân hội chứng thận hư nguyên phát người lớn.

**Từ khóa**: Tổn thương mô bệnh học thận, biến chứng nghẽn tắc mạch

**38. Nghiên cứu nồng độ Pro-GRP huyết tương ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ tại Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Phổi Trung ương/** Lại Thị Tố Uyên, Nguyễn Viết Nhung, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Văn Thanh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 65-68.

**Nội dung**: Xác định nồng độ Pro-GRP ở bệnh nhân ung thư phổi tế bào nhỏ trước khi điều trị nhằm có cơ sở để theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong suốt quá trình điều trị tiếp theo.

**Từ khóa**: Nồng độ Pro-GRP huyết tương, ung thư phổi tế bào nhỏ, ung thư phổi tế bào không nhỏ

**39. Nghiên cứu nồng độ vitamin D trên trẻ mắc nhiễm trùng đường tiểu tại Bệnh viện Nhi Trung ương/** Trần Thị Anh Thương, Phạm Văn Đếm, Nguyễn Thị Quỳnh Hương// Y học thực hành.- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 39-42.

**Nội dung**: Mô tả các đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và nồng độ vitamin D trên trẻ mắc nhiễm trùng đường tiểu.

**Từ khóa**: Nhiễm trùng tiết niệu, nồng độ 25-(OH)D

**40. Nghiên cứu sự biến đổi điện sinh học và nhiệt độ huyệt nguyên kinh can, thận dưới tác dụng của điện châm hỗ trợ cai nghiện ma túy/** Trần Quốc Khánh, Phạm Thúc Hạnh, Nguyễn Thị Trang,...// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 79-82.

**Nội dung**: Khảo sát sự thay đổi điện sinh học và nhiệt độ huyệt nguyên kinh can, thận trước châm và sau châm lần thứ nhất trên cơ thể bệnh nhân nghiện ma túy thể can thận.

**Từ khóa**: Châm cứu, cai nghiện, huyệt nguyên

**41. Nghiên cứu tác dụng của “vị thống tán” trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính/** Hoàng Văn Lý, Vũ Ngọc Vương// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 44-47.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của bài thuốc vị thống tán trên bệnh nhân viêm dạ dày mãn tính và tìm hiểu tác dụng không mong muốn của bài thuốc vị thống tán.

**Từ khóa**: Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng

**42. Nghiên cứu tác dụng điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính của Cebraton qua một số chỉ tiêu lâm sàng/** Nguyễn Thị Tâm Thuận// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 61-65.

**Nội dung**: Đánh giá tác dụng của Cebraton trong điều trị thiểu năng tuần hoàn não mạn tính trên một số chỉ tiêu lâm sàng; khảo sát tác dụng không mong muốn của thuốc trên lâm sàng.

**Từ khóa**: Cebraton, thiểu năng tuần hoàn não mạn tính

**43. Nghiên cứu tổn thương miệng – họng miệng – hạ họng – thanh quản trên bệnh nhân phẫu thuật gây mê nội khí quản/** Phạm Thị Bích Đào, Nguyễn Xuân Đạt// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 74-76.

**Nội dung**: Đánh giá tổn thương miệng – họng miệng – hạ họng – thanh quản sau gây mê nội khí quản để cảnh báo trước các tổn thương có thể xảy ra khi gây mê nội khí quản.

**Từ khóa**: Tổn thương miệng, họng miệng, hạ họng, thanh quản, gây mê nội khí quản

**44. Nhận định của cựu học viên về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý bệnh viện của Trường Đại học Y tế Công cộng/** Nguyễn Thanh Hà, Bùi Thị Tú Quyên, Nguyễn Đức Thành// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 23-28.

**Nội dung**: Mô tả các nhận định của cựu học viên thạc sĩ Quản lý bệnh viện đã tốt nghiệp từ năm 2010 đến 2015 về chương trình đào tạo thạc sĩ Quản lý bệnh viện của Trường Đại học Y tế Công cộng.

**Từ khóa**: Thạc sĩ Quản lý bệnh viện, chương trình đào tạo

**45. Nhận xét khả năng xâm nhập của icon vào tổn thương sâu răng sớm trên thực nghiệm sử dụng kính hiển vi điện tử quét/** Đàm Minh Tuân, Hoàng Việt Hải// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 52-54.

**Nội dung**: Đánh giá độ sâu xâm nhập và khả năng lấp kín tổn thương của vật liệu icon vào tổn thương sâu răng sớm trên thực nghiệm.

**Từ khóa**: Icon, nhựa xâm nhập, sâu răng sớm, kính hiển vi điện tử quét, SEM, độ sâu xâm nhập

**46. Nồng độ homocystein huyết tương và một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện A Thái Nguyên/** Nguyễn Thị Hoa, Hoàng Ngọc Khâm, Trần Bảo Ngọc, Dương Hồng Thái// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 6-9.

**Nội dung**: Xác định nồng độ homocyste và một số chỉ số huyết học bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ. Tìm hiểu mối liên quan giữa nồng độ homocystein với một số chỉ số huyết học ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ.

**Từ khóa**: Suy thận, homocyste, thiếu máu

**47. Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm ở phụ nữ tuổi 45-59: Lâm sàng các triệu chứng trùng lặp của lo âu, trầm cảm và tiền mãn kinh/** Nguyễn Văn Tuấn, Vũ Thị Lan// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 10-13.

**Nội dung**: Mô tả triệu chứng trùng lặp của lo âu, trầm cảm và tiền mãn kinh ở bệnh nhân rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm.

**Từ khóa**: Lo âu, tiền mãn kinh, trầm cảm, triệu chứng trùng lặp

**48. Thực trạng bệnh quanh răng ở người cao tuổi thành phố Hồ Chí Minh năm 2015/** Dương Thế Chung, Lê Long Nghĩa, Trương Mạnh Dũng// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 18-20.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng bệnh quanh răng ở người cao tuổi thành phố Hồ Chí Minh năm 2015.

**Từ khóa**: Người cao tuổi, bệnh quanh răng

**49. Thực trạng bệnh sâu răng và mảng bám răng, độ pH nước bọt ở người cao tuổi thành phố Hà Nội năm 2015/** Bùi Thị Thu Huyền, Đào Thị Dung, Vũ Mạnh Tuấn, Trương Mạnh Dũng, Phạm Thị Thu Hiền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 77-81.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng bệnh sâu răng ở người cao tuổi tại thành phố Hà Nội năm 2015. Nhận xét độ pH nước bọt, chỉ số QHI của nhóm đối tượng nghiên cứu trên.

**Từ khóa**: pH nước bọt, chỉ số QHI, sâu răng ở người cao tuổi

**50. Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi ở trẻ khuyết tật tại làng trẻ em Hòa Bình, Hà Nội/** Phạm Thị Thu Hiền// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 77-80.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng bệnh răng miệng của trẻ khuyết tật làng trẻ Hòa Bình năm 2013.

**Từ khóa**: Rối loạn mãn kinh, tâm sinh lý, tiết niệu - sinh dục

**51. Thực trạng bướu cổ ở học sinh 8-10 tuổi tỉnh Lạng Sơn và một số yếu tố liên quan/** Nguyễn Quang Mạnh, Nguyễn Thị Hoa// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 26-30.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ bệnh bướu cổ và các yếu tố liên quan ở học sinh 8-10 tuổi tỉnh Lạng Sơn.

**Từ khóa**: Bướu cổ, yếu tố liên quan, muối i-ốt

**52. Thực trạng dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư được điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2015/** Bùi Vũ Bình, Nguyễn Thị Thanh, Chu Văn Tuyên// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .– Tr. 28-31.

**Nội dung**: Mô tả tình trạng dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư được điều trị hóa chất tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội và một số yếu tố liên quan.

**Từ khóa**: Dinh dưỡng của bệnh nhân ung thư, PG-SGA

**53. Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phát hiện sớm khuyết tật của các bà mẹ có con từ 0 – 12 tháng tuổi tại huyện Hoài Đức – Hà Nội năm 2014/** Nguyễn Hữu Chút, Nguyễn Thị Minh Thủy, Nguyễn Xuân Trường// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 35-37.

**Nội dung**: Tìm hiểu thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em của các bà mẹcó con từ 0 – 12 tháng tuổi, tại Hoài Đức – Hà Nội.

**Từ khóa**: Trẻ khuyết tật, phát hiện sớm khuyết tật, kiến thức, thái độ và thực hành phát hiện sớm khuyết tật

**54. Thực trạng tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên/** Nguyễn Thị Phương Lan, Đàm Thị Tuyết// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 7-10.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp được quản lý tại Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên năm 2010-2012. Mô tả một số yếu tố liên quan đến hành vi tuân thủ điều trị của bệnh nhân tăng huyết áp.

**Từ khóa**: Tuân thủ điều trị, tăng huyết áp, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên

**55. Thực trạng và một số yếu tố liên quan viêm phổi thở máy tại khoa hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai/** Lê Thị Thanh Thủy, Hà Văn Như// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 53-56.

**Nội dung**: Xác định tỷ lệ viêm phổi thở máy và phân tích một số yếu tố liên quan đến viêm phổi thở máy tại khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai.

**Từ khóa**: Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng

**56. Tỉ số giới tính khi sinh cao: Thực trạng và một số yếu tố tác động**/ Đinh Huy Dương, Bùi Thị Thu Hà, Đoàn Thị Thùy Dương, Bùi Thị Mỹ Anh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 31-35.

**Nội dung**: Mô tả thực trạng, xu hướng mất cân bằng đồng thời phân tích một số yếu tố tác động làm tăng tỉ số giới tính khi sinh trên thế giới và ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Mất cân bằng tỉ số giới tính khi sinh, thực trạng, yếu tố tác động

**57. Tìm hiểu các yếu tố tiên lượng u góc cầu tiểu não/** Dương Đình Chỉnh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 10 (1023) .– Tr. 2-5.

**Nội dung**: Tìm hiểu tỷ lệ các loại u vùng góc cầu tiểu não, tiến triển của từng loại u, mối liên quan giữa triệu chứng lâm sàng với kích thước khối u và vị trí khối u.

**Từ khóa**: U não, góc cầu tiểu não

**58. Tình hình mắc sốt xuất huyết Dengue tại xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy trong 5 năm (2010-2014) và các biện pháp phòng chống/** Nguyễn Văn Lành// Y học thực hành .- 2016 .- Số 9 (1021) .– Tr. 19-23.

**Nội dung**: Đánh giá tình hình mắc sốt xuất huyết Dengue tại xã Vị Thủy trong 5 năm (2010-2014), đánh giá hiệu quả triển khai mô hình cộng tác viên kiểm soát môi trường phòng chống sốt xuất huyết Dengue tại xã.

**Từ khóa**: Sốt xuất huyết Dengue, cộng tác viên

**59. Tình trạng thiếu vitamin D (25(OH)D) ở trẻ dưới 2 tuổi và một số yếu tố liên quan/** Lương Thị Thu Hiền, Trần Thị Oanh// Y học thực hành .- 2016 .- Số 12 (1029) .– Tr. 14-17.

**Nội dung**: Khảo sát tình trạng thiếu vitamin D qua định lượng 25(OH)D trong máu và phân tích một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 2 tuổi.

**Từ khóa**: Thiếu vitamin D ở trẻ em, 25(OH)D, yếu tố liên quan thiếu vitamin D

**60. Tối ưu hóa một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu giá của vắc xin rubella bán thành phẩm sản xuất tại polyvac/** Nguyễn Đăng Hiền, Nguyễn Xuân Hòa, Nguyễn Thúy Hường, Ngô Thu Hường// Y học thực hành .- 2016 .- Số 11 (1026) .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Xác định nồng độ tế bào phù hợp trong chai nuôi cấy với kích cỡ tương đương sản xuất thực tế đồng thời nghiên cứu xác định thời điểm thu hoạch sau rửa Hank/PR(-) với các nồng độ tế bào tương ứng, xác định quy tình bảo quản và lọc sau thu hoạch khi sử dụng huyết thanh bê mới sinh trong sản xuất.

**Từ khóa**: Bán thành phẩm, vắc xin rubella, hiệu giá, huyết thanh bê mới sinh

**ĐIỆN – ĐIỆN TỬ**

**1. Thiết kế và thực hiện thiết bị giám sát nồng độ Cacbon monoxit (CO) trực tuyến trong môi trường công nghiệp**/ Trịnh Công Đồng, La Quốc Anh, Nguyễn Quang Huy// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 190 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Nghiên cứu và phát triển một thiết bị đo nồng độ cacbon monoxit. Thiết bị này hoạt động trên nguyên tắc cảm biến để theo dõi trong môi trường công nghiệp. Thiết bị này có khả năng đo liên tục, có phạm vi đo công nghiệp, và linh hoạt để được tái lập trình để cải thiện chức năng của thiết bị. Thiết bị này còn có khả năng truyền dữ liệu qua khu vực rộng lớn thông qua mạng viễn thông để tăng chức năng mở khi triển khai nhiều thiết bị trên một phạm vi rộng.

**Từ khóa**: Nồng độ Cacbon monoxit, thiết bị giám sát, môi trường công nghiệp.

**2. Tích hợp hệ thống tự động hóa trang trại trồng hoa cây cảnh trên nền tảng điện toán đám mây**/ Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Tiến Phương, Vũ Thị Quyên, Vương Huy Hoàng, Vũ Tiên Sinh// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số tháng 191+192 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Việc ứng dụng công nghệ IoT (Internet Of Things) tích hợp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp cao, đặc biệt là trong quy mô trang trại trồng hoa cây cảnh đang là xu hướng chính hiện nay. Trong đó, việc áp dụng công nghệ IoT để giám sát và điều khiển các thông số nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng của trang trại nuôi trồng hoa cây cảnh trên nền tảng điện toán mây sẽ cung cấp các dịch vụ giám sát các thông số đo môi trường sản xuất và cho phép thay đổi, điều chỉnh cho phù hợp các thông số này từ xa qua PC hay ngay trên thiết bị di động như máy tính bảng, điện thoại thông minh.

**Từ khóa**: Trang trại trồng hoa cây cảnh, tự động hóa, tích hợp hệ thống, điện toán đám mây.

**3. Xây dựng công cụ hỗ trợ người khiếm thị tìm hướng đi trong cao ốc văn phòng**/ Trương Quốc Bảo// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 191+192 .- Tr. 60-61.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu xây dựng công cụ nhận dạng văn bản hỗ trợ người khiếm thị tìm hướng đi trong cao ốc văn phòng là nhận dạng các ký tự trên bảng hiệu, bảng chỉ dẫn trong cao ốc văn phòng từ đó phát ra âm thanh chuỗi ký tự nhận dạng được giúp người khiếm thị định hướng được hướng đi.

**Từ khóa**: Công cụ hỗ trợ người khiếm thị, chuỗi ký tự nhận dạng

**4. Ứng dụng IoT xây dựng thành phố thông minh**/ Trịnh Lương Miên// Tự động hóa ngày nay .- 2017 .- Số 191+192 .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Đề cập đến việc ứng dụng điện toán đám mây và IoT để triển khai các ứng dụng giá trị gia tăng mà thành phố thông minh mang lại cho người dùng.

**Từ khóa**: Thành phố thông minh, IoT, điện toán đám mây

**5. Ứng dụng hệ thống Scada cho đập cao su**/ ThS. Ngô Thị Thanh Nga, KS. Ngô Bá Hưng, KS. Nguyễn Lê Sơn// Tự động hóa ngày nay .- 2016 .- Số 190 .- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Giới thiệu về ứng dụng hệ thống điều khiển giám sát và thu nhập dữ liệu cho đập cao su nhằm nâng cao hiệu quả quản lý vận hành tại các sông, hồ, đập…góp phần điều tiết nguồn nước sinh hoạt, tưới tiêu, phát điện, chủ động trong công tác điều tiết thủy lợi và tăng cường khả năng thoát lũ.

**Từ khóa**: Cảm biến, hệ thống SCADA, đập cao su, thoát lũ, tưới tiêu, điều khiển giám sát, thu thập dữ liệu.

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng công nghệ đường sắt tốc độc cao trong lựa chọn thông số kỹ thuật cơ bản phù hợp với điều kiện Việt Nam**/ Vũ Thị Thùy Giang// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 19-23.

**Nội dung**: Trình bày một số công nghệ điển hình của đường sắt cao tốc như TGV (Pháp), ICE (Đức) và Shinkansan (Nhật Bản) và so sánh lựa chọn công nghệ phù hợp với điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: HSR, TGV, ICE, Shinkansen, EMU, PCS.

**2. Ảnh hưởng của cốt đai bị ăn mòn đến độ dẻo của dầm BTCT chịu tải tuần hoàn**/ ThS. Nguyễn Nguyên Vũ, TS. Cao Văn Vui// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 94-98.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của cốt đai bị ăn mòn đến độ dẻo (ductility) của dầm bê tông cốt thép chịu tác dụng của tải tuần hoàn. Bảy mẫu dầm BTCT là dầm của khung BTCT chịu mômen được thiết kế theo tiêu chuẩn ACI.

**Từ khóa**: Ăn mòn, độ dẻo, dầm BTCT, tải tuần hoàn.

**3. Ảnh hưởng của cốt liệu mịn và bột khoáng đến cường độ kéo uốn của thành phần vữa nhựa trong hỗn hợp bê tông nhựa nóng**/ ThS. Đỗ Vương Vinh, PGS. TS. Trần Thị Kim Đăng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 59-61.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu thực nghiệm trong phòng xác định cường độ chịu nén uốn của vữa nhựa có thành phần bột khoáng và cốt liệu mịn khác nhau nhằm tìm ra loại bột khoáng, loại cốt liệu mịn có thể tạo ra vữa nhựa cũng như bê tông nhựa có cường độ kéo uốn cao.

**Từ khóa**: Vữa nhựa, bê tông nhựa nóng, cường độ kéo uốn, bột khoáng, cốt liệu mịn.

**4. Ảnh hưởng của cường độ bê tông đến hiệu năng gia cường kháng cắt của tấm CFRP trong dầm bê tông tiết diện chữ T ứng suất trước**/ TS. Đặng Đăng Hùng, ThS. Võ Lê Ngọc Điền, PGS. TS. Nguyễn Minh Long// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 41-46.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ hơn ảnh hưởng của cường độ bê tông, hàm lượng tấm gia cường, tương tác cốt đai với tấm kháng cắt CFRP, sơ đồ gia cường (liên tục và rời rạc) đến ứng xử và khả năng kháng cắt của dầm bê tông ứng suất trước tiết diện chữ T và phân tích ảnh hưởng tương tác giữa các yếu tố này đến hiệu quả gia cường kháng cắt của tấm CFRP đối với dầm bê tông ứng suất trước.

**Từ khóa**: Tấm CFRP, sơ đồ gia cường kháng cắt, cường độ chịu nén bê tông, dầm bê tông ứng suất trước, khả năng kháng cắt.

**5. Ảnh hưởng của gia cường biên đến độ cứng xoắn của sàn bê tông cốt thép**/ Nguyễn Mai Chí Trung, Phạm Phú Tình// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 63-67.

**Nội dung**: Trình bày một nghiên cứu về ảnh hưởng của việc gia cường cốt thép đến biên độ của sàn bê tông cốt thép chịu xoắn, bằng thực nghiệm và mô phỏng số. Trạng thái ứng suất trong bê tông và cốt thép, các quan hệ tải trọng – độ võng, mômen xoắn – độ cong, và giá trị độ cứng xoắn của sàn được trình bày. Các kết quả được so sánh với lời giải thích.

**Từ khóa**: Độ cứng xoắn, sàn bê tông cốt thép, gia cường biên, FEA.

**6. Ảnh hưởng của hệ tường vây đến sự làm việc của móng bè cọc**/ PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm, KS. Nguyễn Hữu Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 89-93.

**Nội dung**: Trong thiết kế, hệ tường vây bê tông cốt thép thường được quan niệm là một bộ phận chống đỡ để thi công tầng hầm và làm tường ngoài cho tầng hầm mà không được xem như một bộ phận chịu tải trọng công trình. Bài báo nghiên cứu về ảnh hưởng của hệ tường khi xem tường như một bộ phận chịu tải trọng công trình và làm việc đồng thời với móng bè cọc với sự hỗ trợ của chương trình Plaxis 3D Foundation (P3DF).

**Từ khóa**: Móng bè cọc, tường vây, nhà cao tầng.

**7. Ảnh hưởng của hệ vật liệu đến tính chất của bê tông cường độ tự lèn**/ Đặng Thanh Kim Mai, Cù Khắc Trúc// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của vật liệu thành phần đến tính chất của bê tông cường độ cao tự lèn từ nguồn nguyên vật liệu có sẵn tại tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Phương pháp nghiên cứu là tiến hành các thí nghiệm khảo sát khả năng làm việc của nhiều cấp phối bê tông khác nhau dựa trên sự thay đổi tỷ lệ của các vật liệu thành phần trong bê tông. Các thí nghiệm trong nghiên cứu này được thực hiện tại Phòng thí nghiệm Vật Liệu Xây Dựng, Trường Đại học Bách Khoa TPHCM.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, bê tông tự lèn, bê tông cường độ cao tự lèn, thiết kế hỗn hợp bê tông, silica fume.

**8. Ảnh hưởng của thân trụ và bệ cọc đến phân bố nội lực cọc trong móng cọc khoan nhổi của trụ cầu**/ TS. Lê Bá Khánh, KS, Trần Như Trọng// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 46-52.

**Nội dung**: Khảo sát ảnh hưởng chiều dày bệ cọc đến phân bố nội lực đầu cọc trong móng cọc. Kết cấu trụ cầu được mô hình hóa bằng phần tử khối 3D. Bài báo áp dụng phương pháp phần tử hữu hạn để phân tích trạng thái ứng suất biến dạng của trụ cầu.

**Từ khóa**: Trụ cầu, móng cọc, phần tử hữu hạn, độ cứng bệ cọc.

**9. Ảnh hưởng của việc bố trí cốt thép đến độ cứng của sàn bê tông cốt thép chịu xoắn**/ Nguyễn Mai Chí Trung, Phạm Phú Tình, Vương Ngọc Lưu// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 68-72.

**Nội dung**: Trình bày một nghiên cứu về ảnh hưởng của việc bố trí cốt thép đến độ cứng xoắn của sàn bê tông cốt thép, cũng như ảnh hưởng của việc bố trí các thanh thép đẳng hướng và trực hướng theo hai phương đến độ cứng xoắn được khảo sát. Các kết quả thí nghiệm, kết quả phân tích phần tử hữu hạn (FEA) và lời giải tích được so sánh, và chúng khá trùng khớp với nhau.

**Từ khóa**: Độ cứng xoắn, sàn bê tông cốt thép, thí nghiệm, phân tích phi tuyến, FEA.

**10. Ảnh hưởng của yếu tố địa chất công trình đến xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị trung tâm Hà Nội**/ Lê Trần Phong, Trần Mạnh Liễu, Nguyễn Văn Thương// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 139-142.

**Nội dung**: Giới thiệu sơ bộ hiện trạng xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị trung tâm Hà Nội, phân tích đặc điểm cấu trúc địa chất – địa chất công trình và tính chất của đá, điều kiện địa chất thủy văn, đánh giá khả năng ứng xử của các lớp đất và xuất hiện tai biến khi xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật gồm đô thị, trên cơ sở đó triển khai phân vùng cấu trúc nền và đánh giá ảnh hưởng của các yếu tố điều kiện địa chất công trình đến xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị trung tâm Hà Nội loại nông (đến độ sâu ảnh hưởng 20m).

**Từ khóa**: Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, địa chất công trình.

**11. Áp dụng công nghệ quét ảnh trong lỗ khoan xác định đặc điểm hệ thống khe nứt của nền đá**/ TS. T. Kanno, KS. Phạm Văn Công, KS. Trần Hữu Minh, ThS. Nguyễn Đình Thành, KS. Nguyễn Văn Đức, KS. Nguyễn Nam Dương// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 10-15.

**Nội dung**: Tập trung phân tích những ưu điểm của phương pháp quét ảnh và kết quả áp dụng thực tế tại công trình thủy điện Bản vẽ, tỉnh Nghệ An, Việt Nam.

**Từ khóa**: Quét ảnh, khoan khảo sát, quan trắc, BIPS, RQD.

**12. Áp dụng hồi quy tuyến tính bội để ước lượng chi phí xây dựng công trình trường học tại Vĩnh Long**/ ThS. Nguyễn Thanh Trúc, PGS. TS. Lưu Trường Văn// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 104-109.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả trong việc thiết lập mô hình dự báo chi phí xây dựng trường học tại Vĩnh Long. Kết quả áp dụng hồi quy tuyến tính bội đã chỉ ra một mô hình dự báo chi phí xây dựng trường học tại Vĩnh Long đã được đề nghị. Các bên liên quan có thể sử dụng mô hình như là một cách thức khác để kiểm tra các ước lượng hiện nay.

**Từ khóa**: Chi phí xây dựng, dự án xây dựng trường học, hồi quy tuyến tính bội, Vĩnh Long.

**13. Bàn về phương thức và lộ trình chuyển đổi hệ thống kỹ thuật đường bộ sang tiêu chuẩn AASHTO**/ PGS. TS. Doãn Minh Tâm// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Bàn về phương thức và lộ trình chuyển đổi hệ thống kỹ thuật đường bộ sang tiêu chuẩn AASHTO như thế nào cho bảo đảm tính khả thi và hợp lý, nhằm góp phần đáp ứng các đòi hỏi của sản xuất trong ngành giao thông vận tải và đưa vấn đề về thiết kế mặt đường mềm sớm tiếp cận và theo kịp với đà phát triển của các công nghệ mới, hiện đại trong xây dựng đường ô tô ở khu vực và trên thế giới.

**Từ khóa**: Kỹ thuật đường bộ, Tiêu chuẩn AASHTO, chuyển đổi.

**14. Bước đầu thiết kế cấp phối bê tông nhựa tái chế bằng phương pháp trộn nguội tại trạm trộn theo MS-21**/ TS. Nguyễn Mạnh Tuấn, KS. Nguyễn Ngọc Tha// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Giới thiệu cách thiết kế bê tông nhựa nguội tái chế theo hưỡng dẫn kỹ thuật của Viện Nhựa đường (Asphalt Institute) của Mỹ kết hợp sử dụng phương pháp Marshall hay tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành TCVN 8820:2011.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, bê tông nhựa tái chế, thiết kế cấp phối, đường cong cấp phối, nhũ tương.

**15. Các rủi ro trong thi công ngầm công trình xây dựng phát triển đô thị tại Việt Nam**/ TS. Nguyễn Trường Huy// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 41-45.

**Nội dung**: Tổng hợp các rủi ro trong thi công các công trình xây dựng phát triển đô thị tại Việt Nam. Các đánh giá sơ bộ về rủi ro cũng sẽ được thực hiện để từ đó thất được mức độ nghiêm trọng của từng rủi ro. Nó sẽ là cơ sở để các nhà quản lý xây dựng biện pháp phản ứng rủi rp phù hợp khi thực hiện thi công công trình.

**Từ khóa**: Rủi ro, thi công ngầm, đô thị.

**16. Công nghệ đặt ray hàn liền liên kết trực tiếp trên dầm hộp bê tông dự ứng lực tại dự án nâng cao an toàn cầu đường sắt trên tuyến Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 48-52.

**Nội dung**: Giới thiệu về công nghệ, cấu tạo của tà vẹt bọc lớp đàn hồi, cấu tạo của phụ kiện liên kết ray với tà vẹt. Ưu, nhược điểm của công nghệ, biện pháp và trình tự thi công.

**Từ khóa**: Dầm hộp bê tông dự ứng lực, công nghệ đặt ray hàn, an toàn đường sắt.

**17. Chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Bộ Xây dựng – Thực trạng và giải pháp**/ Phạm Văn Sơn// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 63-68.

**Nội dung**: Chỉ ra những nét chính về thực trạng chất lượng đào tạo nguồn nhân lực Bộ Xây dựng hiện nay, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Bộ Xây dựng trước thềm hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, nhân lực của Bộ Xây dựng, chất lượng đào tạo nguồn nhân lực

**18. Dự báo năng suất công tác bê tông, cốt pha và cốt thép trong dự án xây dựng sử dụng mô hình ANN**/ Phan Văn Hùng, Hà Duy Khánh// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Khảo sát và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất lao động của công tác phần thô (bê tông, cốt pha và cốt thép tại các công trình xây dựng; và xây dựng mô hình mạng trí tuệ nhân tạo ANN để dự báo năng suất lao động của các công tác này. Các dự án được khảo sát bao gồm: trường học, trụ sở làm việc, bệnh viện, chung cư và nhà ở dân dụng.

**Từ khóa**: Năng suất lao động, mạng trí tuệ nhân tạo, xây dựng, dự báo.

**19. Dự báo sự thay đổi độ rỗng của vật liệu bê tông xi măng do ảnh hưởng của quá trình cacbonat hóa**/ TS. Ngô Việt Đức, TS. Nguyễn Việt Phương// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 62-66.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn, mô hình hóa sự thay đổi độ rỗng của vật liệu bê tông xi măng theo thời gian do quá trình cacbonat hóa.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng, độ rỗng, cacbonat, mô hình, phần tử hữu hạn.

**20. Đánh giá ảnh hưởng và thiết lập tương quan thực nghiệm giữa loại nhựa, độ rỗng dư, nhiệt độ với một số chỉ tiêu cơ học của bê tông nhựa rỗng thoát nước**/ ThS. Nguyễn Văn Thành, PGS. TS. Vũ Đức Chính// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá ảnh hưởng và xác lập tương quan thực nghiệm giữa loại nhựa, độ rỗng dư, nhiệt độ với một số chỉ tiêu cơ học của bê tông nhựa rỗng thoát nước 12,5.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa rỗng thoát nước, loại nhựa, độ rỗng dư, nhiệt độ, chỉ tiêu cơ học, tương quan thực nghiệm.

**21. Đánh giá hiện trạng cầu thép Kênh Tứ - Đồng Tháp**/ TS. Đặng Thanh Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 5-9.

**Nội dung**: Cầu làm bằng thép chịu thời tiết được xây dựng ở Việt Nam trong những năm gần đây. Tuy nhiên việc nghiên cứu một cách có hệ thống liên quan đến việc đánh giá loại cầu này chưa nhiều ở Việt Nam. Trong bài báo này, tác giả trình bày phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá cầu thép chịu thời tiết Kênh Tứ tỉnh Đồng Tháp. Dựa trên kết quả đánh giá hiện trạng, kết quả đo muối bám trên bề mặt dầm, chiều dày lớp phủ, có thể thấy được tình trạng cầu này tốt với chi phí bảo dưỡng thấp.

**Từ khóa**: Thép chịu thời tiết, chuẩn đánh giá, ăn mòn, muối bám bề mặt, chiều dày lớp phủ.

**22. Đánh giá hiệu quả của việc thay thế một phần xi măng bằng tro bay chưa qua tuyển của nhà máy nhiệt điện Hải Phòng đến tính tỏa nhiệt của bê tông khối lớn**/ TS. Phạm Toàn Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 59-62.

**Nội dung**: Hiệu quả của việc sử dụng tro bay trong bê tông nói chung và bê tông khối lớn nói riêng là khá rõ ràng và đã có nhiều nghiên cứu. Tuy nhiên, chất lượng trong bay tại các nhà máy nhiệt điện khác nhau là rất khác nhau, nó ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả khi sử dụng trong bê tông và phụ thuộc chủ yếu vào: nguồn gốc than của nhà máy nhiệt điện, công nghệ đốt than, công nghệ tuyển tro…Bài báo đề cập đến hiệu quả của việc thay thế một phần xi măng bằng tro bay nhà máy nhiệt điện Hải Phòng chưa qua tuyển đến tính tỏa nhiệt của bê tông khối lớn.

**Từ khóa**: Tro bay, tro tuyển, tính tỏa nhiệt, bê tông khối lớn.

**23. Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp cố kết chân không xử lý nền đất yếu tại thành phố Vĩnh Long**/ ThS. Trương Quốc Khang, TS. Trần Thương Bình, TS. Đỗ Minh Tính// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 137-141.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng áp dụng phương pháp cố kết chân không xử lý nền đất yếu tại thành phố Vĩnh Long qua một số dạng cấu trúc nền đất yếu. Từ đó, người thiết kế có thể xác định được khu vực phù hợp để áp dụng.

**Từ khóa**: Cố kết chân không, thành phố Vĩnh Long

**24. Đánh giá khung đối xứng chịu động đất bằng phương pháp đẩy dần theo dạng chính**/ ThS. Nguyễn Doãn Nội, TS. Phạm Phú Tình// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 78-82.

**Nội dung**: Giới thiệu quy trình của phương pháp đẩy dần theo dạng chính (MPA) do Chopra và Goel (2002) đề xuất và sử dụng phương pháp này để đánh giá kết cấu khung đối xứng chịu động đất. Kết quả được so sánh với kết quả của phương pháp đẩy dần chuẩn và phương pháp phân tích phi tuyến theo miền thời gian.

**Từ khóa**: Động đất, phân tích đẩy dần, đường cong đẩy dần, chuyển vị mục tiêu, MPA.

**25. Đánh giá chuyển vị mục tiêu nhà cao tầng chịu động đất có xét đến tương tác nền bằng phương pháp tĩnh phi tuyến dựa trên dạng dao động cập nhật**/ TS. Nguyễn Hồng Ân// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 83-88.

**Nội dung**: Đánh giá độ chính xác và sai lệch của chuyển vị mục tiêu được xác định bằng phương pháp phân tích đẩy dần sử dụng lực ngang dựa trên dạng dao động cập nhật AMC (Adaptive Modal Combination) cho khung thép phẳng 3, 9 và 18 tầng chịu tác động của hai bộ động đất với tần suất xảy ra là 2% và 10% trong 50 năm; trong hai trường hợp có và không xét đến ảnh hưởng của biến dạng nền.

**Từ khóa**: Phân tích tĩnh phi tuyến, chuyển vị mục tiêu, phân tích đẩy dần, AMC, tương tác đất nền.

**26. Đánh giá mức độ phù hợp của các yếu tố định nghĩa quy mô của công cụ định nghĩa quy mô dự án tòa trong giai đoạn lập kế hoạch ban đầu dự án tại Việt Nam**/ Trần Huy Thành, Lê Hoài Long, Văn Quang Sang// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 135-138.

**Nội dung**: Với 64 yếu tố định nghĩa quy mô PDRI-Building được xem xét mức độ phù hợp khi sử dụng tại Việt Nam, theo kết quả phân tích dựa trên dữ liệu khảo sát được thu thập bởi các chuyên gia có kinh nghiệm trong ngành xây dựng, thì có đến 57 yếu tố là phù hợp khi sử dụng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Lập kế hoạch ban đầu dự án, quy mô PDRI-Building, quy mô dự án tòa nhà

**27. Đánh giá tuổi thọ mỏi còn lại của kết cấu nhịp cầu giàn thép thông qua kết quả đo**/ TS. Nguyễn Hữu Hưng, ThS. Trần Minh Long, TS. Trần Thị Thu Hằng// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 33-39.

**Nội dung**: Đánh giá tuổi thọ còn lại của kết cấu là một bài toán rất quan trọng, kết quả đánh giá giúp các nhà quản lý có phương án tối ưu cho kết cấu của mình đồng thời cũng giúp cho kỹ sư thiết kế thấy được sự làm việc thực tế của các bộ phận chính trong kết cấu. Tuổi thọ của kết cấu nhịp cầu thép phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố. Trong bài báo này, nhóm nghiên cứu tập trung phân tích tuổi thọ mỏi còn lại của kết cấu nhịp cầu giàn thép từ kết quả đo đạc thực tế, có đưa vào các hệ số điều chỉnh lấy từ mô phỏng số. Phương pháp phân tích trong bài báo dựa vào phương pháp Palmren-Miner.

**Từ khóa**: Mỏi chu kỳ cao (HCF), mỏi chu kỳ thấp (LCF), phương pháp cơ học phá hủy tuyến tính (LEFM), PTHH.

**28. Đề xuất phương pháp tính toán móng cọc ép BTCT theo TCVN 10304:2014 cho địa chất thành phố Vĩnh Long**/ ThS. Trương Công Bằng, ThS. Đinh Hoài Luân// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 123-127.

**Nội dung**: Đề xuất phương pháp tính toán móng cọc ép BTCT theo TCVN 10304:2014 cho địa chất thành phố Vĩnh Long, sau đó so sánh với kết quả thí nghiệm nén tĩnh để tìm ra phương pháp tính gần đúng nhất của TCVN 10304:2014.

**Từ khóa**: Móng cọc, móng cọc ép BTCT, TCVN 10304:2014, sức chịu tải cọc, sức chịu tải cực hạn.

**29. Giải pháp Jet Grouting gia cố lún đường dẫn đầu cầu Tám Bang và Vàm Đinh**/ Quách Hồng Chương, TS. Trần Nguyễn Hoàng Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 113-118.

**Nội dung**: Nghiên cứu phương án gia cố đường dẫn đầu cầu Tám Bang và Vàm Đinh trong quá trình khai thác bằng công nghệ Jet Grouting. Phương án gia cố được thiết kế dựa trên tiêu chí “độ êm thuận” trong suốt chu kỳ 15 năm khai thác và đáp ứng yêu cầu của 22TCN 211-06.

**Từ khóa**: Đất trộn xi măng lún, đường đầu cầu, Jet Grouting, soilcrete, gia cố.

**30. Giải pháp thi công hình thành cọc đất tro bay hoạt hóa kiềm – geopolymer**/ KS. Vũ Quốc Bảo, PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm, TS. Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 147-151.

**Nội dung**: Nghiên cứu xây dựng quy trình sử dụng tro bay hoạt hóa kiềm theo công nghệ geopolymer như vật liệu thay thế xi măng truyền thống để thi công cọc đất cải tạo nền đất yếu. Tỷ lệ hàm lượng các chất thi công cọc đất được lấy theo kết quả khả quan nhất từ các this nghiệm cho cọc thử nghiệm trong phòng để thi công.

**Từ khóa**: Dung dịch kiềm, tro bay, cường độ chịu nén, geopolymer, cọc xi măng đất.

**31. Hiệu quả của mô hình song tuyến tính khi xét sự trượt giữa nền và móng đến đáp ứng của kết cấu chịu động đất**/ TS. Đặng Công Thuật// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 6-9.

**Nội dung**: Nghiên cứu đáp ứng và độ tin cậy của kết cấu để làm rõ ảnh hưởng của hiện tượng trượt giữa nền và móng đến an toàn của kết cấu, trong đó một mô hình song tuyến tính mới có xét đến giá trị cực đại của hệ số ma sát tại thời điểm nóng bắt đầu trượt và giá trị trung bình trong suốt quá trình trượt, được áp dụng cho liên kết giữa nền đất và móng. Hệ một bậc tự do chịu tải trọng động đất với các gia tốc nền được tạo ra từ mô hình Boore được khảo sát.

**Từ khóa**: Móng trượt, song tuyến tính, đáp ứng kết cấu chịu động đất, phân tích độ tin cậy

**32. Kích hoạt đầu tư tư nhân phát triển hạ tầng giao thông ở Hàn Quốc: Bài học đối với Việt Nam**/ Nguyễn Xuân Cường// Ngân hàng .- 2016 .- Số 17 tháng 9 .- Tr. 15-17.

**Nội dung**: Phân tích các biện pháp kích hoạt đầu tư của khu vực tư nhân để phát triển hạ tầng giao thông ở Hàn Quốc, rút ra bài học kinh nghiệm để Việt Nam có thể tham khảo.

**Từ khoá**: Đầu tư tư nhân, phát triển hạ tầng giao thông, Hàn Quốc

**33. Kiểm toán sự ổn định nền đắp theo tiêu chuẩn hiện hành bằng các phần mềm Geo – Slope, Plasxis, Geo 5**/ ThS. Trương Hồng Minh// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả phân tích ổn định của nền đường đắp trong nhiều trường hợp khác nhau về hình dạng, kích thước hình học, điều kiện địa chất công trình, hoạt tải tác dụng bằng các phần mềm Geo Slope, Plasxis, Geo 5 cùng với việc đánh giá sự ổn định theo tiêu chuẩn hiện hành ở Việt Nam (tiêu chuẩn 22TCN 262-2000).

**Từ khóa**: Ổn định nền đường, nền đường trên đất yếu, hệ số ổn định.

**34. Kiến nghị về sử dụng phương pháp tính toán sức chịu tải của cọc lấy từ thiết kế theo ứng suất cho phép trong thiết kế theo trạng thái giới hạn**/ TS. Trịnh Việt Cường// Khoa học công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 16-22.

**Nội dung**: Trình bày một số nhận xét về việc sử dụng một số phương pháp sức chịu tải của cọc lấy từ thiết kế theo ứng suất cho phép trong tiêu chuẩn thiết kế móng cọc của Việt Nam và kiến nghị cách xác định hệ số an toàn tương đương.

**Từ khóa**: Phương pháp tính toán sức chịu tải của cọc, thiết kế theo trạng thái giới hạn, thiết kế theo ứng suất

**35. Khảo sát sự chênh lệch nhiệt độ trong tấm bê tông xi măng mặt đường ô tô khu vực miền Trung**/ ThS. Phạm Đăng Nguyên, ThS. Nguyễn Văn Tươi, KS. Phạm Đăng Nhân, GS. TS. Phạm Huy Khang// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Trình bày việc khảo sát hiện trường trên mặt đường bê tông xi măng đo đạc thu thập các số liệu về nhiệt độ không khí, nhiệt độ trong tấm bê tông xi măng mặt đường ở các độ sâu khác nhau: 5cm, 10cm, 15cm, 20cm, 25cm, kết hợp với vận tốc gió và độ ẩm môi trường ở một số trạm trong khu vực miền Trung. Từ các kết quả thực nghiệm trên tìm ra sự biến thiên nhiệt độ trong tấm bê tông xi măng, sự chênh lệch nhiệt độ giữa mặt trên và mặt dưới của tấm, mối liên hệ của các tham số liên quan giữa nhiệt độ môi trường, vận tốc gió, độ ẩm với.

**Từ khóa**: Nhiệt độ, bê tông xi măng, khu vực miền trung

**36. Khảo sát tình trạng thấm dột ở các công trình xây dựng dân dụng**/ Nguyễn Duy Hưng, Lê Hoài Long, Nguyễn Minh Tâm// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Tìm hiểu tình trạng thấm trên thế giới cũng như một số tiêu chuẩn xây dựng có liên quan đến chống thấm, từ đó đưa ra bức tranh tổng quát về vấn đề thấm dột trên thế giới. Nghiên cứu còn thực hiện một cuộc khảo sát các công trình dân dụng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để đánh giá tình trạng thấm ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung.

**Từ khóa**: Chống thấm, thấm tầng hầm, ẩm thấp, rỏ rỉ, Việt Nam.

**37. Khảo sát trạng thái ứng suất biến dạng của mái võ thoải nhiều lớp theo lý thuyết vỏ dị hướng và theo sơ đồ một lớp tương đương**/ ThS. Lâm Thanh Quang Khải, PGS. TS. Lê Thanh Huấn// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 190-194.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn (thông qua phần mềm Sap2000) để khảo sát sự làm việc của mái vỏ thoải cong 2 chiều dương nhiều lớp (vỏ 2 lớp) theo sơ đồ 1 lớp tương đương để thấy rõ sự khác nhau của phương pháp số này so với phương pháp giải tích đã giải.

**Từ khóa**: Vỏ nhiều lớp, ứng suất, biến dạng, lý thuyết phi mô men, vỏ dị hướng.

**38. Khảo sát ứng xử của hệ kết cấu khung – bể chứa nước bằng thí nghiệm trên bàn rung tự chế tạo khi dao động tự do**/ ThS. Bùi Phạm Đức Tường, TS. Phan Đức Huynh, PGS. TS. Lương Văn Hải, ThS. Nguyễn Văn Đoan, KS. Lương Văn Chính// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 120-125.

**Nội dung**: Thiết bị bàn rung (Shaking table) được nghiên cứu và tự chế tạo hoàn toàn nhằm mục đích khảo sát ứng xử của công trình bằng cơ chế tạo chuyển vị nền trực hướng theo hàm gia tốc bất kỳ cho trước. Thiết bị có khả năng tạo được dao động điều hòa hoặc giả lập phổ gia tốc nền để mô phỏng động đất. Công trình được mô phỏng dưới dạng khung tỷ lệ và khảo sát chuyển vị đỉnh theo thời gian khi dao động tự do, sau đó được điều khiển dao động bởi thiết bị giảm chấn bằng chất lỏng (Tuned Liquid Damper). Hiệu quả của TLD sẽ được đánh giá dựa trên khả năng làm giảm chuyển vị đỉnh của công trình bằng cách thay đổi chiều cao mực nước bên trong để có các TLD có đặc trưng tần số khác nhau.

**Từ khóa**: Bàn rung, thiết bị giảm chấn chất lỏng, điều khiển dao động, chuyển động tự do, tần số sóng.

**39. Khảo sát, phân tích và đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức an toàn lao động của công nhân trên công trường xây dựng**/ Nguyễn Minh Ngà, Hà Duy Khánh, Phạm Đức Thiện// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 51-57.

**Nội dung**: Khảo sát và phân tích các yếu tố tác động đến nhận thức về an toàn lao động của công nhân dưới quan điểm của các bên tham gia dự án. Có tổng cộng 31 yếu tố phân thành 5 nhóm được tìm thấy trong nghiên cứu này. Dựa vào kết quả phân tích, một số giải pháp phù hợp cũng được đề xuất trong nghiên cứu này nhằm nâng cao nhận thức của công nhân về an toàn lao động.

**Từ khóa**: An toàn lao động, nhận thức, dự án xây dựng, công nhân.

**40. Luận bàn về điều kiện biên cho kết cấu thanh phẳng chịu uốn**/ TS. Vũ Văn Thủy// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 79-82.

**Nội dung**: Trình bày việc thiết lập các biểu thức điều kiện biên cho kết cấu thanh phẳng chịu uốn (dầm, khung phẳng) trong trường hợp tổng quát (có hoặc không xét ảnh hưởng của biến dạng trượt ngang). Các biểu thức điều kiện biên sẽ được thiết lập bằng cách áp dụng nguyên lý chuyển vị ảo và phép tính biến phân.

**Từ khóa**: Điều kiện biên, biến dạng trượt, nguyên lý chuyển vị ảo

**41. Mô phỏng thí nghiệm nén hai trục bằng phương pháp phần tử rời rạc**/ PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm, KS. Lê Quang Nhật// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Việc nghiên cứu và mô phỏng ứng xử cơ học của các vật liệu rời như cát, sỏi trở thành yêu cầu cấp thiết trong bài toán địa kỹ thuật. Mẫu mô phỏng bao gồm hàng nghìn hạt rời rạc, các hạt này hoàn toàn độc lập và có thể tương tác với các hạt khác trong mẫu. Phương pháp phần tử rời rạc (DEM) do tác giả Cundall 1972 phát triển đã trở thành phương pháp tiên phong trong việc mô phỏng vật liệu rời.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử rời rạc DEM, ứng suất, biến dạng

**42. Một phương pháp đơn giản hóa cho việc phân tích và tính toán của mố cầu chắn nền đắp cao trên móng cọc qua đất yếu**/ Phạm Anh Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 29-37.

**Nội dung**: Trình bày những phân tích của mố cầu chắn nền đắp cao được xây dựng trên móng cọc đi qua nền đất yếu thông qua một phương pháp đơn giản hóa kết hợp với phần mềm số thương mại sẵn có theo phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: SIMPLE phương pháp, ứng suất cắt, mố cầu, tương tác đất nền – kết cấu, ứng xử đất yếu.

**43. Một số kết quả thí nghiệm về tấm chắn dạng conson làm giảm áp lực gió lên mái dốc của nhà thấp tầng chống bão xây dựng tại thành phố Đà Nẵng trong ống thổi khí động**/ TS. Nguyễn Hoài Nam// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu thực nghiệm trong ống thổi khí động giải pháp sử dụng tấm chắn dạng conson trên mái để điều chỉnh hướng gió, nhằm chủ động giảm áp lực gió lên mái của các công trình này.

**Từ khóa**: Giảm áp lực gió, tấm chắn gió, công trình thấp tầng

**44. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thi công xây dựng công trình nhà phố cấp IV ở đồng bằng sông Cửu Long**/ ThS. Trần Đức Phương, ThS. Lâm Ngọc Phước// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 35-37.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp quản lý tinh gọn, giúp doanh nghiệp xây dựng nhỏ và vừa nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Từ đó điều chỉnh công tác quản lý thi công xây dựng hạn chế các lãng phí trong quá trình thi công , phòng ngừa tai nạn lao động thường xảy ra trên công trường, nâng cao chất lượng công trình.

**Từ khóa**: Quản lý tinh gọn, quản lý xây dựng, 5S.

**45. Nghiên cứu ảnh hưởng của hình dạng mặt cắt ngang dầm cầu đến phản ứng của cầu dây văng chịu tải trọng động đất**/ TS. Nguyễn Quốc Bảo// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 182-185.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của hình dạng mặt cắt ngang dầm cầu tới phản ứng của cầu dây văng dưới tác dụng của tải trọng động đất. Các dạng mặt cắt ngang điển hình: dầm hộp, dầm chữ II và dầm liên hợp thép-bê tông cốt thép là những dạng dầm chính hiện nay được ứng dụng rộng rãi và được quan tâm nghiên cứu trong bài báo này.

**Từ khóa**: Mặt cắt ngang dầm cầu, lịch sử thời gian, động đất.

**46. Nghiên cứu ảnh hưởng của loại cốt liệu và tỷ lệ hồ - cốt liệu đến tính chất của bê tông rỗng**/ TS. Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng cốt liệu đá dăm và đá pozzolane để chế tạo bê tông rỗng. Nghiên cứu ảnh hưởng của các tỷ lệ nước – xi măng, hồ xi măng – cốt liệu và cốt liệu – xi măng đến các tính chất độ rỗng, khả năng thoát nước và cường độ của bê tông rỗng.

**Từ khóa**: Hệ số rỗng, thời gian rung, áp lực tạo hình, tốc độ thấm, cường độ chịu nén.

**47. Nghiên cứu ảnh hưởng của tỷ lệ cốt liệu và thành phần hạt trong thành phần bê tông geopolymer**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, TS. Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 41-44.

**Nội dung**: Nghiên cứu này đánh giá ảnh hưởng của hàm lượng cốt liệu và tỷ lệ cốt liệu nhỏ - cốt liệu lớn, tro bay trong thành phần cấu trúc cường độ của bê tông geopolymer. Thành phần tro bay được sử dụng làm nguồn nguyên liệu alumino 0 slicate trong quá trình hoạt hóa geopolymer.

**Từ khóa**: Cốt liệu, dung dịch hoạt hóa, cốt lệ cốt liệu, cường độ, bê tông geopolymer

**48. Nghiên cứu ảnh hưởng của thành phần alumina và silicon đến cường độ và cấu trúc vữa geopolymer dưới nhiệt độ đến 10000­C**/ TS. Nguyễn Ninh Thụy, TS Lê Anh Tuấn// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 45-49.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của thành phần alumina và silicon trong nguyên liệu alumino-silicate là tro bay, dung dịch hoạt hóa đến cấu trúc và cường độ của vữa geopolymer ở nhiệt độ cao đến 10000­C.

**Từ khóa**: Alumina, silicon, nhiệt độ, cường độ, vữa geopolymer

**49. Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay và nano silica đến tính chất của bê tông khí chưng áp**/ Lê Anh Tuấn, Đặng Thanh Kim Mai// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng tro bay và nano-silica thay thế thành phần cát nghiền trong cấp phối bê tông khí chưng áp AAC để đánh giá ảnh hưởng đến các tính chất của độ nhớt, khả năng phồng nở của hỗn hợp bê tông, đồng thời ảnh hưởng đến tính chất cường độ của bê tông.

**Từ khóa**: Tro bay, nano-silica, độ nhớt, phồng nở, cường độ AAC.

**50. Nghiên cứu bản chất hiện tượng lún đường đầu cầu trong quá trình khai thác toàn tỉnh Đồng Tháp**/ Đỗ Thị Mỹ Chinh, TS. Trần Nguyễn Hoàng Hùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 24-29.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện để tìm hiểu về bản chất của hiện tượng lún và dự báo khối lượng bù lún đường đầu cầu trong quá trình khai thác trên toàn tỉnh. 16 cầu thuộc 4 phía khác nhau được thu thập hồ sơ lưu trữ, khảo sát hiện trạng, đo đạc cao độ, và thu thập số liệu do địa phương cung cấp để phân tích lún bằng phương pháp giải tích.

**Từ khóa**: Lún, đường đầu cầu, cầu, đất yếu, độ cố kết.

**51. Nghiên cứu biến tính bitum bằng phụ gia bột cao su**/ PGS. TS. Phạm Hữu Hanh, TS. Nguyễn Ngọc Lâm// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 81-84.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng bột cao su phế liệu để cải thiện tính chất của bitum. Việc sử dụng bột cao su từ các lốp xe phế thải ngoài tăng chất lượng bitum còn giúp bảo vệ môi trường, đây là vấn đề quan trọng nhất cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

**Từ khóa**: Bitum biến tính, cao su lưu hóa, chỉ số độ kim lún, hệ số hiệu quả K, bền lão hóa.

**52. Nghiên cứu chất lưu biến, tính chất nhiệt và khả năng hấp thụ nước của vật liệu compozit polyvinyl clorua/ bột gỗ**/ Nguyễn Vũ Giang, Thái Hoàng, Trần Hữu Trung, Mai Đức Huynh// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 6 (Số 7) .- Tr. 34 – 39.

**Nội dung:** Khảo sát một số tính chất (độ bền, tính lưu biến và khả năng hấp thụ nước) của vật liệu compozit polyvinyl clorua và bột gỗ. Qua đó, đề xuất một phương pháp cải thiện rõ rệt tính chất cơ học và khả năng tương tác với nhựa nền của vật liệu compozit BG nền nhựa compozit polyvinyl clorua và bột gỗ.

**Từ khóa:** Bột gỗ, compozit PVC/ bột gỗ, độ bền nhiệt, tính chất lưu biến

**53. Nghiên cứu chế tạo vật liệu chống thấm từ Polystyren tái chế**/ TS. Ngô Sỹ Huy, ThS. Lê Sỹ Chính, SV. Lê Văn Trường// Khoa học công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 44-49.

**Nội dung**: Nghiên cứu chế tạo vật liệu chống thấm sử dụng Polystyren từ rác thải trong công nghiệp và sinh hoạt. Các thành phần cấu tạo nên vật liệu chống thấm bao gồm: Polystyren, xi măng, cát, tro trấu và natri silicat, là các vật liệu thông dụng và phổ biến ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Vật liệu chống thấm, Polystyren tái chế, cường độ bám dính, độ xuyên nước.

**54. Nghiên cứu đề xuất cường độ bám dính yêu cầu giữa hai lớp bê tông asphalt**/ PGS. TS. Đào Văn Đông, ThS. Nguyễn Ngọc Lân// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp thí nghiệm đánh giá cường độ dính bám giữa hai lớp bê tông asphalt thông qua các mẫu khoan hiện trường ở 6 dự án theo mô hình thí nghiệm cắt phẳng Leutner cải tiến. Số liệu đánh giá cường độ dính bám giữa hai lớp bê tông asphalt ở 20 độ C cùng với số liệu phân tích kết cấu, nghiên cứu đã nước đầu đề xuất được giá trị giới hạn cường độ dính bám yêu cầu giữa hai lớp bê tông asphalt.

**Từ khóa**: Cường độ bám dính yêu cầu, cắt phẳng Leutner cải tiến, mô đun độ cứng chống cắt, ứng suất cắt.

**55. Nghiên cứu đề xuất phương án lựa chọn đầu tư nâng cấp cải tạo các tuyến đường bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ KS. Lê Ngọc Phước, TS. Nguyễn Xuân Long// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 64-68.

**Nội dung**: Thông qua việc thu thập dữ liệu các tuyến đường bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh từ Khu quản lý giao thông đô thị số 4, tác giả tiến hành xây dựng mô hình về quản lý đường bộ và kiểm tra mô hình đề xuất.

**Từ khóa**: Nâng cấp đường, tình trạng đường, suy giảm mặt đường, quản lý đường.

**56. Nghiên cứu giải pháp liên tục hóa kết cấu nhịp cầu dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép bằng bê tông cốt thép**/ PGS. TS. Phạm Văn Thoan// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 40-43.

**Nội dung**: Trình bày giải pháp liên tục hóa kết cấu nhịp cầu dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép bằng bê tông cốt thép. Với kết cấu trên, đã khắc phục được nội lực, chuyển vị lớn và giảm được số lượng khe co giãn so với nhịp giản đơn. Hiện nay, ở Việt Nam chưa áp dụng nhiều kết cấu liên tục hóa dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép bằng phương pháp đổ bê tông cốt thép trên trụ. Vì vậy, tác giả đi sâu nghiên cứu đặc điểm làm việc và giải pháp cấu tạo của vị trí đổ bê tông cốt thép liên tục hóa. Từ đó, bài báo đưa ra ví dụ minh họa, kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Dầm thép liên hợp, liên tục hóa bằng bê tông cốt thép.

**57. Nghiên cứu hệ số biến động về cường độ chịu nén của bê tông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**/ Trần Quang Tuấn, Võ Thị Ngọc Thư// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 69-73.

**Nội dung**: Trên cơ sở các kết quả thí nghiệm, bài báo tổng hợp, tính toán và so sánh cường độ bê tông của các công trình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng qua các phương pháp thí nghiệm khác nhau thông qua hệ số biến động của nó. Các kết quả của hệ số này phản ánh phần nào hiện trạng bê tông của các công trình khảo sát trên địa bàn.

**Từ khóa**: Hệ số biến động, cường độ chịu nén, phương pháp phá hủy, phương pháp không phá hủy.

**58. Nghiên cứu hóa lỏng cát Mường Phăng, Điện Biên chịu tải trọng chu kỳ không thoát nướ**c/ Nguyễn Hồng Nam, Nguyễn Chí Linh, Đỗ Sơn Mai// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 6 (Số 7) .- Tr. 24 – 27.

**Nội dung**: Nghiên cứu khả năng hóa lỏng của cát Mường Phăng, Điện Biên được tiến hành bởi một loạt thí nghiệm 3 trục động trong điều kiện không thoát nước. Các mẫu cát hình trụ có đường kính 50mm, chiều cao 100mm được chế bị theo phương pháp mưa cát trong không khí với hệ số rỗng ban đầu ở trạng thái chặt vừa. Các kết quả thí nghiệm cho thấy, có thể xác định hợp lý quan hệ giữa tỷ số ứng suất chu kỳ với số chu kỳ gây hóa lỏng phản ứng với các điều kiện độ chặt khác nhau. Kết quả nghiên cứu hữu ích cho việc dự báo hóa lỏng do động đất mạnh đối với các đập vật liệu địa phương ở tỉnh Điện Biên.

**Từ khóa**: Cát, vật liệu địa phương, hóa lỏng, tải trọng chu kỳ

**59. Nghiên cứu khả năng ứng dụng của giải pháp cọc vữa xi măng – cát tiết diện nhỏ để gia cố nền đất yếu**/ PGS. TS. Lê Bá Vinh, TS. Lê Bá Khánh, TS. Trần Văn Sơn// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 55.

**Nội dung**: Tập trung vào việc nghiên cứu khả năng ứng dụng của cọc vữa xi măng – cát tiết diện nhỏ để xử lý nền đất yếu. Các thí nghiệm nén trên mẫu cọc, thí nghiệm bàn nén hiện trường thực tế đã được tiến hành để xác định sức chịu tải của nền đất yếu có xử lý bằng cọc vữa xi măng – cát tiết diện nhỏ…

**Từ khóa**: Cọc vữa xi măng – cát, sức chịu tải, thí nghiệm bàn nén, độ lún.

**60. Nghiên cứu mức ồn tại nguồn của các phương tiện giao thông và dự báo tiếng ồn giao thông**/ ThS. Nguyễn Văn Chiến, ThS. Trần Văn Toản, ThS. Đinh Trọng Khang// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 25-32.

**Nội dung**: Nghiên cứu này hướng tới việc xây dựng dữ liệu ồn tại nguồn của các phương tiện giao thông khi đang di chuyển và ứng dụng các dữ liệu này vào phương pháp dự báo tiếng ồn đã hiệu chỉnh để dự báo tiếng ồn giao thông.

**Từ khóa**: Mức âm tiếp xúc, phương tiện giao thông, tiếng ồn giao thông và dự báo.

**61. Nghiên cứu phương pháp tính chuyển lượng mưa ngày tính toán thành cường độ mưa tính toán dùng trong công thức xác định lưu lượng thiết kế công trình thoát nước nhỏ trên đường theo tiêu chuẩn TCVN 9845:2013 tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ**/ TS. Nguyễn Anh Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 24-29.

**Nội dung**: Giới thiệu nguyên tắc, phương pháp xác định hệ số đặc trưng hình dạng cơn mưa Ψt’ đặc trưng cho một vùng mưa, dùng để tính toán lượng mưa ngày Hn,p thành lượng mưa tính toán từng thời khoảng ngắn Ht,p hay dùng để xác định cường độ mưa tính toán at,p trong tính toán thiết kế, quy hoạch công trình thoát nước trên đường ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Đặc trưng hình dạng cơn mưa, công trình thoát nước nhỏ, lưu lượng, đường ô tô, lượng mưa ngày, cường độ mưa.

**62. Nghiên cứu sử dụng tro đáy làm móng mặt đường ô tô**/ ThS. Bùi Tuấn Anh, ThS. Phạm Thị Thảo, ThS. Trịnh Thanh Tùng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt các kết quả nghiên cứu bước đầu trong phòng thí nghiệm sử dụng tro đáy làm móng mặt đường ô tô.

**Từ khóa**: Tro đáy, cát, móng mặt đường.

**63. Nghiên cứu sự làm việc của kết cấu có tầng cứng và nút liên kết tầng cứng – cột biên chịu tải trọng động đất**/ Nguyễn Hồng Hải, Nguyễn Hồng Hà// Khoa học Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Tập 8 (Số 9) .- Tr. 32 – 39.

**Nội dung**: Trình bày các vấn đề liên quan đến sự làm việc của nút liên kết cột – dầm cứng và thí nghiệm nút này chịu tải trọng ngang lặp đổi chiều được thực hiện tại Phòng Thí nghiệm động đất của Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng. Một số nhận xét và kiến nghị rút ra từ kết quả thí nghiệm cũng được trình bày trong bài báo.

**Từ khóa:** Liên kết cột – dầm cứng, kháng chấn, chịu tải trọng động đất

**64. Nghiên cứu sự phân bố tải trọng của cọc trong móng bè – cọc bằng phương pháp PRD và phương pháp phần tử hữu hạn ở điều kiện đất Cần Thơ**/ Võ Văn Đấu, Võ Phán, Trần Văn Tuẩn, Lê Minh Tâm// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 74-78.

**Nội dung**: Nghiên cứu sự phân bố tải trọng giữa bè và cọc trong móng bè cọc dưới tác dụng của tải trọng công trình bằng phương pháp Poulos – Davis – Randolph (PDR) và phương pháp phần tử hữu hạn (FEM). Phương pháp phần tử hữu hạn được sự hỗ trợ của phần mềm Plaxis 3D Foundation để nghiên cứu. Các phương pháp phân tích, tính toán sự chia tải giữa bè, lực dọc trục của cọc từ các thông số của đất trong thực tế ở thành phố Cần Thơ.

**Từ khóa**: Móng bè cọc, phân bố tải trọng

**65. Nghiên cứu thực nghiệm mức độ ăn mòn cốt thép tại các vết nứt của bê tông cốt thép**/ Nguyễn Ninh Thụy, Vũ Quốc Hoàng, Lê Đình Nhiên// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 132-134.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của phụ gia khoáng đến việc chống ăn mòn của cốt thép trong bê tông ở hai trường hợp nứt và không nứt. Bài nghiên cứu này nhằm rút ra được kết luận về sự ảnh hưởng của các yếu tố đến mức độ ăn mòn cốt thép trong bê tông để hỗ trợ phát triển những công nghệ cao hơn trong việc chống ăn mòn bê tông cốt thép.

**Từ khóa**: Bê tông, ăn mòn cốt thép, vết nứt, phương pháp điện từ.

**66. Nghiên cứu thực nghiệm ứng xử của dầm bê tông cường độ cao cốt phi kim loại GFRP**/ NCS. Cheng Por Eng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 9-13.

**Nội dung**: Đề cập đến thí nghiệm dầm chữ nhật bê tông cường độ cao cốt GFRP. Các mẫu dầm được thí nghiệm uốn 4 điểm. Kết quả thí nghiệm gồm có: Tải trọng phá hoại, biến dạng của cốt GFRP, biến dạng của bê tông và độ võng của dầm. Kết quả được dự đoán trước bằng lý thuyết tính toán của tiêu chuẩn ACI 440.1R-06.

**Từ khóa**: Dầm bê tông cường độ cao, cốt phi kim loại GFRP, độ võng của dầm.

**67. Nghiên cứu thực nghiệm về biến dạng dài hạn của cột bê tông cốt thép chịu nén đúng tâm**/ ThS. Trần Ngọc Long, PGS. TS. Lý Trần Cường// Khoa học công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 3-7.

**Nội dung**: Giới thiệu nghiên cứu thực nghiệm biến dạng dài hạn (từ biến, co ngót) của cột bê tông cốt thép chịu nén đúng tâm. Các thí nghiệm được thực hiện tại phòng Thí nghiệm công trình Trường Đại học Xây dựng từ tháng 10/2014 đến 04/2016.

**Từ khóa**: Thí nghiệm, biến dạng dài hạn, co ngót, từ biến, cột bê tông cốt thép.

**68. Nghiên cứu ứng dụng BIM trong tính toán năng lượng công trình xây dựng**/ Nguyễn Thanh Phong, TS. Nguyễn Anh Thư, Trần Hồng Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 56-58.

**Nội dung**: Trình bày việc ứng dụng công nghệ mô hình thông tin (BIM) trong phân tích, tính toán năng lượng cho công trình xây dựng và đưa ra giải pháp tối ưu hóa cho việc sử dụng năng lượng. Ngoài ra, bài báo cũng minh họa các kết quả tính toán và so sánh các phương án năng lượng công trình trong thực tế thông qua dự án Trường THCS Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội nhằm làm nổi bật việc ứng dụng công nghệ BIM trong quản lý dự án và xây dựng công trình.

**Từ khóa**: BIM, năng lượng, công trình xanh, xây dựng bền vững, quản lý xây dựng

**69. Nghiên cứu ứng dụng Six Sigma để cải tiến chất lượng dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng**/ Nguyễn Trường Lâm, Đinh Công Thịnh// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 121-124.

**Nội dung**: Bài báo áp dụng lý thuyết Six Sigma theo trình tự DMAIC nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn giám sát thi công, thông qua công cụ phân tích tác động và hình thức sai lỗi. Quá trình thực hiện bào báo được lấy số liệu tại một dự án cụ thể.

**Từ khóa**: Six Sigma, cải tiến chất lượng, tư vấn giám sát, FMEA

**70. Nghiên cứu ứng dụng thiết bị giảm chấn chủ động TRD cho cầu treo dây võng Thuận Phước**/ ThS. Nguyễn Trọng Nghĩa, TS. Nguyễn Hữu Hưng, TS. Nguyễn Việt Khoa// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 75-80.

**Nội dung**: Phân tích lựa chọn mô hình thiết kế bộ giảm chấn chủ động TRD (Twin Rotor Dampers) để giảm dao động và nâng vận tốc gió khai thác cho cầu treo dây võng Thuận Phước.

**Từ khóa**: Cầu treo dây võng, dao động riêng, bộ giảm chấn chủ động TRD.

**71. Nghiên cứu ứng xử dính bám giữa bê tông cốt lưới dệt và bê tông nhẹ dùng trong kết cấu lai**/ ThS. Vũ Văn Hiệp, ThS. Phạm Thị Thanh Thủy// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nghiên cứu thực nghiệm về ứng xử dính bám giữa bê tông cốt lưới dệt với bê tông nhẹ. Bê tông cốt lưới dệt sử dụng lưới sơi cacbon và bê tông hạt mịn. Thí nghiệm trượt được thực hiện để đánh giá mức độ dính bám giữa hai lớp bê tông hạt mịn và bê tông nhẹ.

**Từ khóa**: Bê tông cốt lưới dệt, TRC, bê tông nhẹ, dính bám, thí nghiệm kéo trượt.

**72. Nghiên cứu và đề xuất tiêu chuẩn thiết kế làn đường dành riêng cho xe gắn máy**/ ThS. Lê Văn Đạt// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 34-38.

**Nội dung**: Tổng quan làn đường dành cho xe gắn máy. Chỉ dẫn thiết kế làn đường dành cho xe gắn máy trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Làn đường dành riêng cho xe gắn máy, Tiêu chuẩn thiết kế.

**73. Nghiên cứu xác định mô-đun đàn hồi bằng thí nghiệm kéo gián tiếp tải trọng lặp và hệ số lớp ai của bê tông nhựa rỗng thoát nước phục vụ thiết kế kết cấu mặt theo AASHTO**/ ThS. Nguyễn Văn Thành, PGS. TS. Vũ Đức Chính// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp thí nghiệm và kết quả xác định mô-đun đàn hồi bằng thí nghiệm kéo gián tiếp tải trọng lặp và hệ số lớp ai phục vụ thiết kế kết cấu mặt đường theo AASHTO 1993 (22TCN 274:2001) của bê tông nhựa rỗng thoát nước cỡ hạt lớn nhất danh định 12,5.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa rỗng thoát nước, mô-đun đàn hồi, hệ số lớp, kết cấu áo đường.

**74. Nhận dạng các nhân tố ảnh hưởng đến chi phí giao dịch sau hợp đồng của nhà thầu chính**/ ThS. Trần Văn Thiện, PGS. TS. Lưu Trường Văn, ThS. Nguyễn Thanh Trúc// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 110-112.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nhận dạng các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí giao dịch do nhà thầu chính gánh chịu trong giai đoạn sau khi ký kết hợp đồng.

**Từ khóa**: Chi phí giao dịch sau hợp đồng, nhà thầu chính, EFA, quản lý hợp đồng, quản lý xây dựng.

**75. Nhận dạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý rác thải xây dựng**/ Nguyễn Văn Minh, Lưu Trường Văn// Xây dựng .-2016 .- Số 12 .- Tr. 125-127.

**Nội dung**: Trình bày các kết quả nhận dạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý rác thải xây dựng. Các kết quả của xếp hạng các nhân tố theo MEAN đã chỉ ra 10 nhân tố hàng đầu. Các biên liên quan có thể dựa vào các nhân tố hàng đầu nói trên để đề xuất các giải pháp nhằm cải thiện việc quản lý rác thải xây dựng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Phân tích thống kê, quản lý rác thải xây dựng, môi trường, xây dựng xanh, phát triển bền vững.

**76. Phân tích ảnh hưởng của giá trị mô đun biến dạng nền tới độ tin cậy của kết cấu vỏ hầm theo mô hình tuyến tính và phi tuyến**/ Đỗ Nhật Tân// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 104-107.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của mô đun biến dạng của nền đến độ tin cậy trong tính toán kết cấu vỏ hầm được tiếp cận bằng mô hình tuyến tính, tức là mô hình phân tích Duddeck. Sau đó sẽ thực hiện phân tích độ tin cậy của kết cấu vỏ hầm có kể đến ảnh hưởng của hiệu ứng phi tuyến, từ các phân tích số liệu rút ra những kết luận về độ tin cậy của kết quả tính toán theo 2 mô hình tuyến tính và phi tuyến nêu trên.

**Từ khóa**: Độ tin cậy, mô hình liên tục, kết cấu vỏ hầm, hiệu ứng phi tuyến hình học, Monter Carlo.

**77. Phân tích ảnh hưởng của vết nứt tại nách dầm trong liên kết khung thép dạng hộp**/ TS. Lê Anh Tuấn, KS. Đoàn Hoàng Tài, ThS. Đỗ Minh Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 58-61.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng mô hình kết cấu khung thép dạng hộp bằng phần mềm Abaqus, cách mô hình các vết nứt xuất hiện ở nách dầm khung để từ đó xác định được các tần số dao động riêng của kết cấu làm cơ sở cho việc xác định được các tần số dao động riêng của kết cấu làm cơ sở cho việc xác định các vết nứt xuất hiện ở nách dầm khung của cấu kiện. Các kết quả đạt được là cơ sở để thiết lập các biểu đồ có thể xác định nhanh các vết nứt xuất hiện trong kết cấu ở các vị trí khác nhau.

**Từ khóa**: Mô hình vết nứt, mô hình abaqus, tần số dao động riêng, khung thép dạng hộp.

**78. Phân tích ảnh hưởng của vị trí vết nứt trên dầm thép hình khi xét đến các dạng dao động tự do**/ TS. Lê Anh Tuấn, KS. Trần Quang Tuấn, Đoàn Hoàng Tài// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 88-94.

**Nội dung**: Đề cập đến mối quan hệ giữa tần số dao động riêng với vị trí và độ sâu của vết nứt. Thông qua mối quan hệ này chúng ta có thể chẩn đoán được vị trí vết nứt, độ sâu vết nứt thông qua tần số dao động riêng và ngược lại.

**Từ khóa**: Dao động tự do, nứt, tần số tự nhiên, Abaqus

**79. Phân tích biến dạng bề mặt đất xung quanh hầm khu vực Thành phố Hồ Chí Mình**/ NCS. Nguyễn Anh Tuấn, PGS. TS. Châu Ngọc Ẩn// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 111-117.

**Nội dung**: Nghiên cứu, phân tích biến dạng mặt đất xung quanh đường hầm tuyến metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên) Thành phố Hồ Chí Minh bằng phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Hầm, biến dạng, phần tử hữu hạn, mất mát thể tích.

**80. Phân tích dàn thép ở trạng thái giới hạn dùng phương pháp tĩnh học**/ Võ Hồng Nhựt, Lê Văn Cảnh// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 108-111.

**Nội dung**: Trong bài báo này phương pháp phân tích trực tiếp tính toán tải giới hạn và thích nghi của dàn thép được trình bày. Trường ứng suất tổng được chia thành từng ứng suất đàn hồi và ứng suất dư tự cân bằng. Ứng suất đàn hồi được xác định dùng phương pháp phần tử hữu hạn. Để thỏa mãn điều kiện cân bằng của trường ứng suất dư, dạng yếu của phương trình cân bằng sẽ được sử dụng. Bài toán tối ưu thu được sẽ được đưa về dạng tuyến tính. Cận dưới của tải trọng phá hoại thực của dàn thép 2 và 3 chiều sẽ được xác định.

**Từ khóa**: Phương pháp trực tiếp, mô hình cân bằng, tối ưu tuyến tính, dàn thép, tải trọng giới hạn.

**81. Phân tích ổn định bờ sông Đồng Tháp bằng phương pháp phân tích giới hạn**/ KS. Trịnh Văn Dẫn, PGS. TS. Lê Văn Cảnh// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 108-110.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu phân tích ổn định mái dốc bờ sông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp dùng phương pháp phân tích giới hạn. Trường vận tốc được xấp xỉ bằng phương pháp phần tử hữu hạn trơn dựa trên cạnh. Giải bài toán tối ưu toán học tương ứng ta xác định được cận trên của hệ số ổn định mái dốc và cơ cấu đường trượt của mái dốc. Sự ảnh hưởng của móng đặt trên bờ sông lên ổn định của mái dốc cũng được nghiên cứu. Các kết quả thu được là cơ sở tham khảo cho công tác thiết kế và quản lý các công trình xây dựng trên các bờ sông Đồng Tháp.

**Từ khóa**: Phân tích giới hạn, ổn định mái dốc, cơ cấu trượt, bờ sông Đồng Tháp.

**82. Phân tích ổn định của cầu thép liên hợp bê tông cốt thép trong quá trình thi công**/ TS. Nguyễn Cảnh Tuấn, TS. Đặng Đăng Tùng// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 74-77.

**Nội dung**: Phân tích tính ổn định của hệ dầm thép liên hợp bản bê tông cốt thép trong quá trình thi công. Mô hình phân tích sẽ dựa trên biện pháp thi công nhịp chính dầm thép của dự án cầu Lương Thực thuộc tỉnh Cà Mau. Hệ dầm thép sẽ được phân tích và đánh giá ở các giai đoạn cẩu lắp và đổ bê tông mặt cầu. Dựa vào kết quả phân tích, biện pháp thi công sẽ được đánh giá và kiểm tra nhằm đảm bảo tính ổn định của hệ dầm.

**Từ khóa**: Dầm thép BTCT liên hợp, giai đoạn thi công, mất ổn định do uốn xoắn đồng thời.

**83. Phân tích phi tuyến các kết cấu cáp chịu tải trọng tĩnh và nhiệt độ bằng cách sử dụng phần tử cáp chùng đàn hồi**/ TS. Vũ Tân Văn, KS. Hồ Văn Anh Tín// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 99-103.

**Nội dung**: Đề xuất mô hình phần tử 3 chiều cáp chùng, dùng cho phân tích phi tuyến hình học của kết cấu cáp xó xét đến sự thay đổi nhiệt độ. Nội dung gồm có: mô hình phần tử cáp chùng đàn hồi được trình bày ở mục 2; mục 3 trình bày phương pháp phân tích phi tuyến hình học, so sánh các kết quả số đạt được từ phương pháp đề xuất với các phương pháp khác được trình bày ở mục 4, các kết luận.

**Từ khóa**: Phân tích tĩnh học, kết cấu cáp, phi tuyến hình học, cáp chùng.

**84. Phân tích phương pháp thiết kế kết cấu áo đường của Viện Asphalt và khả năng ứng dụng ở Việt Nam**/ ThS. Nguyễn Thị Trà My// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 14-18.

**Nội dung**: Phương pháp thiết kế kết cấu áo đường của Viện Asphalt dựa trên giải bài toán hệ đàn hồi nhiều lớp với tiêu chuẩn giới hạn là nứt mỏi của lớp bê tông nhựa và lún vệt bánh của toàn kết cấu. Ưu điểm của phương pháp là quen thuộc với người thiết kế ở Việt Nam. Các số liệu đầu vào rõ ràng, cập nhật và dễ thí nghiệm. Ấn Độ đã dựa trên phương pháp Al để thành lập tiêu chuẩn thiết kế mặt đường của mình, do đó phương pháp này có thể nghiên cứu để ứng dụng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kết cấu áo đường, nứt mỏi, lún vệt bánh xe, tiêu chuẩn thiết kế.

**85. Phân tích sự phân bố tải trọng của móng bè – cọc bằng phương pháp PDR và phần tử hữu hạn**/ NCS. Võ Văn Đấu, PGS. TS. Võ Phán, TS. Trần Văn Tuẩn// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 142-146.

**Nội dung**: Trình bày sự phân bố tải trọng của bè và cọc trong móng bè cọc bằng phương pháp Poulos – Davis – Randolph (PDR) và phương pháp phần tử hữu hạn (FEM).

**Từ khóa**: Móng bè cọc, phân bố tải trọng

**86. Phân tích tĩnh tấm mindlin trên nền nhiều lớp sử dụng phương pháp phần tử nhiều lớp tấm chuyển động**/ KS. Đỗ Duy Minh, NCS. Cao Tấn Ngọc Thân, PGS. TS. Lương Văn Hải, NCS. Trần Minh Thi// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 17-23.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp nhiều lớp tấm chuyển động MPMM (Multi-Layer Plate Moving Method) nhằm phân tích ứng xử của tấm Mindlin trên nền nhiều lớp chịu tải trọng. Phương pháp này sẽ mô hình chính xác hơn cấu tạo nền bao gồm nhiều lớp và có xét đến sự tương tác giữa các lớp với nhau. Theo phương pháp này, tấm sẽ được chia nhỏ thành những phần “phần tử nhiều lớp chuyển động”. Những phần tử này không phải chuyển động thật so với tấm đứng yên mà là chuyển động giả tưởng cùng với lực di chuyển trên kết cấu tấm. Do đó, phương pháp này sẽ tránh được việc cập nhật véctơ tải trọng tương ứng với mô hình tấm.

**Từ khóa**: Phương pháp nhiều lớp tấm chuyển động, tấm Mindlin, phân tích tĩnh, nền nhiều lớp.

**87. Phương pháp chính xác tính dầm dài vô hạn bằng phương trình ba mô men hoặc ba chuyển vị**/ TS. Tạ Duy Hiển, ThS. Nguyễn Ngọc Lâm, ThS. Phan Văn Hảo// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu tìm lời giải chính xác cho dầm liên tục dài nửa vô hạn, vô hạn tựa trên gối cứng bằng cách sử dụng phương trình ba mô men hoặc phương trình ba chuyển vị, sử dụng phương pháp hàm sinh để tính toán các chuỗi vô hạn, từ đó tìm được biểu thức chính xác của mô men dầm liên tục dài nữa vô hạn chịu mô men ở đầu thanh, từ đó xây dựng cách giải cho bài toán dầm dài vô hạn.

**Từ khóa**: Dầm dài vô hạn, phương trình ba mô men, phương trình ba chuyển vị, phương pháp tính dầm

**88. Phương pháp sai phân hữu hạn tính nội lực và chuyển vị dầm có độ cứng thay đổi**/ ThS. Trương Mỹ Phẩm, TS. Vũ Thị Bích Quyên, TS. Trần Thị Thúy Vân// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 133-136.

**Nội dung**: Xây dựng phương pháp tính chuyển vị và nội lực của dầm có độ cứng thay đổi bằng phương pháp sai phân hữu hạn. Việc giải các phương trình vi phân được thay thế bằng hệ phương trình đại số sai phân với hàm độ cứng thay đổi tại mỗi nút. Áp dụng thuật toán đã xây dựng vào lập trình bằng phần mềm Matlab có thể tính nội lực và chuyển vị của dầm có độ cứng thay đổi bất kỳ.

**Từ khóa**: Nội lực và chuyển vị, dầm có độ cứng thay đổi, phương pháp sai phân hữu hạn.

**89. Quản lý rủi ro Nhà nước và Nhà đầu tư tư nhân trong các dự án hợp tác đối tác công tư PPP ở Việt Nam**/ TS. Đoàn Dương Hải// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Dự án hợp tác đối tác công tư PPP trong lĩnh vực giao thông có vốn đầu tư rất lớn, lên đến nhiều nghìn tỷ đồng và có thời gian hoàn vốn thường kéo dài đến hàng chục năm. Nhiều người cho rằng Nhà nước cũng như Nhà đầu tư tư nhân trong các dự án PPP không có rủi ro nào cả. Quan điểm này không đúng, ngược lại, rủi ro đối với cả hai bên là rất lớn. Rủi ro và bất định trong toàn bộ quá trình là vấn đề có tính quyết định đến sự tồn tại của dự án, đối với cả Nhà nước và Nhà đầu tư tư nhân.

**Từ khóa**: Hợp tác đối tác công tư PPP, rủi ro, quản lý rủi ro

**90. Quy hoạch sử dụng đất ven biển phát triển đô thị thích ứng với tai biến thiên nhiên và biến đổi khí hậu**/ PGS. TS. Phạm Trọng Mạnh// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 175-176.

**Nội dung**: Hiện nay, dải đất ven biển ở đô thị được quy hoạch bảo vệ ngập lụt như các khu vực khác thuộc đô thị. Việc này gây tốn kém và cản trở phát triển kinh tế biển. Để hài hòa các mục tiêu sử dụng đất đô thị thì dải đất ven biển được coi như vùng chuyển tiếp, chịu thiệt hại kinh tế ít nhiều khi gặp thiên tai nước biển dâng. Những thiệt hại này mang tính chủ động, có quy hoạch. Khi quy hoạch xây dựng, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật cần tuân theo giải pháp quy hoạch sử dụng đất này.

**Từ khóa**: Quy hoạch, sử dụng đất, ven biển, tai biến thiên nhiên, biến đổi khí hậu.

**91. So sánh các phương pháp phân tích tính toán vùng chịu lực cục bộ xà mũ trụ hẹp thân đặc trong công trình cầu**/ KS. Hồ Vĩnh Hạ, PGS. TS. Nguyễn Ngọc Long, TS. Ngô Văn Minh// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 69-71.

**Nội dung**: Làm rõ phạm vi áp dụng của giả thiết mặt cắt phẳng và giả thiết mô hình hệ thanh trong phân tích tính toán xà mũ trụ, đồng thời so sánh việc tính toán theo phương pháp cổ điển và theo phương pháp phần tử hữu hạn.

**Từ khóa**: Xà mũ trụ, phương pháp mặt cắt phẳng, phương pháp sơ đồ hệ thanh, phương pháp phần tử hữu hạn.

**92. So sánh phương pháp phần tử hữu hạn và phần tử biên tính nội lực và chuyển vị của dầm**/ TS. Vũ Thị Bích Quyên, ThS. Trương Mỹ Phẩm// Xây dựng .- 2016 . Số 08 .- Tr. 128-132.

**Nội dung**: Trình bày cách tính nội lực và chuyển vị của dầm phẳng chịu tải trọng tĩnh bằng hai phương pháp trên. Trên cơ sở so sánh lý thuyết và ví dụ đưa ra các nhận xét và khuyến nghị về phạm vi sử dụng của mỗi phương pháp.

**Từ khóa**: Nội lực và chuyển vị của dầm, phương pháp phần tử hữu hạn, phương pháp sai phân hữu hạn.

**93. Sử dụng thiết bị gia tải động FWD để đánh giá cường độ nền đất và kiểm tra khả năng chịu tải của mặt đường bê tông xi măng**/ TS. Ngô Việt Đức, TS. Vũ Ngọc Trụ// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 52-54.

KS

**Nội dung**: Giới thiệu thiết bị FWD PRIMAX 1500, các số liệu đầu ra của thiết bị và việc sử dụng chúng để đánh giá cường độ đất nền, cường độ tấm bê tông xi măng, từ đó dự báo được khả năng làm việc hiện hữu của mặt đường bê tông xi măng. Các kết quả giúp chúng ta có những đánh giá về chất lượng thực tế của các lớp vật liệu và nền đất cũng như dự báo khả năng làm việc còn lại của mặt đường. Đây là công việc rất có ý nghĩa khi khảo sát đánh giá các tuyến đường cũ hoặc phục vụ công tác nghiệm thu nền mặt đường.

**Từ khóa**: Mặt đường bê tông xi măng, tải trọng động, thiết bị đo động FWD.

**94. Sử dụng xỉ thép tái chế thay thế lớp móng cấp phối đường ô tô – nghiên cứu cho trường hợp đường cấp thấp ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**/ TS. Nguyễn Quốc Hiển// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu thực nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ học, hóa học, vật lý của xỉ thép tái chế và kết quả sơ bộ đánh giá một số chỉ tiêu khai thác của lớp móng đường bằng cấp phối xỉ thép được xây dựng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Từ khóa**: Xỉ thép, vật liệu tái chế, móng đường.

**95. Tăng khả năng kháng chấn cho khung BTCT bằng FRP gia cường**/ KS. Lê Cao Hân, TS. Cao Văn Vui// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 61-69.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu sử dụng vật liệu sợi thủy tinh (GFRP) để gia cường nhằm tăng khả năng kháng chấn cho khung bê tông cốt thép (BTCT). Khung BTCT 5 tầng 3 nhịp có gia cường GFRP và không gia cường được chọn và phân tích ngoài miền đàn hồi theo thời gian dưới tác dụng của các trận động đất khác nhau. Khung được mô hình trong SAP2000 bằng phần tử phi tuyến LINK ứng xử trễ theo mô hình Takeda. Sau đó, mức độ hư hại của khung BTCT được phân tích…

**Từ khóa**: Động đất, khung BTCT, FRP.

**96. Tính toán lựa chọn chiều dày hợp lý bê tông nhựa theo chỉ tiêu độ bền mỏi trong kết cấu áo đường mềm đường ô tô**/ KS. Phạm Viêt Hoàng, GS. TS. Phạm Cao Thăng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 45-47.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở tính toán quan hệ giữa ứng suất kéo uốn trong lớp bê tông nhựa dưới tác dụng của tải trọng bánh xe với chiều dày lớp bê tông nhựa. Từ kết quả trên giúp người kỹ sư thiết kế lựa chọn chiều dày hợp lý lớp bê tông nhựa theo chỉ tiêu độ bền mỏi trong kết cấu áo đường mềm đường ô tô.

**Từ khóa**: Ứng suất kéo uốn, bê tông nhựa.

**97. Tính toán lựa chọn chiều dày hợp lý lớp bê tông nhựa theo chỉ tiêu độ bền cắt trượt trong kết cấu áo đường mềm đường ô tô**/ KS. Nguyễn Tiến Sỹ, GS. TS. Phạm Cao Thăng// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Trình bày cơ sở tính toán xác định chỉ tiêu ứng suất cắt trượt trong lớp bê tông nhựa do tải trọng bánh xe gây ra, từ đó khảo sát đánh giá độ lớn của ứng suất cắt trượt phụ thuộc chiều dày lớp bê tông nhựa và cường độ các lớp vật liệu. Từ cơ sở tính toán trên giúp cho người kỹ sư thiết kế lựa chọn được chiều dày hợp lý lớp bê tông nhựa trong kết cấu áo đường mềm theo điều kiện ổn định cắt trượt lớp bê tông nhựa.

**Từ khóa**: Tải trọng, ứng suất cắt trượt, chiều dày.

**98. Tính toán thiết kế dầm cầu chữ T bê tông cường độ cao cốt thép GFRP riêng lẻ và GFRP kết hợp với cốt thép**/ NCS. Cheng Por Eng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 17-19.

**Nội dung**: Đề cập đến việc tính toán thiết kế dầm cầu chữ T bê tông cường độ cao cốt GFPR riêng lẻ và cốt GFRP kết hợp với cốt thép để so sánh tính hiệu quả của 2 loại dầm, từ đó có thể lựa chọn thích hợp cho điều kiện môi trường khác nhau.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, cốt thép, GFRP riêng lẻ, GPRF kết hợp, thiết kế cầu dầm chữ T.

**99. Tính toán ứng suất lớp ba lát và nền đường với việc ứng dụng hệ số khuếch đại động**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2017 .- Số 1+2 .- Tr. 44-47.

**Nội dung**: Trình bày cách tính toán ứng suất trên nền đá ba lát, nền đường dưới tác động của tải trọng toàn cầu, có áp dụng hệ số khuếch đại động theo lý thuyết Zimmermann, và phương pháp tương đương Odemark cũng như các biểu đồ thực nghiệm để xác định chiều dày lớp subballast khi cần thiết cùng ví dụ tính toán minh họa.

**Từ khóa**: Ứng suất ba lớp, nền đường, hệ số khuếch đại động

**100. Tính toán ứng suất ray với việc ứng dụng hệ số khuếch đại động**/ TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Trình bày cách tính toán ứng suất trong ray dưới tác động của tải trọng đoàn tàu, tác động của lực ngang lên ray, có áp dụng hệ số khuếch đại động theo phương pháp Eisenmann, cùng ví dụ tính toán minh họa.

**Từ khóa**: Hệ số khuếch đại động, tính toán ứng suất ray, phương pháp Eisenmann.

**101. Tối ưu hóa các yếu tố công nghệ trong chế tạo vật liệu cốt Composite Polymer**/ ThS. Bùi Thị Thu Phương, PGS. TS. Nguyễn Võ Thông, TS. Nguyễn Thế Hùng// Khoa học công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 37-43.

**Nội dung**: Vật liệu cốt Composite Polymer có ưu thế vượt trội là ứng suất kéo cao hơn thép truyền thống đến 1,5-2 lần, nhẹ hơn đến 5 lần, do đó có thể dùng cho các công trình có yêu cầu đặc biệt. Mục tiêu nghiên cứu này là tối ưu hóa các yếu tố công nghệ ảnh hưởng đến quá trình chế tạo vật liệu. Từ đó từng bước làm chủ công nghệ lõi và làm chủ hoàn toàn hệ thống dây chuyền sản xuất thép cốt Composite Polymer tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Vật liệu cốt Composite Polymer, chế tạo, công nghệ, tối ưu hóa

**102. Theo dõi lực căng trong kết cấu dây cáp sử dụng cảm biến thông minh dao động và trở kháng**/ TS. Hồ Đức Duy// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 30-34.

**Nội dung**: Giới thiệu việc ứng dụng các cảm biến thông minh dao động và trở kháng để theo dõi lực căng trong kết cấu dây cáp. Trước tiên, các phương pháp theo dõi và chẩn đoán hư hỏng cho hệ thống dây cáp và vùng neo cáp sử dụng các đáp ứng dao động và trở kháng được trình bày. Tiếp theo, phần cứng và phần mềm cho các cảm biến thông minh dao động và trở kháng được thiết kế. Cuối cùng, tính khả thi của kỹ thuật theo dõi lực căng cáp đã kiến nghị được kiểm chứng bằng thực nghiệm trên một mô hình dây cáp và vùng neo cáp.

**Từ khóa**: Cảm biến thông minh, dao động, trở kháng, theo dõi và chẩn đoán kết cấu, lực căng cáp.

**103. Thiết lập công thức cho hệ số Beta trong tính toán chọc thủng đài cọc do cọc biên gây ra**/ TS. Nguyễn Cẩn Ngôn, TS. Nguyễn Sỹ Minh, ThS. Phan Huy Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Trình bày cách thiết lập công thức cho hệ số Beta trong tính toán chọc thủng đài cọc do cọc biên gây ra. Khi tính toán chọc thủng kỹ sư phải tuân theo hướng dẫn TCVN 5574:2012, do vậy bài lần lượt trình bày: tính toán chọc thủng đài cọc do cọc biên gây ra theo TCVN 5574:2012; đề xuất công thức dùng cho tính toán hệ số Beta; xác định độ tin cậy của công thức khi so sánh với việc tra theo bảng tra và cuối cùng là một số kết luận và đề xuất.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, chọc thủng đài cọc, trạng thái giới hạn độ bền, hệ số Beta.

**104. Thiết lập phương trình mặt chảy dẻo hoàn toàn ø (p, my, mx) của tiết diện cột thép chữ I có xét đến sự thay đổi của mặt cắt tiết diện**/ NCS. Hoàng Hiếu Nghĩa, TS. Nghiêm Mạnh Hiến, PGS. TS. Vũ Quốc Anh// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 177-181.

**Nội dung**: Trình bày cách thiết lập mặt chảy dẻo hoàn toàn của tiết diện cột thép chữ I chịu nén uốn hai phương trình p-mx-my. Khảo sát các trường hợp tiết diện thép I (300 trường hợp theo tiêu chuẩn LRFD, 24 trường hợp theo tiêu chuẩn Châu Âu và 26 trường hợp theo tiêu chuẩn TCVN 7571-2006) để tìm ra các hệ số của phương trình mặt chảy dẻo đề xuất. Các hệ số của phương trình mặt chảy dẻo đề xuất phụ thuộc vào sự thay đổi tiết diện cột thép chữ I, đây là điểm khác biệt so với các phương trình mặt chảy dẻo hoàn toàn của các tác giả nghiên cứu khác trên thế giới.

**Từ khóa**: Mặt chảy dẻo hoàn toàn, phương trình mặt chảy dẻo.

**105. Thử nghiệm xác định tốc độ cháy ngang của vật liệu sử dụng trong kết cấu nội thất xe cơ giới**/ TS. Đặng Việt Hà, ThS. Vũ Thành Niêm, ThS. Đinh Quang Vũ, ThS. Phạm Minh Thành// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp thử nghiệm xác định tốc độ cháy ngang của vật liệu, kết quả thử nghiệm đánh giá được nguy cơ cháy của vật liệu nội thất.

**Từ khóa**: Tốc độ cháy ngang, vật liệu, xe cơ giới.

**106. Thực nghiệm xác định thông số ảnh hưởng của khối lượng nền lên đặc trưng động học của hệ một bậc tự do**/ Phạm Đình Trung, Hoàng Phương Hoa, Nguyễn Trọng Phước// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 88-91.

**Nội dung**: Dùng mô hình thực nghiệm để xác định thông số đặc trưng cho ảnh hưởng của khối lượng nền lên đặc trưng ứng xử động của hệ kết cấu bên trên. Mô hình nền động lực học được mô tả bằng lớp nền cao su đặc; mô tả gần giống mô hình ứng xử của nền động lực học nhất so với các loại vật liệu khác. Đồng thời, kết cấu bên trên sử dụng vật liệu thép có tính đồng nhất, đẳng hướng và dễ dàng xác định được các thông số đặc trưng của vật liệu.

**Từ khóa**: Nền Winkler, nền Pasternak, nền động lực học, thực nghiệm dao động.

**107. Ứng dụng công nghệ BIM trong quản lý trang thiết bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng công trình**/ Nguyễn Thanh Phong// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 53-55.

**Nội dung**: Trình bày tổng quan các tri thức cơ bản về quản lý trang thiết bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật bằng cách sử dụng công nghệ BIM. Ngoài ra, bài báo cũng đề cập đến những công nghệ tiên tiến đương thời được tích hợp để hỗ trợ BIM trong công tác quản lý trang thiết bị cơ sở hạ tầng.

**Từ khóa**: Trang thiết bị cơ sở hạ tầng, mô hình thông tin công trình, quản lý vận hành và bảo trì, quản lý xây dựng, quản lý dự án.

**108. Ứng dụng cốt sợi composite trong kết cấu bê tông cốt sợi thành mỏng**/ TS. Phạm Toàn Đức// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 85-87.

**Nội dung**: Trình bày một số tính chất đặc trưng của cốt sợi composite và ứng dụng của cốt sợi composite trong kết cấu bê tông cốt sợi thành mỏng. Giải pháp này phù hợp với những cấu kiện làm việc trong điều kiện chịu tác động xâm thực, có yêu cầu về trọng lượng nhẹ.

**Từ khóa**: Cốt sợi composite, cốt sợi FRP, kết cấu bê tông thành mỏng, tường chắn sóng, cống kỹ thuật, hào kỹ thuật.

**109. Ứng dụng hệ sơn Polyurea để chống thấm khe biến dạng của đập bê tông sau khi tích nước**/ ThS. Nguyễn Đăng Khoa, TS. Phạm Văn Khoan, KS. Nguyễn Văn Tuấn// Khoa học công nghệ Xây dựng .- 2016 .- Số 3 .- Tr. 31-36.

**Nội dung**: Trình bày kết quả nghiên cứu ứng dụng hệ sơn phủ polyurea để chống thấm phía mặt thượng lưu khe biến dạng cho đập bê tông đầm lăn Thủy điện Sông Tranh 2, Thủy điện Bản Vẽ và Thủy điện Bản Chát. Việc chống thấm này thực hiện sau khi hồ đã tích nước và bước đầu cho kết quả chống thấm tốt.

**Từ khóa**: Polyurea, chống thấm, khe biến dạng, độ bám dính, đập bê tông

**110. Ứng dụng mô hình giàn ảo để tính toán kết cấu vùng neo cáp dự ứng lực đầu dầm I căng sau**/ Đặng Ngọc Lợi, TS. Lê Bá Khánh// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 10-16.

**Nội dung**: Tập trung vào áp dụng mô hình giản ảo để tính toán vùng neo cáp dự ứng lực trong dầm I căng sau. Qua việc kiểm tra đối chiếu kết quả tính toán, thiết kế theo phương pháp phần tử hữu hạn cho thấy mô hình giàn ảo có độ tin cậy cao. Đồng thời phương pháp mô hình giàn ảo là phương pháp đơn giản và trực quan nên thuận lợi trong ứng dụng thiết kế các công trình thực tế.

**Từ khóa**: Mô hình giàn ảo, vùng neo cáp dự ứng lực, dầm I căng sau, tính toán kết cấu.

**111. Ứng dụng mô hình phân tích phi tham số nhằm phát hiện hư hỏng kết cấu sử dụng dữ liệu đo gia tốc**/ KS. Nguyễn Đức Phúc, TS. Khúc Đăng Tùng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Giới thiệu một phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật giảm lượng ngẫu nhiên (Random Decrement Technique – RTD) và mô hình tự hồi quy (Autoregressive Model – AR model) để nâng cao khả năng phát hiện ra những hư hỏng trong kết cấu cầu từ dữ liệu đo gia tốc của kết cấu dưới tác dụng của hoạt tải lưu thông trên cầu. Một mô hình cầu thép 4 nhịp trong phòng thí nghiệm được sử dụng để kiểm chứng phương pháp.

**Từ khóa**: Đánh giá sức khõe công trình cầu, phát hiện hư hỏng, kỹ thuật giảm lượng ngẫu nhiên và mô hình tự hồi quy.

**112. Ứng dụng System Dynamic quản lý các tranh chấp trong dự án xây dựng**/ PGS. TS. Phạm Hồng Luân, Đỗ Công Nguyên, ThS. Bùi Hoàng An// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 83-87.

**Nội dung**: Bài báo cho thấy xu hướng trên thế giới về việc sử dụng các giải pháp thay thế để xử lý xung đột và tranh chấp trong lĩnh vực xây dựng. Đồng thời, các tác giả cũng giới thiệu động học hệ thống System Dynamic như là một công cụ và kỹ thuật để đánh giá một cách định tính và định lượng về tranh chấp, chiến lược giải quyết tranh chấp và thực thi các giải pháp xử lý tranh chấp.

**Từ khóa**: Xung đột, tranh chấp, tiến độ, xây dựng, động học hệ thống

**113. Ứng dụng tro xỉ từ nhà máy nhiệt điện làm vật liệu cho công trình giao thông**/ PGS. TS. Nguyễn Thanh Sang, TS. Nguyễn Châu Lân, ThS. Đặng Công Hưởng// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 24-27.

**Nội dung**: Việc sử dụng tro xỉ hỗn hợp đã được thực hiện cho nền đường đắp và gia cố đất trên thế giới, do đó việc ứng dụng ở Việt Nam là cần thiết và có triển vọng tốt. Ngoài ra một số nước đã sử dụng tro xỉ để đắp nền đê/ đập cho các bãi chứa tro xỉ là sản phẩm thải làm vật liệu đắp nhằm giảm chôn lấp và làm ô nhiễm môi trường. Bài báo đưa ra một số biện pháp tận dụng tro xỉ làm vật liệu cho ngành giao thông và xây dựng.

**Từ khóa**: Tro xỉ, nền đường, đê, bãi chứa, Plaxis, ổn định.

**114. Ứng xử của khung thép chịu các trận động đất near-faut**/ Trần Thanh Tuấn, Phạm Thị Lan, Phạm Thị Duy Hà, Trần Bá Cảnh, Hoàng Công Vũ// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 101-103.

**Nội dung**: Đánh giá độ chính xác và sai lệch ứng xử đàn hồi và không đàn hồi của khung thép chịu tác động của trận động đất neaf-fault.

**Từ khóa**: Phổ thiết kế, phương pháp phân tích đẩy dần, phương pháp phân tích theo miền thời gian.

**115. Ước đoán mô hình phân phối xác suất của các hiện tượng ngẫu nhiên áp dụng cho dầm Super-T trên đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu giây**/ PGS. TS. Lê Thị Bích Thủy, ThS. Võ Thành Nam// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 95-98.

**Nội dung**: Tìm hiểu quy luật phân phối xác suất của các biến ngẫu nhiên thường gặp để làm cơ sở cho việc phân tích độ an toàn của công trình.

**Từ khóa**: Mô hình phân phối xác suất, thông số thống kê, kiểm nghiệm “Chi” bình phương, xác định cỡ mẫu, dầm super-T.

**116. Vai trò của đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong phát triển vùng tỉnh Quảng Nam**/ Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 112-116.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá thực trạng, những thách thức kể cả dưới tác động của biến đổi khí hậu để từ đó đề xuất một số giải pháp mang tính đồng bộ nhằm góp phần phát triển tỉnh Quảng Nam theo hướng bền vững.

**Từ khóa**: Kết cấu hạ tầng kỹ thuật, biến đổi khí hậu, liên kết vùng, phòng chống thiên tai

**117. Xác định giá trị áp lực sóng nổ tác dụng lên công trình bằng phần mềm Ansys Autodyn2D**/ TS. Ngô Ngọc Thủy, ThS. Đào Thanh Định// Xây dựng .- 2016 .- Số 09 .- Tr. 73-76.

**Nội dung**: Trình bày kết quả xác định giá trị áp lực lớn nhất của sóng phản xạ tác dụng lên tường trước của công trình theo khoảng cách đến vị trí tâm nổ bằng cách sử dụng phần mềm Ansys Autodyn2D, nhằm kiểm chứng độ tin cậy của kết quả với công thức thực nghiệm của M.A.Xadovski và rút ra một số nhận xét.

**Từ khóa**: Sóng xung kích, sóng phản xạ, môi trường không khí, lưới lagrange, lưới Eurle.

**118. Xác định sức kháng cắt của bê tông nhựa bằng thí nghiệm nén 3 trục**/ ThS. Ngô Ngọc Quý, PGS. TS. Trần Thị Kim Đăng// Giao thông Vận tải .- 2016 .- Số tháng 12 .- Tr. 57-60.

**Nội dung**: Tổng hợp kết quả nghiên cứu thực nghiệm về cường độ cắt trượt (lực dính đơn vị và góc nội ma sát) của hỗn hợp bê tông asphalt sử dụng thí nghiệm nén ba trục, được thực hiện ở Phòng Thí nghiệm nén ba trục, được thực hiện ở phòng thí nghiệm công trình – Trường Đại học Giao thông vận tải. Mẫu thí nghiệm được chế bị từ hỗn hợp bê tông asphalt chặt thông thường có đường kính hạt cốt liệu lớn nhất 19mm sử dụng nhựa đường 60/70.

**Từ khóa**: Hỗn hợp bê tông asphalt, sức kháng cắt, thí nghiệm nén ba trục, lực dính đơn vị, góc nội ma sát.

**119. Xây dựng các chỉ tiêu ảnh hưởng nhằm nâng cao mối quan hệ hợp tác giữa thầu phụ và thầu chính trong dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp**/ Nguyễn Anh Thư, Huỳnh Thiên Thanh// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 104-107.

**Nội dung:** Nghiên cứu này góp phần giúp nhà thầu chính cũng như nhà thầu phụ hiểu rõ các tiêu chí quan trọng để đánh giá thực trạng mối quan hệ hợp tác giữa hai bên, từ đó sẽ có chính sách phù hợp để xây dựng và liên tục phát triển mối quan hệ bền vững.

**Từ khóa:** Mối quan hệ hợp tác, dự án xây dựng dân dụng và công nghiệp, thầu phụ và thầu chính, phân tích nhân tố (EFA).

**120. Xây dựng mặt chảy dẻo tăng bền của tiết diện cột thép chữ I chịu nén uốn hai phương p-mx-my**/ NCS. Hoàng Hiếu Nghĩa, TS. Nghiêm Mạnh Hiến, PGS. TS. Vũ Quốc Anh// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 155-161.

**Nội dung**: Trình bày cách xây dựng mặt chảy dẻo tăng bền của tiết diện cột thép chữ I chịu nén uốn hai phương bằng phương pháp giải tích. Trình bày cụ thể các trường hợp chảy dẻo tăng bền của tiết diện phụ thuộc vào góc xoay dẻo øp đồng thời thiết lập công thức giải tích ứng với mỗi trường hợp khảo sát. Xây dựng chương trình thiết lập mặt chảy dẻo tăng bền 3D của tiết diện cột thép chữ I bằng ngôn ngữ lập trình Delphi.

**Từ khóa**: Chảy dẻo tăng bền, mặt chảy dẻo, góc xoay dẻo, phương pháp giải tích.

**121. Xây dựng quy trình dự báo tiến độ một số biện pháp thi công theo lý thuyết độ tin cậy và thử nghiệm số khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi**/ Phạm Hoàng// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 128-131.

**Nội dung**: Giới thiệu quy trình dự báo tiến độ của một số biện pháp thi công xây dựng theo lý thuyết độ tin cậy. Trên cơ sở đó tác giả đã vận dụng vào dự báo tiến độ thi công khoan tạo lỗ cọc khoan nhồi.

**Từ khóa**: Quy trình dự báo tiến độ thi công, lý thuyết độ tin cậy, thi công cọc khoan nhồi

**122. Xếp hạng các tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp vật liệu xây dựng bằng phương pháp quy hoạch độ ưu tiên mờ nhóm**/ Nguyễn Thanh Phong// Xây dựng .- 2016 .- Số 12 .- Tr. 1-3.

**Nội dung**: Đề xuất một cách tiếp cận định lượng mới để xếp hạng các tiêu chuẩn lựa chọn nhà cung cấp vật liệu xây dựng bằng cách sử dụng phương pháp quy hoạch ưu tiên nhóm mờ.

**Từ khóa**: Logic mờ, quy hoạch độ ưu tiên, nhà cung cấp vật liệu, ra quyết định nhóm, quản lý dự án, quản lý xây dựng.

**123. Xử lý đất yếu bằng tro trấu được hoạt hóa bởi dung dịch kiềm bằng geopolymer**/ ThS. Nguyễn Tấn Nô, KS. Vũ Quốc Bảo, TS. Lê Anh Tuấn, PGS. TS. Nguyễn Minh Tâm// Xây dựng .- 2016 .- Số 08 .- Tr. 99-103.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng tro trấu như vật liệu pozzolan để cải tạo đất yếu. Nghiên cứu khảo sát sự ảnh hưởng của hàm lượng tro trấu, dung dịch kiềm hoạt hóa gồm NaOH và Na2SiO3 và thời gian bảo dưỡng đến sự phát triển cường độ chịu nén của đất yếu.

**Từ khóa**: Dung dịch kiềm, vật liệu thay thế, cường độ chịu nén, Geopolymer, tro trấu.

**124. Yếu tố gây xung đột trong việc thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông**/ PGS. TS. Phạm Hồng Luân, ThS. Trần Trung Kiên, ThS. Nguyễn Đăng Khoa// Cầu đường Việt Nam .- 2016 .- Số 10 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Phân tích các yếu tố gây xung đột trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Chủ đầu tư, ban quản lý dự án, đơn vị thi công, đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước và cá nhân, đơn vị liên quan đến dự án giao thông có thể tham khảo kết quả bài báo trong việc xác định các yếu tố gây xung đột trong quá trình thực hiện dự án, để có biện pháp phòng ngừa xung đột nhằm nâng cao hiệu quả của việc thực hiện dự án.

**Từ khóa**: Dự án giao thông, ảnh hưởng, xung đột, thực hiện dự án.

**KẾ TOÁN**

1. **Bàn về một số thay đổi trong quy định hiện hành liên quan đến kế toán giao dịch cổ phiếu**/ TS. Trần Thị Thanh Hải// Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 158 tháng 11 .- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Đề cập đến một số thay đổi trong quy định hiện hành liên quan đến kế toán giao dịch cổ phiếu, đứng từ cả 2 phía nhà đầu tư và bên phát hành, đồng thời đưa ra một số nhận định về vấn đề này.

**Từ khoá**: Kế toán, giao dịch cổ phiếu

**2. Chất lượng kiểm toán và đo lường chất lượng kiểm toán: Đề xuất một khuôn mẫu thống nhất và mô hình cho nghiên cứu thực hiện**/ PSG. TS. Phạm Đức Hiếu, ThS. Lại Thị Thu Thủy// Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 158 tháng 11 .- Tr. 29-34.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích nội dung, bài viết hệ thống hóa các gợi ý về đo lường chất lượng kiểm toán (CLKT) đã được nghiên cứu trước đó và đề xuất một khuôn mẫu và mô hình đo lường CLKT mới gồm 13 tiêu chí được chia thành 3 nhóm nhân tố: Đầu vào, đầu ra và bối cảnh.

**Từ khoá**: Chất lượng kiểm toán, đo lường chất lượng kiểm toán

**3. Chất lượng thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán - hạn chế và giải pháp khắc phục**/ Nguyễn Hương Thảo// Kiểm toán .- 2016 .- Số 54 tháng 12 .- Tr. 23-24.

**Nội dung**: Trình bày những hạn chế, tồn tại cần khắc phục và những giải pháp cần thực hiện.

**Từ khoá:** Kiến nghị kiểm toán, kiểm toán

**4. Để khai thác hiệu quả nguồn lực tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**/ ThS. Nguyễn Tấn Thịnh// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 17-19.

**Nội dung**: Trình bày nguồn lực tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

**Từ khoá**: Nguồn lực tài chính, tài sản công, sự nghiệp công lập

**5. Hệ thống kiểm soát nội bộ Kho bạc Nhà nước một số quốc gia trên thế giới với kiểm soát hoạt động thu, chi Ngân sách Nhà nước và bài học kinh nghiệm cho Kho bạc Nhà nước Việt Nam**/ ThS. Đỗ Thị Thoa // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 158 tháng 11 .- Tr. 23 - 25.

**Nội dung**: Giới thiệu kinh nghiệm về thiết kế và vận hành của kho bạc Nhà nước (KBNN) một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho KBNN Việt Nam với kiểm soát hoạt động thu, chi ngân sách Nhà nước qua KBNN.

**Từ khoá**: Kiểm soát nội bộ, kiểm soát hoạt động thu chi, Kho bạc Nhà nước, Ngân sách Nhà nước

**6. Hoàn thiện kế toán định giá doanh nghiệp cổ phần hóa theo phương pháp tài sản**/ ThS. Nguyễn Thu Hiền// Tài chính .- 2016 .- Số 647 háng 12 .- Tr. 78-80.

**Nội dung**: Trình bày nguyên tắc xác định giá trị doanh nghiệp theo phương pháp tài sản, một số khó khăn - hạn chế và kiến nghị giải pháp.

**Từ khoá:** Cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước, giả trị doanh nghiệp

**7. Hoàn thiện phương pháp tính giá thành sản phẩm theo phương pháp tỷ lệ**/ ThS. Đặng Xuân Định // Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 158 tháng 11 .- Tr. 54-57.

**Nội dung**: Phương pháp tính giá thành (GT) theo tỷ lệ đước áp dụng ở loại hình doanh nghiệp sản xuất mà trong cũng một quy trình công nghệ SX, kết quả SX thu được một nhóm SP cùng loại nhưng với nhiều quy cách, kích cỡ, phẩm cấp khác nhau, ví dụ như DN dệt may, SX gạch, ống nước, ...

**Từ khoá:** Phương pháp tính giá thành sản phẩm, phương pháp tỷ lệ

**8. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm tại doanh nghiệp ngành khoáng sản**/ ThS. Nguyễn Thị Hoàn Thu// Tài chính .- 2016 .- Số 647 háng 12 .- Tr. 76-77.

**Nội dung**: Trình bày một số tồn tại trong công tác kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, từ đó đưa ra giải phaps hoàn hiện kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

**Từ khoá:** Kế toán, chi phí sản xuất, giá thành, sản phẩm

**9. Kiểm toán hoạt động dịch vụ công và vai trò của kiểm toán nhà nước**/ Nguyễn Quán Hải// Nghiên cứu kinh tế .- 2017 .- Số 1(464) tháng 1 .- Tr. 26-32.

**Nội dung**: Nêu lên thực trạng của dịch vụ công ở VN trong những năm qua; sự ra đời, phát triển của Kiểm toán Nhà nước và vai trò của cơ quan này trong kiểm toán hoạt động dịch vụ công, cung cấp thông tin giúp các cơ quan quản lý nhà nước hoạch định chính sách, khắc phục những yếu kém trong quản lý hoạt động dịch vụ công.

**Từ khoá:** Kiểm toán nhà nước, tài chính công, dịch vụ công, tài sản công

**10. Mô hình tổ chức bộ máy kiểm tra, kiểm toán nội bộ về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước**/ TS. Nguyễn Đức Thọ// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 14-16.

**Nội dung**: Bài viết điểm lại các quy định khung về kiểm tra, kiểm toán nội bộ về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; thực tế triển khai tại một số bộ, ngành trong thời gian qua, từ đó đề xuất những bước đi phù hợp cho thời gian tới.

**Từ khoá:** Kiểm tra, kiểm toán nộ bộ, quản lý, tài sản nhà nước

**11. Môi trường pháp lý về dịch vụ kiểm toán độc lập ở Việt Nam/** ThS. Lại Phương Thảo// Kế toán & kiểm toán .- 2016 .- Số 158 tháng 11 .- Tr. 48-51

**Nội dung:** Đề cập đến thực trạng môi trường pháp lý ở Việt Nam đối với dịch vụ kiểm toán (DVKT), đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng DVKT, cũng như môi trường cạnh tranh lành mạnh cho loại hình dịch vụ đặc thù này phát triển.

**Từ khoá:** Môi trường pháp lý, dịch vụ, kiểm toán độc lập

**12. Những giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán**/ Phạm Ngọc Tuấn// Kiểm toán .- 2016 .- Số 54 tháng 12 .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Trình bày vai trò quan trọng của công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; Việc thực hiện kết luận - kiến nghị kiểm toán chưa có nhiều sự chuyển biến; những giải pháp cần thực hiện.

**Từ khoá:** Kiến nghị kiểm toán, kiểm toán

**13. Sự thay đổi trong quy định kế toán hoạt động thuê tài sản của chuẩn mực kế toán quốc tế và những tác động đến việc sử dụng báo cáo tài chính của doanh nghiệp**/ TS. Nguyễn Thục Anh// Kế toán & kiểm toán .- 2017 .- Số 160+161 tháng 1+2 .- Tr. 44-47,77.

**Nội dung:** Phân tích những thay đổi chính của IFRS 16 so với quy định kế toán trong IAS 17 và ảnh hưởng của những thay đổi đó tới việc sử dụng báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán bên thuê, kế toán thuê tài sản, chuẩn mực kế toán quốc tế

**14. Thực trạng tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An**/ Nguyễn Như Quỳnh, Dương Thị Huyền Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .- Tr 18-20.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Từ đó, đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán và giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa tại tỉnh Nghệ An hiện nay.

**Từ khoá:** Tổ chức kế toán, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nghệ An

**15. Tổ chức báo cáo kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất**/ Đặng Thị Bắc// Kế toán & kiểm toán .- 2017 .- Số 160 +161 tháng 1+2 .- Tr. 78-81.

**Nội dung:** Trình bày hệ thống báo cáo kế toán quản trị được phân loại theo nội dung, yêu cầu quản trị chi phí và phân loại theo tính cấp bách của thông tin. Đồng thời, nêu một số ý kiến hoàn thiện hệ thống báo cáo KTQT chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất.

**Từ khoá:** báo cáo kế toán quản trị chi phí

**16. Về các nguyên tắc và yêu cầu kế toán trong luật kế toán Việt nam 2015**/ ThS. Nguyễn Thị Huế// Kế toán & kiểm toán .- 2017 .- Số 160+161 tháng 1+2 .- Tr. 68-69.

**Nội dung:** Phần 1. Một số lý luận cơ bản về nguyên tắc và yêu cầu kế toán; Phần 2. Ý kiến cụ thể về quy định về nguyên tắc, yêu cầu kế toán trong luật kế toán số 88/2015/QH 13.

**Từ khoá**: Nguyên tắc, yêu cầu kế toán, luật kế toán VN 2015

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của đa dạng hóa và quy mô đến hiệu quả kinh** **doanh**/ Phạm Thị Thanh Hương, Nguyễn Minh Ngọc// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 50-59.

**Nội dung:** Phân tích ảnh hưởng của đa dạng hóa và quy mô doanh nghiệp đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích ANOVA với dữ liệu từ 565 doanh nghiệp được niêm yết trên HNX và HOSE trong thời gian 5 năm (2010-2014). Kết quả nghiên cứu cho thấy loại hình đa dạng hóa, quy mô doanh nghiệp và sự tương tác giữa hai yếu tố này có ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. Ngoài việc làm rõ hơn các vấn đề lý thuyết, bài báo cũng cung cấp một số hàm ý giúp các doanh nghiệp xác định hợp lý phạm vi ngành nghề kinh doanh.

**Từ khoá**: Đa dạng hóa, liên quan, không liên quan, quy mô, hiệu quả, ANOVA

**2. Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ**/ Huỳnh Thanh Nhã// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 95-104.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA) và hồi quy Logistic để phân tích thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố cơ chế chính sách,khả năng phản ứng với môi trường kinh doanh, nguồn lực vật chất và con người, khả năng tạo thế cạnh tranh và trách nhiệm với cộng đồng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Từ khoá**: Hiệu quả hoạt động kinh doanh, doanh nghiệp, kinh tế tư nhân

**3. Đầu tư xây dựng thương hiệu cho các cơ sở giáo dục thông qua hoạt động marketing: Nghiên cứu tình huống CFVG**/ Vũ Trí Dũng// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 95-102

**Nội dung:** Thương hiệu là tài sản vô hình của cơ sở giáo dục. Giáo dục là sản phẩm vô hình với các đặc trưng riêng, đặt ra những thách thức đặc thù cho hoạt động marketing (Mazzarol, 1998). Theo đó, hai cặp nhân tố thành công quan trọng ảnh hưởng đến thương hiệu của một cơ sở giáo dục là: (i) Hình ảnh và nguồn lực; (ii) Liên kết và sáp nhập.

**Từ khoá:** Cơ sở giáo dục, Trung Tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG), xây dựng thương hiệu

**4. Động cơ thúc đẩy ý định chia sẻ thông tin tiêu dùng trên facebook: Nghiên cứu thực địa trên nhóm sinh viên tại Hà Nội**/ Nguyễn Thị Hoàng Yến, Nguyễn Ngọc Anh, Bạch Trường Giang// Kinh tế & phát triển .- 2017 .- Số 235 tháng 01 .- Tr. 79-87.

**Nội dung:** Giải thích động cơ thúc đẩy ý định chia sẻ thông tin tiêu dùng trên Facebook của sinh viên Việt Nam. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập thông qua một cuộc khảo sát trực tuyến được tiến hành đối với 208 người dùng Facebook là sinh viên tại Hà Nội vào năm 2016. Kết quả phân tích dữ liệu với mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) cho thấy ý định chia sẻ thông tin tiêu dùng trên Facebook của người dùng bị tác động bởi cả động cơ bên ngoài (nhu cầu về lợi ích vật chất, nhu cầu hòa đồng xã hội, nhu cầu học hỏi) và bên trong (sự đồng cảm và nhu cầu tự thể hiện bản thân).

**Từ khoá:** Ý định chia sẻ thông tin, lợi ích vật chất, hòa đồng xã hội, sự đồng cảm, tự thể hiện bản thân

**5. Gắn kết với cộng đồng thương hiệu trực tuyến và vai trò trung gian trong mối quan hệ của khách hàng với thương hiệu**/ Võ Thị Ngọc Thúy// Phát triển kinh tế .- Số 10 tháng 10 .- Tr. 56-75

**Nội dung**: Với sự phát triển của mạng xã hội, thay vì nỗ lực duy trì mối quan hệ với từng khách hàng, cộng đồng thương hiệu trực tuyến là giải pháp mới cho doanh nghiệp (DN). Nghiên cứu này mở rộng lí thuyết của chủ đề với giả thuyết vai trò trung gian gắn kết của khách hàng với cộng đồng thương hiệu từ quá trình tham gia vào cộng đồng thương hiệu đến gắn kết và ý định trung thành với thương hiệu. Bên cạnh đó, nghiên cứu lần đầu tiên kiểm định tác động gián tiếp của niềm tin thương hiệu đến gắn kết và ý định trung thành với thương hiệu thông qua gắn kết của khách hàng với cộng đồng thương hiệu. Kết quả nghiên cứu với 640 thành viên cộng đồng thương hiệu các nhãn hiệu thực phẩm chức năng VithairPlus, Younger, FiliformBerry tại VN (thời gian khảo sát từ tháng 3 đến tháng 6/2016) đã khẳng định các giả thuyết đặt ra. Đặc biệt gắn kết với cộng đồng thương hiệu đóng vai trò trung gian toàn phần của 3 trong 4 mối quan hệ trên. Từ đó mở ra những hàm ý cho DN để quản lí hiệu quả phương thức truyền thông này.

**Từ khoá**: Gắn kết; Cộng đồng thương hiệu; Thương hiệu trực tuyến; Niềm tin thương hiệu; Mức độ tham gia; Gắn kết thương hiệu; Ý định trung thành

**6. Mô hình và vị trí của tổ chức bảo hiểm tiền giử trong mạng an toàn tài chính quốc gia, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hải Thu// Tài chính .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 11-13

**Nội dung:** Trình bày một số vấn đề đặt ra từ thực tiễn thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài và từ đó đưa ra giải pháp ứng phó với những biến động của dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.

**Từ khoá:** Vốn đầu tư, kinh tế vĩ mô, lạm phát, nhập siêu, tỷ giá

**7. Hoàn thiện phương pháp phân phối lợi nhuận sau thuế trong các doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Khánh// Nghiên cứu Kinh tế .- Số 11 (462) tháng 11 .- Tr. 19-25

**Nội dung**: Bài viết hệ thống hóa các quy định về phân phối lợi nhuận sau thuế tại các doanh nghiệp nhà nước từ năm 1997 cho đến nay, qua đó làm rõ những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quy định việc phân phối lợi nhuận sau thuế, đảm bảo tính khoa học và thực tiễn.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhà nước, lợi nhuận sau thuế, quản lý tài chính

**8. Một số vấn đề về quản trị vốn lưu động tại doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay**/ ThS. Dương Thị Nhàn// Tài chính .- 2016 .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 70-71.

**Nội dung**: Trình bày vai trò của quản trị vốn lưu động tại doanh nghiệp nhỏ và vừa, thực trạng quản trị dòng tiền của DNNVV và một số giải pháp tăng cường hiệu quả quản trị vốn lưu động.

**Từ khoá:** Doanh nghiệp, quản trị vốn lưu động, tài chính

**9. Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện tại Trường Đại học kinh tế và quản trị kinh doanh**/ Nguyễn Như Quỳnh, Dương Thị Huyền Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .- Tr. 15-17.

**Nội dung**: Đánh giá về chất lượng các loại hình sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện tại trường Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh và giải pháp phát triển sản phầm và dịch vụ thông tin thư viện.

**Từ khoá**: Sản phẩm, dịch vụ, thông tin thư viện

**10. Nâng cao hiệu quả thu hồi nợ của khách hàng tại các công ty xi măng**/ ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền// Tài chính .- 2016 .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 63-64.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng nợ phải thu của khách hàng tại một số công ty, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi nợ phái thu của khách hàng tại các công ty xi măng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**Từ khoá:** Nợ phải thu, doanh nghiệp, quản trị kinh doanh, công ty xi măng

**11. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam**/ ThS. Phạm Thanh Thảo// Tài chính .- 2016 .- Số 647 tháng 12 .- Tr. 43-44.

**Nội dung**: Tổng quan về năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp VN và giải pháp giúp doanh nghiệp tận dụng tối đa các lợi thế và chủ động ứng phó với thách thức.

**Từ khoá**: Tự do hóa, thương mại, cạnh tranh, doanh nghiệp

**12. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dầu khí ở Việt Nam**/ Hoàng Tùng// Khoa học và Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 26-32.

**Nội dung**: Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp dầu khí, phân tích chiều hướng tác động của các nhân tố này đến hiệu quả. Trên cơ sở đó đưa ra các hàm ý chính sách cho quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp dầu khí.

**Từ khóa**: Biến nghiên cứu, hiệu quả kinh doanh, mô hình, nhân tố ảnh hưởng.

**13. Nghiên cứu xu hướng và các loại hình trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam (Tập trung vào các doanh nghiệp Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản)**/ Jung Hye Yeong, Choi Beung Hun// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 10 (188) .- Tr. 39-50.

**Nội dung**: Phân tích định hướng và mức độ hiểu biết về Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CRS) tại Việt Nam. Phân tích hoạt động trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Phân tích loại hình hoạt động Trách nhiệm xã hội (SR) của doanh nghiệp Việt Nam, Hàn Quốc, Nhật Bản.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), doanh nghiệp Việt Nam, loại hình trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, Trách nhiệm xã hội (SR).

**14. Nhận thức rủi ro trong sự chấp nhận thanh toán qua mạng xã hội**/ Nguyễn Thị Thùy Vân, Nguyễn Duy Thanh// Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 66-81.

**Nội dung:** Mạng xã hội đang ngày càng phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới, nên việc kết hợp mạng xã hội với các dịch vụ ngân hàng là một nhu cầu tất yếu. Nghiên cứu này xem xét nhận thức rủi ro trong sự chấp nhận thanh toán qua mạng xã hội. Kết quả nghiên cứu chỉ ra các yếu tố kì vọng hiệu quả, kì vọng nỗ lực, ảnh hưởng xã hội, sự tin tưởng, và nhận thức rủi ro có ảnh hưởng đến sự chấp nhận thanh toán qua mạng xã hội. Kết quả này không những mở rộng mô hình thống nhất chấp nhận và sử dụng công nghệ (UTAUT) mà còn đề xuất các giải pháp để phát triển thanh toán qua mạng xã hội ở VN.

**Từ khoá**: Chấp nhận công nghệ; Nhận thức rủi ro; Thanh toán qua mạng xã hội; UTAUT

**15. Nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam**/ TS. Tạ Thị Đoàn// Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông .- 2016 .- Số 09 (133) .- Tr. 47-53.

**Nội dung**: Thông qua việc phân tích vai trò của kinh tế tư nhân, thực trạng thu hút nguồn nhân lực của khu vực kinh tế tư nhân, bài viết đưa ra một số kiến nghị đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng các yêu cầu mới đặt ra cho khu vực kinh tế tư nhân trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế tư nhân, phát triển nguồn nhân lực, Việt Nam.

**16. Omni Channel retailing - Đa kênh trong bán lẻ hiện đại**/ Ngạc Thị Phương Mai// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- Số 484 tháng 12 .- Tr. 4-7

**Nội dung**: Trình bày khái quát về Omni Channel retailing, vận dụng Omni Channel retailing nhằm thu hút khách hàng cho doanh nghiệp bán lẻ.

**Từ khoá**: Bán lẻ, Omni Channel retailing, đa kênh

**17. Quản trị chuỗi cung ứng - Giải pháp gia tăng lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ: Tình huống tại Đà Nẵng**/ Lê Thị Minh Hằng// Phát triển kinh tế .- Số 10 tháng 10 .- Tr. 94-116

**Nội dung:** Quản trị chuỗi cung ứng (SCM) có ảnh hưởng tích cực tới việc cải thiện lợi thế cạnh tranh, gia tăng hiệu quả hoạt động cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN) (Chin & cộng sự, 2012). Trong nghiên cứu này, thang đo vận hành chuỗi cung ứng được kiểm định trong điều kiện VN. Tác giả tiến hành đo lường vận hành chuỗi cung ứng tại 148 DNVVN tại Đà Nẵng. Kết quả cho thấy DNVVN Đà Nẵng mới chỉ thực hiện một số vận hành SCM mang tính truyền thống như: Quan tâm tới chất lượng của nhà cung cấp, tương tác với khách hàng, đo lường đánh giá sự hài lòng của khách hàng, còn lại việc vận hành những nội dung khác trong SCM còn khá khiêm tốn. Bên cạnh việc chỉ ra những tồn tại trong vận hành SCM của DNVVN Đà Nẵng, tác giả còn đề xuất một số hàm ý chính sách giúp doanh nghiệp cải thiện vận hành SCM, nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Quản trị chuỗi cung ứng; Doanh nghiệp vừa và nhỏ; Vận hành; Đo lường

**18. Quản trị công ty, cơ cấu vốn và hiệu quả kĩ thuật: Trường hợp các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam**/ Vũ Thịnh Trường, Võ Hồng Đức, Lê Thị Thanh Loan// Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 46-65.

**Nội dung:** Để phân tích ảnh hưởng của quản trị công ty, cơ cấu vốn đến hiệu quả kĩ thuật của các doanh nghiệp niêm yết trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại VN. Mô hình biên ngẫu nhiên (SFA) và hồi quy rút ngắn boostrap DEA hai giai đoạn được sử dụng để phân tích trên bộ dữ liệu gồm 342 quan sát giai đoạn 2008–2014. Kết quả chỉ ra cơ cấu vốn có quan hệ phi tuyến tính, hình chữ U đứng với hiệu quả kĩ thuật. Cơ chế quản trị công ty tác động đến hiệu quả kĩ thuật lần lượt là: (1) Quyền kiêm nhiệm; (2)Tỉ lệ thành viên độc lập không điều hành; và (3) Số lần họp hội đồng quản trị. Cuối cùng, dựa trên kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách được đề xuất nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khoá:** Hiệu quả kĩ thuật; Doanh nghiệp niêm yết; Quản trị công ty; Cơ cấu vốn

**19. Quản trị thu nhập, rủi ro bất cân xứng thông tin và mô hình định giá tài sản: Nghiên cứu thực nghiệm tại thị trường Việt Nam**/ Nguyễn Thị Ngọc Lan// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 49-57

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp hồi quy hai bước của Fama và MacBeth (1973), nghiên cứu này tiến hành kiểm định nhân tố quản trị thu nhập trong mô hình định giá tài sản tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhân tố quản trị thu nhập góp phần giải thích sự biến động lợi suất phụ trội của các danh mục theo thời gian. Tuy nhiên, không tìm thấy bằng chứng cho thấy nhân tố quản trị thu nhập giải thích sự khác biệt về lợi suất phụ trội giữa các danh mục. Do đó, không thể kết luận nhân tố quản trị thu nhập đại diện cho rủi ro bất cân xứng thông tin và là một nhân tố trong mô hình định giá tài sản tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Quản trị thu nhập; rủi ro bất cân xứng thông tin; mô hình định giá tài sản; hồi quy hai bước

**20. Quyết định chọn quảng cáo truyền hình của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại khu vực đồng bằng sông Mê Kông**/ Hồ Huy Tựu, Mai Thị Hải Yến// Kinh tế & Phát triển .- Số 234 tháng 12 .- Tr. 66-75

**Nội dung:** Nghiên cứu này thảo luận và kiểm định ảnh hưởng của ưu thế của kênh quảng cáo, chi phí quảng cáo, ngân sách quảng cáo, tri thức của doanh nghiệp, mối liên kết của doanh nghiệp với các nhà truyền thông, năng lực kinh doanh, và cạnh tranh của thị trường quảng cáo đến quyết định lựa chọn quảng cáo trên truyền hình của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại khu vực Đồng bằng sông Mê Kông. Dựa trên mẫu khảo sát từ 300 nhà quản trị đại diện cho 100 doanh nghiệp, kết quả cho thấy rằng hầu hết nhân tố nêu trên đến có ảnh hưởng đến quyết định chọn quảng cáo truyền hình của các doanh nghiệp. Vì vậy, nghiên cứu này đóng góp vào việc giải thích hành vi của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong bối cảnh kinh doanh quảng cáo truyền hình, bối cảnh ít được quan tâm, nhưng đang diễn ra rất sôi động và phát triển rất mạnh tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Quyết định quảng cáo truyền hình, doanh nghiệp vừa và nhỏ, Đồng bằng Sông Mê Kông

**21. Sử dụng và quản lý nguồn nhân lực chất lượng cao ở Hàn Quốc (từ 1990 đến nay)**/ TS. Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 10 (188) .- Tr. 29-38.

**Nội dung**: Từ năm 1990 đến nay, chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao luôn được xem là một trong những nhân tố quan trọng bậc nhất đối với quá trình phát triển quốc gia của Hàn Quốc. Có thể thấy, chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Hàn Quốc bao hàm việc đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, quản lý và chế độ đãi ngộ là một quá trình liên tục. Bài viết này trình bày những nội dung chủ yếu là vấn đề sử dụng, quản lý, chế độ đãi ngộ từ năm 1990 đến nay.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, nguồn nhân lực chất lượng cao, quản lý, sử dụng.

**22. Tác động của trải nghiệm thương hiệu đến quan hệ thương hiệu - Ứng dụng cho ngành bán lẻ/** Phạm Thị Lan Hương & Ngô Thị Hồng// Phát triển kinh tế .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 82-100.

**Nội dung:** Đề cập đến những lí luận về trải nghiệm thương hiệu, mối quan hệ giữa trải nghiệm thương hiệu với quan hệ thương hiệu, mô hình và thang đo trải nghiệm thương hiệu trong lĩnh vực bán lẻ.

**Từ khoá:** Trải nghiệm thương hiệu; Trải nghiệm thương hiệu bán lẻ; Quan hệ thương hiệu; Lòng trung thành thương hiệu; Dịch vụ bán lẻ

**23. Tìm hiểu tác động của công nghiệp văn hóa Nhật Bản và Hàn Quốc đến người tiêu dùng Việt Nam (Qua nghiên cứu trường hợp truyện tranh và phim hoạt hình)**/ Hoàng Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Phương Lan// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2016 .- Số 10 (188) .- Tr. 51-60.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng quá trình phát triển công nghiệp văn hóa cùng những bài học kinh nghiệm, những tác động từ các sản phẩm công nghiệp văn hóa…của Nhật Bản và Hàn Quốc trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng luôn cần được chú trọng.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, Nhật Bản, công nghiệp văn hóa, truyện tranh, phim hoạt hình

**24. Ứng dụng mô hình công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp may mặc**/ NCS. Ngô Thành Nam// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 80-81

**Nội dung:** Bàn về ứng dụng mô hình công nghệ thông tin trong doanh nghiệp may mặc tỉnh Hải Dương, góp phần làm rõ những hiệu quả mang lại trong từng mô hình và nâng cao hiệu quả quản lý.

**Từ khoá:** May mặc, phần mềm kế toán, tổ chức kế toán, phần mềm ERP

**25. Vai trò của các nhà cung ứng dịch vụ logistics trong quan hệ cạnh tranh cùng phát triển**/ Nguyễn Hoàng Phương Linh, Võ Thị Ngọc Thúy// Khoa học và Công nghệ Việt Nam .- 2016 .- Số 11 .- Tr. 38-43.

**Nội dung**: Đem đến cái nhìn tổng quan về mối quan hệ cạnh tranh cùng phát triển trong xu thế chuyển mình của quản trị logistics mới tại các nước đang phát triển và bàn luận về vai trò của nhà cung ứng dịch vụ logistics trong mối quan hệ đó. Từ đó, đề xuất mô hình lý thuyết nghiên cứu vai trò của các nhà cung ứng dịch vụ logistics tại Việt Nam đặt trong mối quan hệ cạnh tranh cùng phát triển.

**Từ khóa**: Cạnh tranh cùng phát triển, nhà cung ứng dịch vụ logistics, quản lý chuỗi cung ứng, quản trị logistics

**26. Văn hóa doanh nghiệp và một số vấn đề đặt ra cho doanh nghiệp Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thúy Hải// Tài chính .- 2016 .- Số 646 tháng 12 .-Tr. 84-86

**Nội dung**: Trình bày văn hóa doanh nghiệp - tài sản vô hình; thực trạng và những vấn đề đặt ra.

**Từ khoá**: Văn hóa, doanh nghiệp, kinh doanh, tài sản

**27. Xác định các nhân tố thành công của phương pháp sản xuất LEAN trong các doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam**/ Nguyễn Đạt Minh// Nghiên cứu kinh tế .- 2017 .- Số 1(464) tháng 1 .- Tr. 41-48.

**Nội dung**: LEAN là một phương pháp sản xuất tập trung vào việc nâng cao năng lực sản xuất của quá trình sản xuất thông qua quan điểm về năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, chi phí sản xuất và khả năng đáp ứng khách hàng của doanh nghiệp (Dennis, 2015). Bài viết nghiên cứu các nhân tố quyết định thành công của sản xuất LEAN trong các DN sản xuất tại VN thông qua nghiên cứu lý thuyết và nghiên cứu sâu tại 5 doanh nghiệp ssax triển khai LEAN.

**Từ khoá:** LEAN, nhân tố quyết định thành công, doanh nghiệp sản xuất, Việt Nam

**KIẾN TRÚC**

**1. Các giải pháp thực hiện ý tưởng phát triển cấu trúc, tổ chức không gian đô thị Đà Nẵng - Đô thị nước, cửa ngõ hướng biển quan trọng của Việt Nam, ngang tầm khu vực và quốc tế**/ TS. KTS. Trương Văn Quảng// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 34-41.

**Nội dung**: Tổng quan chung về ý tưởng: Đà Nẵng – Đô thị nước, cửa ngõ hướng biển quan trọng của Việt Nam, ngang tầm khu vực và quốc tế. Các giải pháp thực hiện ý tưởng. Xây dựng các giải pháp thực hiện chiến lược.

**Từ khóa**: Tổ chức không gian đô thị, Đà Nẵng, quy hoạch thành phố

**2. Chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo phép thử với CDIO**/ Đỗ Phú Hưng// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 20-27.

**Nội dung**: Gồm các nội dung: Phương pháp xây dựng chuẩn đầu ra. Tham khảo Chuẩn đầu ra – CDIO; 03 mục tiêu; 04 cấp độ; 12 tiêu chuẩn. Khảo sát người học. Thử đánh giá chương trình đào tạo hiện nay theo CDIO v2.0.

**Từ khóa**: Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, CDIO.

**3. Đào tạo chuyên ngành quy hoạch đáp ứng yêu cầu thực tiễn và hội nhập quốc tế**/ PGS. TS. KTS. Lương Tú Quyên// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 16-19.

**Nội dung**: Trình bày một số vấn đề thực trạng chương trình đào tạo kiến trúc sư và quy hoạch của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội và phương hướng khắc phục để nâng cao chất lượng đào tạo, liên kết liên thông với các nước.

**Từ khóa**: Kiến trúc sư, đào tạo nguồn nhân lực.

**4. Đào tạo ngành kiến trúc cảnh quan trong bối cảnh toàn cầu hóa**/ PGS. TS. KTS. Nguyễn Thanh Hà// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 32-36.

**Nội dung**: Tập trung vào một số nội dung trong đào tạo ngành kiến trúc cảnh quan tại Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Toàn cầu hóa và tác động đối với môi trường sống đô thị dưới góc độ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan; Chuyên môn hóa ngành kiến trúc cảnh quan một yêu cầu cấp thiết trong lĩnh vực đào tạo ngành kiến trúc cảnh quan.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, đào tạo nguồn nhân lực

**5. Đào tạo ngành kiến trúc trước làn sóng công nghiệp hóa lần thứ tư**/ Quang Hà// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 29-31.

**Nội dung**: Trình bày một số đặc điểm đào tạo kiến trúc sư và làn sóng công nghiệp hóa 4.0. Định hướng đổi mới đào tạo ngành kiến trúc trong nước.

**Từ khóa**: Kiến trúc sư, đào tạo nguồn nhân lực

**6. Đổi mới công tác quy hoạch xây dựng đô thị hướng tới phát triển bền vững**/ TS. KTS. Trần Thị Lan Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 82 .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Quy hoạch xây dựng đô thị hiện nay. Kinh nghiệm quốc tế. Một số nội dung đề xuất nghiên cứu đổi mới. Nội dung quy trình quy hoạch cần tập trung đổi mới.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, phát triển bền vững.

**7. Đổi mới giáo dục – đào tạo trong lĩnh vực quy hoạch – kiến trúc nhằm phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế**/ KTS. Trần Ngọc Chính// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Trong mỗi giai đoạn, quy hoạch và kiến trúc luôn có sự điều chỉnh khác nhau nhưng đều có sự tương tác và gắn bó với nhau. Vì vậy, quy hoạch và quản lý quy hoạch để tạo ra kiến trúc đồng bộ, bắt nhịp với sự phát triển chung là yêu cầu được đặt ra trong thực tiễn hiện nay, trong đó việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực được coi là một trong những bước đột phá của giáo dục đào tạo trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

**Từ khóa**: Giáo dục – đào tạo, đổi mới, quy hoạch – kiến trúc, phát triển nguồn nhân lực, hội nhập quốc tế.

**8. Đổi mới phương pháp lập quy hoạch đô thị ở Việt Nam dựa trên “Mô hình tiếp cận đa chiều”**/ PGS. TS. KTS. Trần Trọng Hanh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 82 .- Tr. 23-29.

**Nội dung**: Nhìn lại quá trình đổi mới phương pháp quy hoạch đô thị hiện đại. Tổng quan các phương pháp lập quy hoạch đô thị ở Việt Nam. Đổi mới phương pháp lập quy hoạch đô thị bền vững ở Việt Nam dựa trên “Mô hình tiếp cận đa chiều”.

**Từ khóa**: Lập quy hoạch đô thị, “Mô hình tiếp cận đa chiều”, phương pháp.

**9. Giải pháp quy hoạch nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông đô thị**/ TS. Phạm Sỹ Liêm// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 59-61.

**Nội dung**: Thảo luận giải pháp quy hoạch – là giải pháp luôn được đặt vào vị trí hàng đầu trong số các giải pháp dài hạn nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông.

**Từ khóa**: **Giao thông đô thị, ùn tắc giao thông, quy hoạch đô thị**

**10. Giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan ven sông ở các đô thị Duyên hải Trung bộ dưới góc nhìn khai thác hiệu quả**/ ThS. Lê Thị Ly Na// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+90 .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Trình bày các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan ven sông ở các đô thị Duyên hải Trung bộ dưới góc nhìn khai thác hiệu quả.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan ven sông, đô thị Duyên hải Trung bộ

**11. Hành lang pháp lý về quản lý quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị**/ ThS. Nguyễn Văn Minh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Rà soát, đánh giá về hệ thống văn bản pháp lý hiện hành về hệ thống văn bản pháp lý về quản lý quy hoạch công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm nhằm đưa ra những gợi ý, bổ sung hoàn thiện nội dung này.

**Từ khóa**: Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị, hành lang pháp lý, quy hoạch, quản lý

**12. Kinh nghiệm Trung Quốc và những bài học cho công tác quy hoạch, quản lý nông thôn tại Việt Nam**/ ThS. KS. Vũ Tuấn Vinh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Trình bày kinh nghiệm của Trung Quốc trong công tác quy hoạch, quản lý nông thôn, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy hoạch nông thôn, quản lý nông thôn, Trung Quốc

**13. Mô hình quản lý các công trình di sản kiến trúc đô thị thuộc địa Pháp tại Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh**/ NCS. Trần Anh Tuấn// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 86-90.

**Nội dung**: Giới thiệu các yếu tố cơ bản của mô hình quản lý các công trình di sản kiến trúc đô thị thuộc địa Pháp tại Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Công trình di sản kiến trúc đô thị thuộc địa Pháp, mô hình quản lý, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

**14. Mối liên hệ giữa hình thái kiến trúc đô thị và hiện tượng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long**/ KTS. Hoàng Thị Thanh Hà, KTS. Ngô Lê Minh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 68-73.

**Nội dung**: Trình bày về những đặc điểm cơ bản hình thái kiến trúc đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tìm hiểu tác động chính từ biến đổi khí hậu, từ đó xác định mối liên hệ mật thiết giữa hình thái kiến trúc đô thị với biến đổi khí hậu, là một bước quan trọng trong quá trình nghiên cứu đề xuất các giải pháp ứng phó với hiện tượng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Kiến trúc đô thị, biến đổi khí hậu, Đồng bằng sông Cửu Long

**15. Mối quan hệ giữa công tác quy hoạch & chiến lược phát triển đô thị**/ PGS. TS. Phạm Hùng Cường// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 82 .- Tr. 30-33.

**Nội dung**: Trình bày một số hạn chế của công tác quy hoạch liên quan tới phát triển đô thị. Một số định hướng về Khung chính sách trong chiến lược phát triển đô thị. Một số nội dung trong Chiến lược phát triển đô thị cần được ưu tiên thiết lập.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, chiến lược phát triển đô thị.

**16. Một số giải pháp quy hoạch đô thị nhằm giảm thiểu ùn tắc giao thông khu vực cửa ngõ các thành phố lớn của Việt Nam**/ KTS. Vũ Hiệp// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 70-73.

**Nội dung**: Đưa ra một số giải pháp nhằm giảm thiểu phần nào sự ùn tắc ở khu vực cửa ngõ đô thị và vùng biên giữa nội đô và ngoại ô. Những giải pháp này được học hỏi kinh nghiệm từ một số đô thị lớn và dựa trên các điều kiện thực tế ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, ùn tắc giao thông, thành phố lớn

**17. Một số lựa chọn về “giải pháp mềm” trong kiểm soát phát triển khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh**/ TS. Nguyễn Ngọc Hiếu// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 78-83.

**Nội dung**: Trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh được xây dựng đã giúp khu vực này duy trì tính hấp dẫn kinh doanh, du lịch và thương mại qua nhiều thế hệ. Tuy nhiên sự mở rộng nhanh chóng của đô thị đông dân cư tạo ra nhiều thách thức đòi hỏi khu vực này cần giải quyết. Một số thách thức có tính cơ bản và lâu dài như: phát triển hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa mong muốn và thực hiện về đầu tư và giải quyết tắc nghẽn, ô nhiễm, phân hóa trong phát triển, giữa yêu cầu sáng tạo đổi mới và những ràng buộc về thể chế và chính sách hiện có. Bài viết này thảo luận một phần trong số nhiều vấn đề trong kiểm soát phát triển khu vực trung tâm hiện nay.

**Từ khóa**: Khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm soát phát triển, quy hoạch đô thị.

**18. Một số vấn đề quy hoạch môi trường đô thị và giải pháp tích hợp quy hoạch môi trường trong quy hoạch đô thị**/ ThS. Nguyễn Huy Dũng// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 124-128.

**Nội dung**: Trình bày khái niệm quy hoạch môi trường. Các loại quy hoạch môi trường. Mối quan hệ giữa quy hoạch môi trường và quy hoạch đô thị. Một số vấn đề tồn tại của việc lồng ghép môi trường trong quy hoạch đô thị hiện nay. Đề xuất giải pháp tích hợp quy hoạch môi trường trong quy hoạch đô thị. Kết luận, kiến nghị.

**Từ khóa**: Môi trường đô thị, quy hoạch đô thị, quy hoạch môi trường đô thị

**19. Nghệ thuật không gian trong thiết kế cửa hàng thời trang**/ Vũ Thu Hoài// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 138-144.

**Nội dung**: Thiết kế không gian cửa hàng thời trang khác các loại thiết kế nội thất khác. Cảm hứng thiết kế phải bám vào loại hàng hóa sẽ bày bán. Không gian cửa hàng thời trang phải đáp ứng được yêu cầu tôn vinh hoàng hóa, gắn kết bổ sung cho hàng hóa và xây dựng hình ảnh thương hiệu của các hãng thời trang. Không gian cửa hàng tạo được sự cuốn hút với khách hàng sẽ giúp một phần thành công trong bán hàng.

**Từ khóa**: Cửa hàng thời trang, thiết kế, tổ chức không gian.

**20. Nhu cầu đổi mới công tác đào tạo chuyên ngành quy hoạch đô thị và nông thôn tại Việt Nam**/ TS. Trương Văn Quảng// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Khái quát về một số vấn đề chung trong công tác đào tạo chuyên ngành quy hoạch đô thị và nông thôn tại Việt Nam hiện nay. Từ đó, nêu một vài quan điểm và phương thức đổi mới.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực

**21. Phát triển đô thị xanh, giao thông xanh tại Việt Nam**/ PGS. TS. Nguyễn Hồng Tiến// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 108-113.

**Nội dung**: Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Phát triển đô thị xanh và bền vững. Phát triển giao thông xanh tại Việt Nam. Kết luận.

**Từ khóa**: Đô thị xanh, giao thông xanh, quy hoạch đô thị

**22. Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đa trung tâm theo định hướng giao thông công cộng để giảm ùn tắc giao thông**/ Nguyễn Đăng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 84-89.

**Nội dung**: Giới thiệu mô hình phát triển không gian đô thị, Thành phố Hồ Chí Minh đa trung tâm, quy hoạch giao thông Thành phố Hồ Chí Minh, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đa trung tâm theo định hướng giao thông công cộng để giảm ùn tắc.

**Từ khóa**: Giao thông công cộng, giảm ùn tắc giao thông, định hướng, Thành phố Hồ Chí Minh.

**23. Quản lý xây dựng đô thị tại các đô thị ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng**/ PGS. TS. Lưu Đức Cường, ThS. Lê Viết Trường// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 74-76.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng công tác quản lý xây dựng tại các đô thị ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Đặc trưng của quản lý xây dựng đô thị ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu. Một số giải pháp quản lý xây dựng đô thị cho các đô thị ven biển tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Đô thị ven biển, quản lý xây dựng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng

**24. Quy hoạch hành lang xanh Hà Nội – Bài toán khó về kiểm soát và phát triển**/ NCS. KTS. Đào Phương Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 81 .- Tr. 60-64.

**Nội dung**: Nghiên cứu chiến lược kiểm soát phát triển tại các hành lang xanh trên thế giới, đúc rút kinh nghiệm qua đó đánh giá việc thực hiện hành lang xanh Hà Nội từ năm 2011 đến nay.

**Từ khóa**: Hành lang xanh, quy hoạch đô thị, Hà Nội.

**25. Quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm của thành phố Đà Nẵng trong điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng**/ ThS. Nguyễn Văn Minh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 81-85.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng quy hoạch xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm của thành phố Đà Nẵng, diễn biến biến đổi khí hậu & nước biển dâng tại Đà Nẵng. Những tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm. Một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, quy hoạch xây dựng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, Đà Nẵng.

**26. Quy hoạch, xây dựng hệ thống giao thông vận tải ở Thủ đô Hà Nội & Thành phố Hồ Chí Minh cần xem xét đặc thù Việt Nam**/ GS. TS. Bùi Xuân Cậy, TS. Đặng Minh Tân// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 62-65.

**Nội dung**: Giới thiệu những ý kiến của các nhà khoa học, các chuyên gia nhằm lý giải những nguyên nhân, phương hướng, thời gian giải quyết vấn đề quy hoạch, xây dựng hệ thống giao thông vận tải ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Hệ thống giao thông vận tải, quy hoạch, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh

**27. Tầm nhìn quy hoạch vùng đô thị lớn ở Việt Nam trong xu thế tích hợp**/ Nguyễn Đăng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 98-105.

**Nội dung**: Giới thiệu về vùng đô thị lớn ở Việt Nam. Quy mô vùng đô thị lớn. Mô hình tổ chức không gian vùng. Triển vọng quy hoạch vùng đô thị lớn và mô hình quản lý.

**Từ khóa**: Vùng đô thị lớn, quy hoạch vùng, tích hợp trong quy hoạch đô thị

**28. Tiêu chí đô thị bền vững trong quy hoạch xây dựng**/ Nguyễn Đăng Sơn// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 81 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Phân tích các cơ sở để xây dựng Tiêu chí đô thị bền vững trong quy hoạch xây dựng.

**Từ khóa**: Đô thị bền vững, tiêu chí, quy hoạch xây dựng.

**29. Tiêu chí phát triển đô thị bền vững và cơ chế xây dựng dữ liệu phát triển đô thị bền vững**/ TS. KTS. Trần Thị Lan Anh// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 81 .- Tr. 26-31.

**Nội dung**: Đối với phát triển đô thị, một đô thị bền vững phải là một phần của một khu vực bền vững rộng lớn hơn. Vì vậy, tiêu chí để xây dựng một đô thị bền vững trước tiên phải thỏa mãn những yêu cầu mà sự nghiệp phát triển bền vững đòi hỏi, sau đó phải là những tiêu chí phản ánh các khả năng đóng góp quan trọng của đô thị vào một “khung cảnh” phát triển bền vững chung khi tính đến các chi phí đầu tư xây dựng, bảo vệ tài nguyên, môi trường, sinh thái trong các hoạt động của mình.

**Từ khóa**: Phát triển đô thị, đô thị bền vững, tiêu chí, dữ liệu.

**30. Tổng quan và các vấn đề tồn tại của thiết kế đô thị trong quy hoạch đô thị ở Việt Nam**/ ThS. KTS. Sầm Minh Tuấn// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 51-53.

**Nội dung**: Giới thiệu sự ra đời của thiết kế đô thị. Khái niệm về thiết kế đô thị. Thiết kế đô thị trong hệ thống quy hoạch xây dựng ở Việt Nam hiện nay, các vấn đề còn tồn tại và phương hướng khắc phục.

**Từ khóa**: Thiết kế đô thị, quy hoạch đô thị

**31. Từ thực tiễn lập quy hoạch hiện nay đến việc đào tạo ngành quy hoạch ở Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh**/ ThS. KTS. Đoàn Ngọc Hiệp// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 37-41.

**Nội dung**: Trình bày trải nghiệm của tác giả trong công tác làm quy hoạch 20 năm qua cũng như một số kiến nghị và đề xuất về chương trình đào tạo ngành quy hoạch nhằm đổi mới quy trình quy hoạch đô thị nói chung và quy hoạch xây dựng đô thị nói riêng. Góp phần từng bước để đất nước chúng ta có thể hội nhập trong quy luật toàn cầu hóa hiện nay.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, đào tạo nguồn nhân lực

**32. Thực trạng công tác lập quy hoạch đô thị tại Việt Nam & đề xuất một số định hướng đổi mới**/ PGS.TS.KTS. Lưu Đức Cường, ThS.KTS. Cao Sỹ Niêm// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 82 .- Tr. 18-22.

**Nội dung**: Tổng quan thực trạng hệ thống đô thị và công tác lập quy hoạch đô thị tại Việt Nam. Thực trạng những tồn tại trong công tác lập quy hoạch đô thị tại Việt Nam. Đề xuất một số định hướng đổi mới công tác lập quy hoạch đô thị tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Lập quy hoạch đô thị, định hướng, thực trạng.

**33. Ùn tắc giao thông đô thị: Nguyên nhân và tìm kiếm giải pháp từ quy hoạch xây dựng**/ Phạm Trung Nghị// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 79+80 .- Tr. 66-69.

**Nội dung**: Đưa ra một số nguyên nhân chủ yếu liên quan đến vấn đề quy hoạch, quản lý phát triển đô thị, phát triển phương tiện…tạo ra sự ùn tắc giao thông, tìm ra những biện pháp khắc phục những tác động tiêu cực và khuyến khích những tác động tích cực.

**Từ khóa**: Giao thông đô thị, ùn tắc, quy hoạch xây dựng

**34. Vấn đề đào tạo kiến trúc sư – Lạm bàn của người ngoại đạo**/ PGS. TS. Nguyễn Tri Nguyên// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Phân tích vấn đề khủng hoảng đào tạo kiến trúc sư ở Việt Nam. Sự thay đổi về mục tiêu và quan điểm đào tạo kiến trúc sư trên thế giới. Hình mẫu nhân cách nghề nghiệp kiến trúc sư. Chỉ số đánh giá trong đào tạo kiến trúc sư.

**Từ khóa**: Kiến trúc sư, đào tạo nguồn nhân lực

**35. Vấn đề quản trị các đô thị vệ tinh**/ TS. Phạm Sỹ Liêm// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 83+84 .- Tr. 114-117.

**Nội dung**: Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội và Vùng Thủ đô. Khái niệm về đô thị trung tâm và đô thị vệ tinh. Mô hình quản trị công.

**Từ khóa**: Đô thị vệ tinh, quản trị, quy hoạch đô thị

**36. Xây dựng bộ tiêu chí đô thị phát triển bền vững: Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý một số định hướng cho Việt Nam**/ PGS. TS. KTS. Lưu Đức Cường, ThS. KTS. Lê Thị Thúy Hà// Quy hoạch Xây dựng .- 2016 .- Số 81.- Tr. 18-21.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề chung về đô thị phát triển bền vững. Bộ tiêu chí đô thị phát triển bền vững tại các nước trên thế giới.

**Từ khóa**: Đô thị phát triển bền vững, bộ tiêu chí.

**DU LỊCH**

**1. An ninh thế giới và những tác động đến du lịch Việt Nam/** TS. Lê Tuấn Anh// Du lịch .- 2017 .- Số 1+2 tháng 1+2 .- Tr. 59- 60.

**Nội dung:** Phân tích, so sánh tình hình an ninh, an toàn của Việt nam so với các nước trên thế giới dựa trên các đánh giá độc lập của quốc tế; phân tích và đánh giá tác động của một số sự kiện liên quan đến an ninh trên thế giới và khu vực trong thời gian gần đây với du lịch VN.

**Từ khoá**: An ninh thế giới, du lịch Việt Nam

**2. Bảo tồn và phát triển văn hóa – xã hội làng nghề ở Nam Bộ trong quá trình xây dựng nông thôn mới**/ Nguyễn Thị Hòa// Nghiên cứu Địa lý Nhân văn .- 2016 .- Số 4(15) tháng 12 .- Tr. 10-17.

**Nội dung**: Dựa vào kết quả khảo sát tại một số làng nghề truyền thống ở tỉnh Long An và Đồng Nai, bài báo khái quát về thực trạng cũng như đề xuất giải pháp cho việc bảo tồn và phát triển văn hóa xã hội làng nghề trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở vùng Nam Bộ.

**Từ khóa**: Làng nghề truyền thống, bảo tồn, phát triển, xây dựng nông thôn mới

**3. Cảng biển xanh xu hướng của thế giới**/ Dư Văn Toán// Du lịch .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 10-11

**Nội dung:** Tổng quan về cảng xanh, một số mô hình cảng xanh trên thế giới, đề xuất mô hình cảng xanh ở Việt Nam, du lịch cảng biển xanh VN - mô hình du lịch mới.

**Từ khoá:** Cảng biển xanh, du lịch

**4. Đánh giá phát triển du lịch tỉnh Gia Lai bằng phân tích SWOT/** Trần Đăng Hiếu// Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2017 .- Số 4(15) tháng 12 .- Tr. 48-54.

**Nội dung:** Bằng phương pháp phân tích mô hình SWOT trong đánh giá phát triển du lịch, bài viết cung cấp phần nào dữ liệu, nhận định với hy vọng góp phần vào việc định hướng xây dựng và phát triển ngành kinh tế đầy triển vọng này của tỉnh Gia Lai.

**Từ khoá:** Phân tích SWOT, du lịch Gia Lai, du lịch bền vững

**5. Đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch cho phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng ở Tây Nguyên**/ Nguyễn Thu Nhung// Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2017 .- Số 4(15) tháng 12 .- Tr. 55-59.

**Nội dung**: Trình bày việc đánh giá tổng hợp các tài nguyên tự nhiên, tài nguyên nhân văn cho phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng ở Tây Nguyên. Quy Ttrinhf đánh giá tổng hợp được thực hiện theo 3 bước: 1. Lựa chọn chỉ tiêu đánh giá; 2. Xác định trọng số cho các chỉ tiêu đánh giá; 3. Đánh giá và phân hạng mức độ thuận lợi cho phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng ở Tây Nguyên.

**Từ khoá:** Du lịch nghỉ dưỡng, TCI, Tây Nguyên

**6. Gắn văn hóa với phát triển du lịch ở Cao Nguyên Đá Đông Văn**/ ThS. Trần Đức Thành, ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân// Du lịch .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 11-12,26

**Nội dung:** Trình bày giá trị của công viên địa chất toàn cầu - cao nguyên đá đồng vân, cơ hội và thách thức, thực trạng gắn văn hóa với phát triển du lịch.

**Từ khoá**: Văn hóa, phát triển du lịch, Cao Nguyên Đá Đông Văn

**7. Hệ sinh thái biển Hòn Cau trước nguy cơ ô nhiễm môi trường**/ Dương Liễu// Du lịch .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 13-14

**Nội dung**: Trình bày giá trị đa dạng sinh học và hệ sinh thái Hòn Câu và các nguy cơ suy thoái môi trường từ nhiệt điện Vĩnh Tân.

**Từ khoá:** Hệ sinh thái, biển Hòn Cau, ô nhiễm môi trường

**8. Hướng dẫn viên du lịch tiếng Nga những vấn đề đặt ra**/ PGS.TS. Trần Thị Minh Hòa, Lê Thị Thu Hiền// Du lịch .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 20-21

**Nội dung**: Thực trạng đội ngũ hướng dẫn viên (HDV) tiếng Nga tại Việt Nam hiện nay và một số đề xuất nhằm phát triển đội ngũ HDV tiếng Nga tại Việt Nam.

**Từ khoá:** Hướng dẫn viên, tiếng Nga, Việt Nam

**9. Kinh nghiệm trong nước và quốc tế trong phát triển làng nghề và xây dựng nông thôn mới, bài học rút ra cho các tỉnh Nam bộ**/ Đinh Trọng Thu // Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2016 .- Số 4(15) tháng 12 .- Tr. 18-26.

**Nội dung:** Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu, kinh nghiệm phát triển làng nghề ở một số nước châu Á và một số tỉnh ở đồng bằng sông Hồng, gợi mở một số bài học kinh nghiệm cho bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống vùng nam Bộ trong công cuộc xây dựng nông thôn mới hiện nay.

**Từ khoá:** Phát triển làng nghề, xây dựng nông thôn mới, Nam Bộ

**10. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch Việt Nam**/ TS. Nguyễn Anh Tuấn// Du lịch .- 2017 .- Số 1+2 tháng 1+2 .- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Trình bày thế mạnh để phát triển sản phẩm du lịch VN, thực trạng năng lực cạnh tranh của sản phẩm du lịch VN và một số kiến nghị.

**Từ khoá:** Năng lực cạnh tranh, sản phẩn du lịch

**11. Thị trường khách du lịch Pháp**/ Vụ thị trường du lịch - Tổng cục du lịch// Du lịch .- 2016 .- Số 12 tháng 12 .- Tr. 46-47.

**Nội dung:** Trình bày đặc điểm chung, tăng trưởng khách outbound Pháp, một số phân đoạn thị trường khách nước ngoài Pháp, khách du lịch Pháp đến Việt Nam.

**Từ khoá:** Thị trường khách du lịch, Pháp

**12. Vai trò của hệ thống cây xanh trên một số tuyến quốc lộ vùng đồng bằng sông Hồng và đề xuất giải pháp** / Lê Xuân Thái // Nghiên cứu địa lý nhân văn .- 2017 .- Số 4(15) tháng 12 .- Tr. 40-47.

**Nội dung**: Trình bày vài trò của hệ thống cây xanh trên một số tuyến quốc lộ vùng đồng bằng sông Hồng và từ đó đề xuất giải pháp phát triển hệ thống thống cây xanh trên các tuyến đường quốc lộ hiện nay ở nước ta.

**Từ khoá:** Hệ thống cây xanh, tuyến đường quốc lộ, Đồng bằng sông Hồng